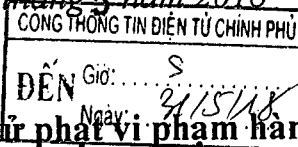


Số **34** /2018/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **28** tháng **5** năm **2018**



THÔNG TƯ

Quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 3. Mẫu biên bản và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Ngoài các mẫu biên bản, mẫu quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền có thể áp dụng các mẫu biên bản, mẫu quyết định khác ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2018 và thay thế Thông tư số 53/2013/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT; Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ

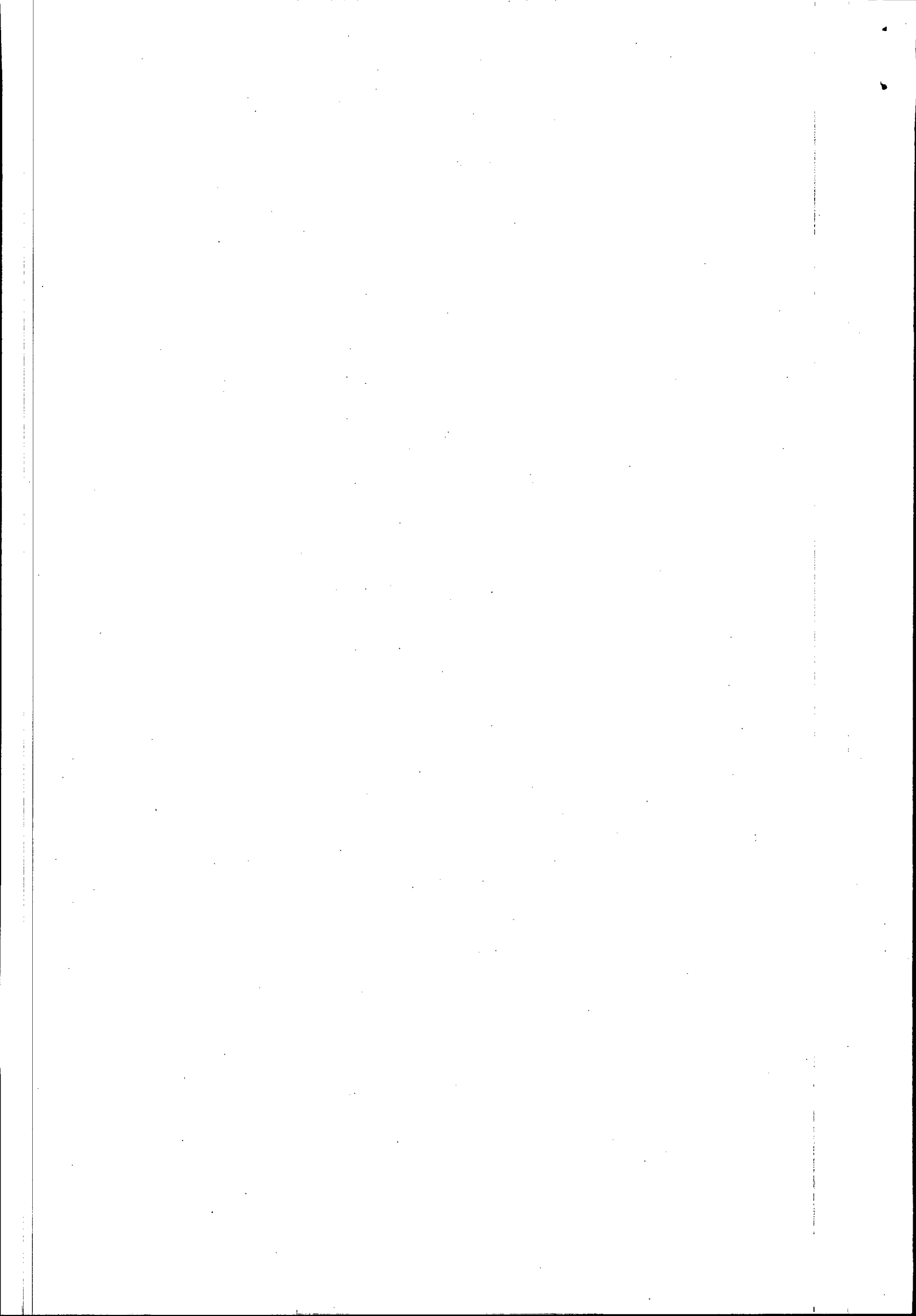
PHỤ LỤC**Mẫu Biên bản, mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34./2018/TT-BGTVT ngày 28/5/2018
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mã số	Tên mẫu
I.	MẪU QUYẾT ĐỊNH
MQĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
MQĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ04	Quyết định giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ) tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ06	Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ07	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản
MQĐ08	Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt
MQĐ09	Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ10	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
MQĐ11	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng (do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận)
MQĐ12	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ13	Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ14	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ15	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ16	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ17	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ18	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng

MQĐ19	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ20	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ21	Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự
MQĐ22	Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ23	Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ24	Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ25	Quyết định về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ26	Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ27	Quyết định đình chỉ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ28	Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
II.	MẪU BIÊN BẢN
MBB01	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB02	Biên bản phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
MBB03	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB04	Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB05	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB06	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB07	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB08	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB09	Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB10	Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB11	Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

MBB12	Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB13	Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng



MQĐ01

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số (No.): /QĐ-XPVPHC², ngày (date) ... tháng (month)... năm (year)....

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng,
 theo thủ tục xử phạt không lập biên bản**

DECISION

*On sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation,
 without written minutes*

Căn cứ Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 56 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Nghị định số...../.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Pursuant to Decree No. .../.../ND-CP dated.../.../... by the Government on Sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on Delegation of power to handle administrative violations No. .../QD-GQXP ... dated... (if any);

Tôi (I am):..... Chức vụ (Position):.....

**QUYẾT ĐỊNH:
 HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với (ông /bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To sanction the administrative violations, without written minutes, committed by Mr./Mrs./Organization as the following name:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính /Organization's name of the person who has competence to handle the administrative violations.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

<1. Họ và tên/*Full name*>:..... Giới tính (*Sex*):.....
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*):
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*):..... ngày cấp (*date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*place of issue*):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm/*Violating organization*>:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment Registration Certificate/ Enterprise Registration Certificate or Decision on Establishment/Business Registration No.*):.....
 Ngày cấp (*Date of issue*):.../.../..... ; nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)³:
 Giới tính (*Sex*):.....
 Chức danh (*Position*)⁴:

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính (*Has committed the following acts of administrative violations*)⁵

3. Quy định tại điểm (*As provided for in sub-paragraph*)... khoản (*paragraph*)... Điều (*Article*)...Nghị định số (*Decree No.*) .../.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực...⁶.....(*dated.../.../... by the Government on sanctioning of administrative violations in the field of...⁶.....*);

4. Địa điểm xảy ra vi phạm (*Location where the violations occurred*):

³ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁴ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm/*Summarize the act of violations.*

⁶ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể/*Sub-paragraph, paragraph and article of the decree on the sanctioning of administrative violations in specific fields.*

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm, nếu có (*Circumstances relating to the settlement of violations, if any*):

Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

Article 2. *The following sanctioning forms and remedial measures are applied:*

1. Hình thức xử phạt chính (*The principal sanctioning form*):⁷

Mức phạt (*Fine level*):⁸

(*Bằng chữ /in words*:

2. Hình thức xử phạt bổ sung, nếu có (*the additional sanctioning form(s), if any*):⁹.....

3. Biện pháp khắc phục hậu quả, nếu có (*Remedial measures, if any*)¹⁰:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 3: *This Decision shall take effect from the date of signature.*

Điều 4. Quyết định này được:

Article 4: *This Decision shall be:*

1. Giao cho ông/ bà (*Handed to Mr./Mrs.*)¹¹ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*the violating individual/ representative of violating organization named in Article 1 of this decision for execution*).

⁷ Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền)/*One of the sanctioning forms specified in Degree on Sanctioning of administrative violations applied (caution or fine)*.

⁸ Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ/*In case of fine, the fine level shall be indicated in numbers and in words.*

⁹ Ghi hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ)/*Describe the additional sanctioning form applied (In case of deprivation of the right to use licences, professional practice certificates or suspension of operation for a definite time, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly stated; In case of confiscation of exhibits, vehicles related to administrative violations, clearly inscribe the names of exhibits, vehicles related to administrative violations of confiscation, the unit of calculation, quantities, categories, condition, quality or money amounts (in both numbers and words) equivalent to the value of the exhibits, vehicles used in the violations, which have been appropriated or illegally used for administrative violations in the case of confiscation, minutes, if recorded, must be attached).*

¹⁰ Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện/*Specify the remedial measures that the violating individuals/organizations are obliged to take.*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/representative of the violating organization.*

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền (*in case of being fined*), ông/bà/tổ chức (*Mr. Mrs./Organization*) có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt (*named in Article 1 pays the fine directly to the person who has issued the Decision to handle the administrative violations*).

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ (*if not paying fines on the spot*), ông/bà/tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*) có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại (*named in Article 1 shall pay the fine at*)¹²..... hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số (*or pay the fine to the account No.*):¹³..... của (*of*)¹⁴..... trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này (*within ten (10) days from the date on which the violators received this sanctioning Decision*).

b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là (*the time limit for application of the additional sanctioning form(s) shall be*) ngày (*days*); thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là (*the time limit for application of remedial measures shall be*).... ngày (*days*), kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date on which the violators received this sanctioning Decision*).

Nếu quá thời hạn trên mà ông/bà/tổ chức (*After the expiry of this time limit, if Mr./Mrs./Organization*)¹⁵ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*fail to voluntarily execute this Decision, they shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law*).

c) Ông/bà/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ (*The following documents are seized from Mr./Mrs./Organization named in Article 1*)¹⁶..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt (*in order to ensure the execution of the Decision on sanctioning*).

d) Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)¹⁷.....có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật

¹² Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt /*Name, address of State Treasury or name, address of Commercial Banks which are mandated by the State Treasury to collect fines.*

¹³ Ghi số tài khoản mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản của Kho bạc nhà nước/ *Account No. of State Treasury, to which violating individuals, organizations must pay directly the fine or transfer the fines.*

¹⁴ Ghi tên của Kho bạc nhà nước/ *Name of State Treasury.*

¹⁵ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/name of organizations.*

¹⁶ Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính/*In case the sanctioning decisions only apply the form of fine and the violating individuals/ organizations fail to pay fines on the spot, specify the temporarily seized papers prescribed in Paragraph 6, Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

¹⁷ Ghi họ và tên của cá nhân/ tên của tổ chức vi phạm/ *Full name of the violating individuals/ Full name of organizations.*

(reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law).

2. Gửi cho (Sent to)¹⁸ để thu tiền phạt (for the fine collection).
3. Gửi cho (Sent to)¹⁹ để tổ chức thực hiện (for the implementation).
4. Gửi cho (Sent to)²⁰ để biết (for information).

Nơi nhận (Copied to):

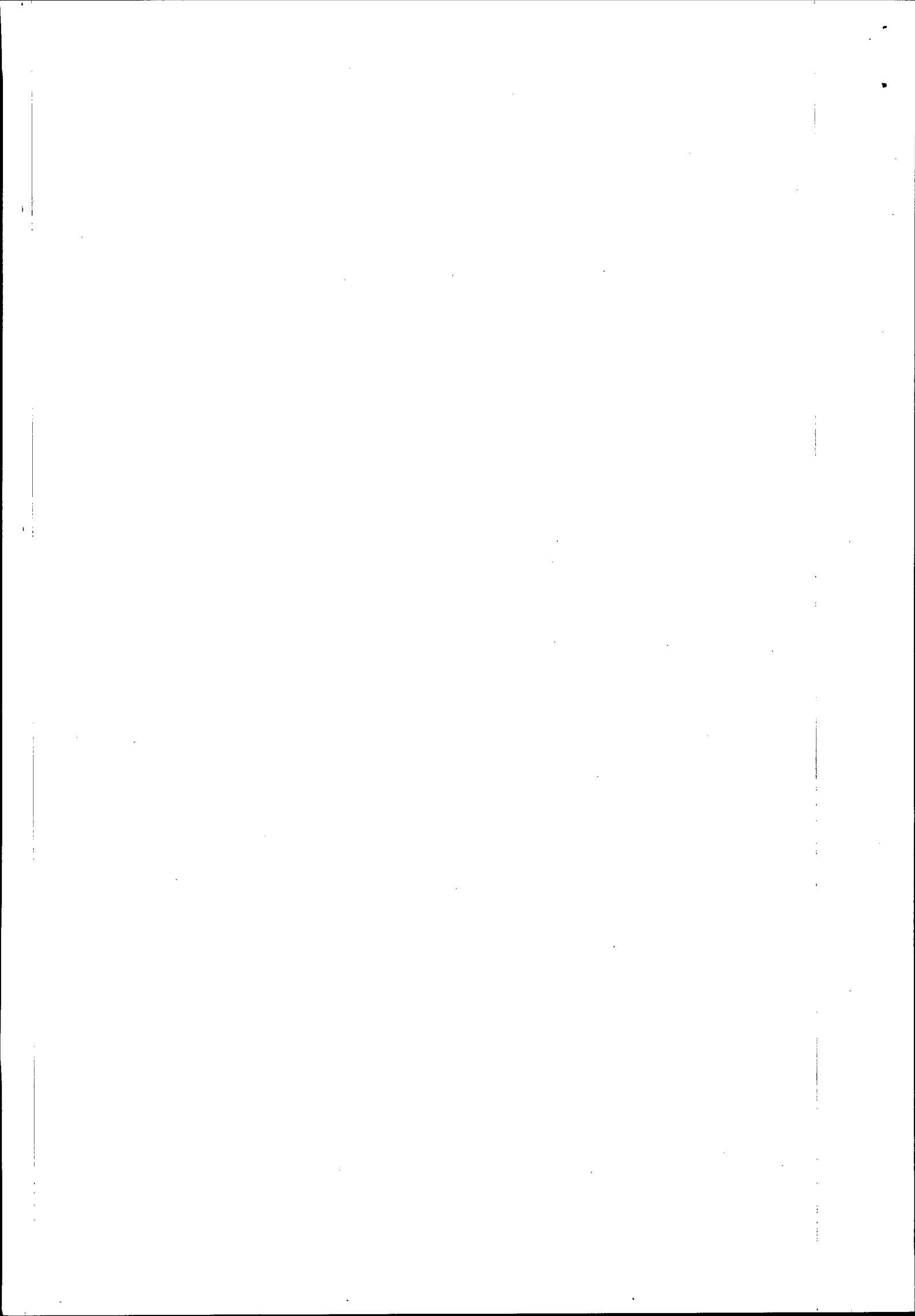
- Như Điều 4 (As mentioned in Article 4);
- Lưu (Filing):....

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Person issuing the Decision)
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position, full name)

¹⁸ Kho bạc nhà nước /State Treasury.

¹⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.

²⁰ Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính/Full name of the father/mother or guardian of the juvenile in case the juvenile offender is subject to a warning as prescribed in paragraph 1, Article 69 of the Law on Handling of Administrative Violations.



CƠ QUAN¹

MQĐ02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-XPVPHC ..²., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
DECISION

On sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 57 and Article 68 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Pursuant to Decree No. .../.../ND-CP dated ... by the Government on Sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày .../.../.....;

Based on the Minutes on administrative violations No..../BB-VPHC dated.../.../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số .../BB-GTTT lập ngày .../.../.....(nếu có);

Based on the Minutes on explanations No./BB-GTTT dated...../.../.... (if any);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số .../BB-XM lập ngày .../.../.....(nếu có);

Based on the Minutes on verification of the circumstances of the case of administrative violations No./BB-XM dated...../.../..... (if any);

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP ngày .../.../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QD-GQXP ... dated... (if any);

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính /Organization's name of the person who has competence to handle the administrative violations.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Tôi (*I am*): Chức vụ (*Position*):

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:
Article 1. To sanction the administrative violations committed by (Mr./Mrs./Organization) as the following name:

<1. Họ và tên/ *full name*>: Giới tính (*sex*):
Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*):...
Nghề nghiệp (*Occupation*):
Nơi ở hiện tại (*Address*):
Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*): ngày cấp (*date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*place of issue*):

<1. Tên tổ chức vi phạm/ *Organization*>:
Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):
Ngày cấp (*date of issue*)://; nơi cấp (*place of issue*):
Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)³:
Giới tính (*Sex*):.....
Chức danh (*Position*)⁴:

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính (*Has committed the following acts of administrative violations*)⁵

3. Quy định tại điểm... khoản... Điều...Nghị định số .../.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực⁶

³ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁴ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi tóm tắt hành vi vi phạm/*Summarize the act of violations.*

⁶ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể/ *Sub-paragraph, paragraph and article of the decree on the sanctioning of administrative violations in specific fields.*

(As provided for in sub-paragraph ..., paragraph ..., Article ... of the Decree No. .../.../ND-CP dated ... by the Government on sanctioning of administrative violations in the field of.....);

4. Các tình tiết tăng nặng, nếu có (*The aggravating circumstances, if any*):

5. Các tình tiết giảm nhẹ, nếu có (*The extenuating circumstances, if any*):

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau (*The following sanctioning forms and remedial measures are applied*):

a) Hình thức xử phạt chính (*The principal sanctioning forms*)⁷:

Cụ thể (*detailed*):⁸

b) Hình thức xử phạt bổ sung, nếu có (*The additional sanctioning forms, if any*):⁹

c) Biện pháp khắc phục hậu quả, nếu có (*Remedial measures, if any*):¹⁰

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả (*the time limit for application of remedial measures*)¹¹..... ngày (*days*), kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date of receiving this Decision*).

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả (*The violating individuals/ organizations shall be required to reimburse all expenses for the application of remedial measures*).

Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là (*Mr./Mrs./Organization named in this Article must reimburse following money amounts*):..... (Bằng chữ/ *in words*:) cho (*for*)¹²:..... là cơ quan đã thực hiện biện

⁷ Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền)/Specify the principal sanction forms (warning/fines).

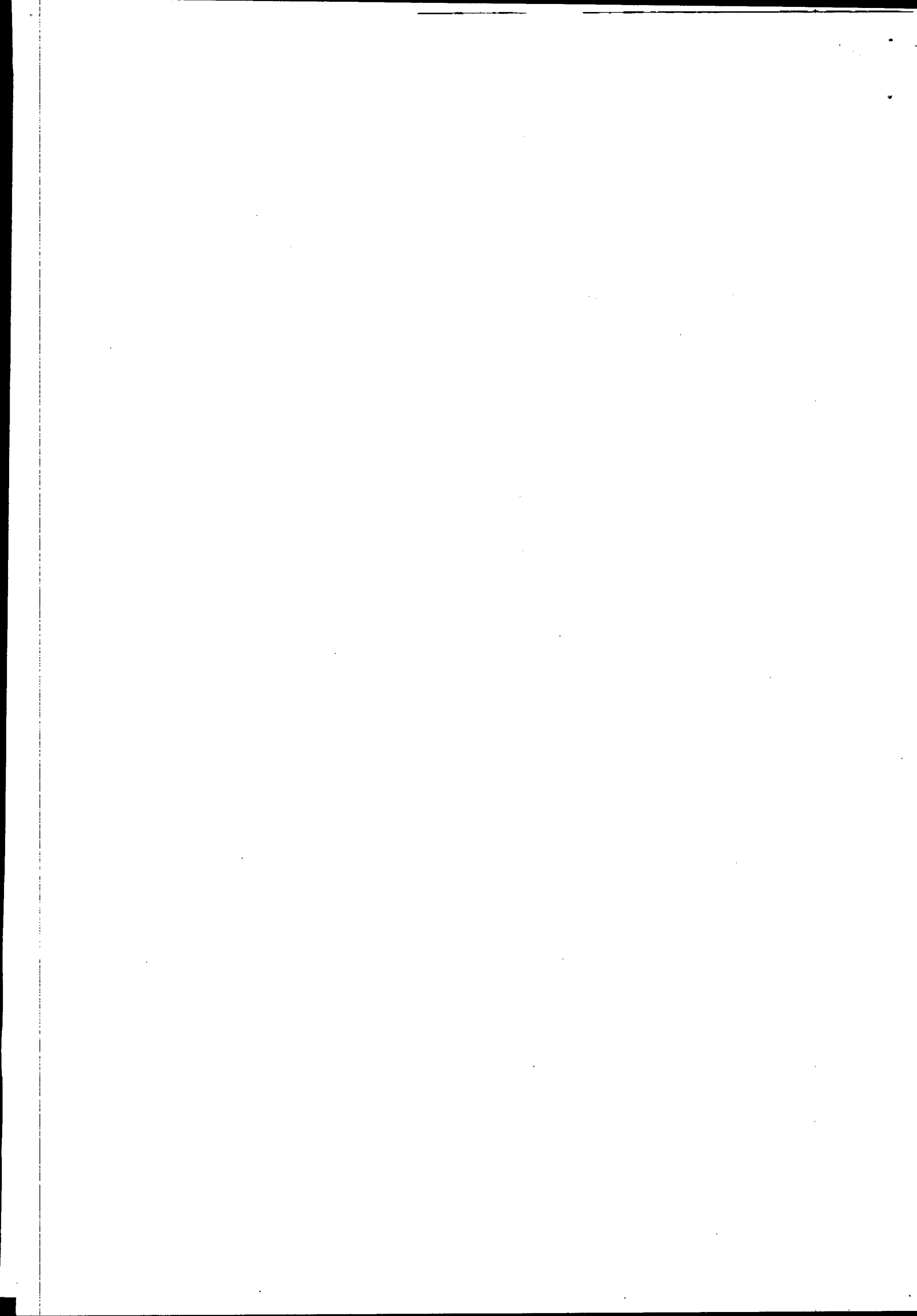
⁸ Ghi chi tiết hình thức xử phạt chính đã áp dụng (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ)/Describe in detail the principal sanctioning form (in case of fine, clearly state the fine in numbers and words).

⁹ Ghi hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ)/Detail the additional sanctioning form applied (In case of deprivation of the right to use licences, professional practice certificates or suspension of operation for a definite time, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly stated; In case of confiscation of exhibits, vehicles related to administrative violations, clearly inscribe the names of exhibits, vehicles related to administrative violations of confiscation, the unit of calculation, quantities, categories, condition, quality or money amounts (in both numbers and words) equivalent to the value of the exhibits, vehicles used in the violations, which have been appropriated or illegally used for administrative violations in the case of confiscation, minutes, if recorded, must be attached).

¹⁰ Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện/Specify the remedial measures that the violating individuals/ organizations must perform.

¹¹ Ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả/Specify the application time limit of each remedial measure.

¹² Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả/ In case of emergency where



MQĐ03

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-HTHQĐPT ²., ngày (date)... tháng (month) ... năm (year) ...

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực hàng không dân dụng
DECISION

On postponement of the fine execution in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Pursuant to Article 76 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày .../.../... của

Based on the Decision on sanctioning of administrative violations No./QĐ-XPVPHC datedby.....;

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày.../...../.... của ông/bà:³.....được⁴..... xác nhận,

In consideration of the written request on postponement of the execution of Decision on sanctioning of administrative violations dated.../.../.... submitted by Mr./Mrs....., which is certified by.....;

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền/Full name of the individuals who are fined.

⁴ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/Name of the People's Committee of the commune, ward or township where the violators living or name of organizations where the violators working for or studying, which certified the Request.

Điều 1. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày... tháng... năm.... của.....

Article 1. To postpone the execution of fines as referred to in the Decision on sanctioning of administrative violations No.../QĐ-XPVPHC dated.../.../... by.....

1. Thời gian hoãn kể từ ngày (*The postponement period shall be from*)...../...../..... đến (*to*)/...../.....

2. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn nêu trên, ông/bà (*Upon the time such period has been expired, Mr./Mrs.*):..... phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định phạt tiền, nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*shall have to strictly execute the fining decision; otherwise, he/she shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law*).

3. Ông/bà (*Mr./Mrs.*).....được nhận lại (*shall get the following items back*)⁵

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông/ bà (*Handed to Mr./Mrs.*) để chấp hành (*for execution*).

2. Gửi cho (*Sent to*)⁶ để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

Nơi nhận: (Copied to)

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):.....

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

Person issuing the Decision

(*Signature, full name, title and stamp*)

⁵ Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính /*Specify documents, exhibits, vehicles related to administrative violations temporarily seized as provided for in Paragraph 6 Article 125 of Law on handling the administrative violations.*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

CƠ QUAN¹

MQĐ04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../QĐ-<.....>². . .³, ngày (date)... tháng (month) ... năm (year) ...**QUYẾT ĐỊNH**

**(Giảm/Miễn phần còn lại hoặc toàn bộ)⁴ tiền phạt vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

**(On reduction of/exemption from remaining or whole)⁴ fine amounts imposed
 for administrative violations in the field of civil aviation**

Căn cứ Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 77 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của

Based on the Decision on sanctioning of administrative violations No..../QD-XPVPHC dated.....by.....;

Căn cứ Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền số/QĐ-HTHQĐPT ngày ... tháng ... năm của.....;

*Based on the Decision on the postponement of fine execution of Decisions No..../QD-XPVPHC dated.....by.....;*Xét Đơn đề nghị (giảm/miễn phần còn lại/toàn bộ)⁵ tiền phạt vi phạm hành chính ngày .../...../..... của ông /bà⁶ được⁷ xác nhận,

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Trường hợp giảm tiền phạt, thì ghi ".../QĐ-GTP". Trường hợp miễn, ghi trong quyết định xử phạt, thì ghi ".../QĐ-MTP"/ Inscribe ".../QĐ-GTP" in case of reduction. Inscribe ".../QĐ-MTP" in case of exemption.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

⁴ Nếu giảm tiền phạt, thì ghi "giảm"; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi "miễn phần còn lại"; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi "miễn toàn bộ"/ Inscribe "Reduction of/ Exemption from the remaining fine/ Exemption from the whole fine" according to specified cases.

⁵ Nếu giảm tiền phạt, thì ghi "giảm"; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi "miễn phần còn lại"; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi "miễn toàn bộ"/ Inscribe "Reduction/ Exemption from the remaining fine/ Exemption from the whole fine" according to specified cases.

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền/Full name of the fined individuals.

⁷ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/Name of the People's Committee of the

In consideration of the written request submitted by Mr./Mrs.... dated.../.../... (for reduction of or exemption from the remaining or whole)⁵ fine amounts imposed for administrative violations which has been certified by⁷

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. “Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)”⁸ tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày.../.../... của

Article 1. “To reduce/ exempt the remaining or whole”⁸ fine amounts imposed for administrative violations as referred to in the sanctioning Decision No: .../QĐ-XPVPHC dated...by...

1. Số tiền phạt mà Ông/bà (Amount of fine which Mr./ Mrs.):.....được <giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)> là (is reduced/exempted): đồng (VND) (Bằng chữ/ in words:.....)

2. Ông/bà được nhận lại (Mr./Mrs.... shall get the following items back)⁹:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3: This Decision shall be:

1. Giao cho ông/ bà (Handed to Mr./Mrs.)..... để chấp hành (for execution).

2. Gửi cho (Sent to)¹⁰ để tổ chức thực hiện (for the implementation)./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (As mentioned in Article 3);

- Lưu (Filing):.....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(Signature, full name, title and stamp)

commune, ward or township where the violators living or name of organizations where the violators working for or studying, which certified the Request.

⁸ Nếu giảm tiền phạt, thì ghi “giảm”; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi “miễn phần còn lại”; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi “miễn toàn bộ”/ Inscribe “Reduction/ Exemption from the remaining fine/ Exemption from the whole fine” according to specified cases.

⁹ Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính/Specify documents, exhibits or vehicles related to administrative violations temporarily seized as provided for in Paragraph 6 Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations.

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.

CƠ QUAN¹

MQĐ05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):.../QĐ-NPNL .², ngày (date)... tháng (month) ... năm (year)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực hàng không dân dụng
DECISION

On payment of fines in installments in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 79 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của.....;

Based on the Decision on sanctioning of administrative violations No..../QD-XPVPHC dated.....by.....;

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/.../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QD-GQXP dated.../.../..... (if any);

Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày/.../.....của ông/bà/tổ chức³ được⁴ xác nhận,

In consideration of the written request for payments of fines in installments dated.../.../ ... by Mr./Mrs./organization³ which has been certified by⁴

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the Decision..

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị phạt tiền/ Full name of the fined individuals/organizations.

⁴ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/Name of the People's Committee of the commune, ward or township where the violators living or name of organizations where the violators working for or studying, which certified the Request.

Điều 1. Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To allow (Mr./Mrs./organization) as following name to pay fines in installments:

<1. Họ và tên/ *Full name*>: Giới tính (*Sex*):
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*): ..
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*):..... Ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

<1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*).....

Ngày cấp (*Date of issue*)://; nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁵:... Giới tính (*Sex*):
 Chức danh (*Position*)⁶:

2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là (*The time limit for the payment of fines in installments shall be*)⁷: tháng (*months*), kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*from the date on which the Decision No.*)/QĐ-XPVPHC ngày (dated) .../.../..... của (by) có hiệu lực (*has been taken effect*).

a) Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là (*First payment*)⁸:

⁵ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁶ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁷ Ghi cụ thể thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần (không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực)/*the time limit for payment of fines in installments (not exceed 06 months, from the date that Decision has taken effect).*

⁸ Ghi cụ thể số tiền nộp phạt lần thứ nhất (tối thiểu là 40% tổng số tiền phạt)/*First payment (at least equal to 40% of the total fine amount).*

- (Bằng chữ/ *in words*:);
 b) Số tiền nộp phạt lần thứ hai là (*Second payment*):
 (Bằng chữ/ *in words*:);
 c) Số tiền nộp phạt lần thứ ba là (*Third payment*):
 (Bằng chữ/ *in words*:).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3: This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁹ là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*the violating individuals/ representative of violating organization named in Article 1 of this Decision for execution*).

Ông/bà/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này (*Mr./Mrs./organization named in Article 1 shall strictly implement this Decision*). Hết thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, mà ông/bà/tổ chức (*After the expiry of the time limit as provided for in Paragraph 2 of Article 1 of this Decision, Mr./Mrs./organization*)¹⁰ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật (*fail to voluntarily execute this Decision, they shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹¹ để tổ chức thực hiện (*for the implementation*)/.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

Nơi nhận (Copied to):

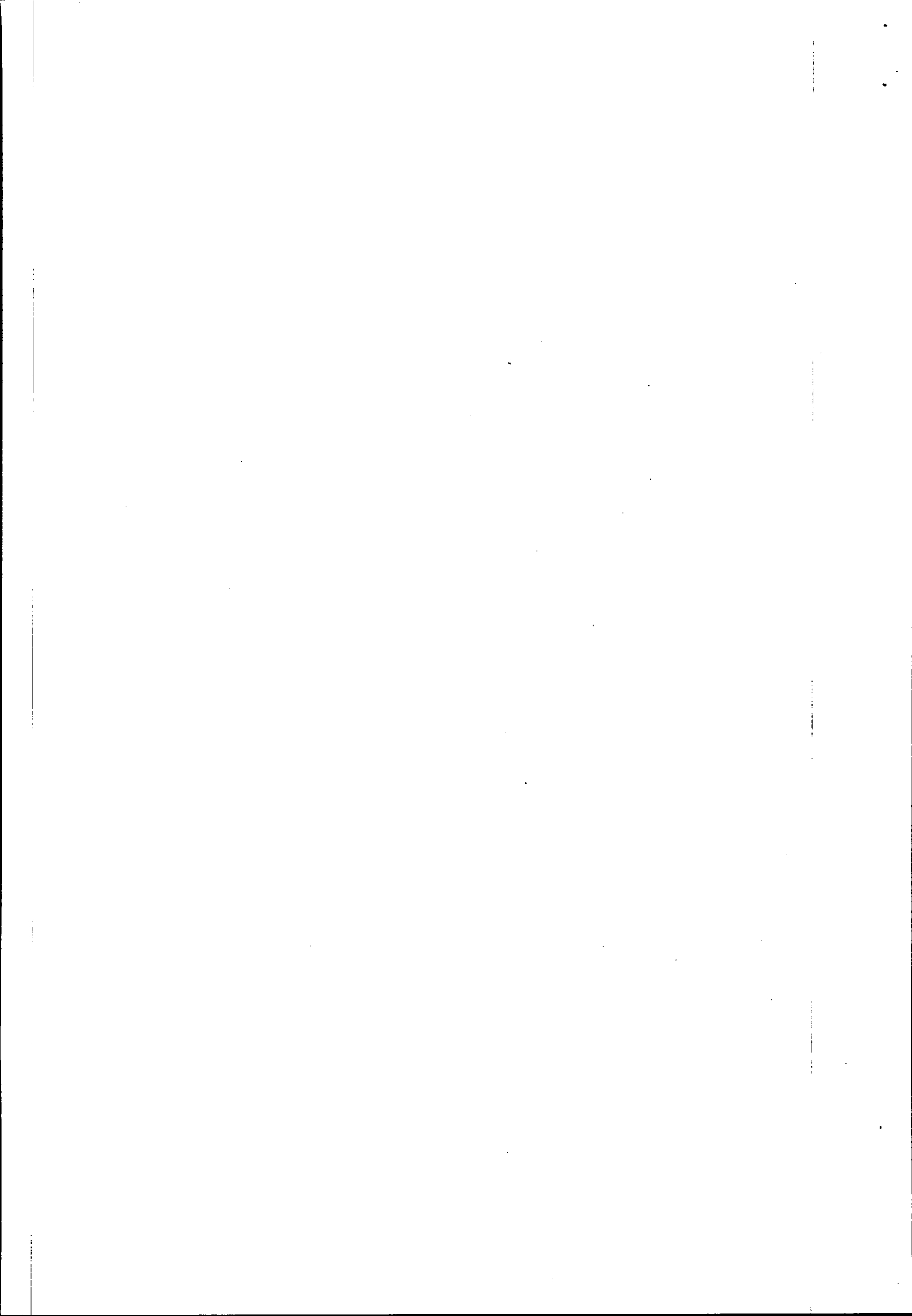
- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);
- Lưu (*Filing*):

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
 (Signature, full name, title and stamp)

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/ representative of violating organization.*

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/organizations.*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):/QĐ-CCXP²....., ngày (date)... tháng (month) ... năm (year)

QUYẾT ĐỊNH

**Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

On coercive withholding of part of salaries or incomes in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 86 and Article 87 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 10 of the Decree No. 166/2013/ND-CP dated November 12th 2013 by the Government on coercive execution of decisions on sanctioning of administrative violations;

Căn cứ Quyết định về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQCC ngày .../.../..... (nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No: .../QĐ-GQCC dated..... (if any);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày...../...../..... của.....;

To ensure the execution of Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QĐ-XPVPHC dated ... by.....;

Tôi (I am)Chức vụ (Position):.....

**QUYẾT ĐỊNH:
 HEREBY DECIDE:**

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the Decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Điều 1. Cường chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày .../.../..... của..... về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông /bà có tên sau đây:

Article 1. To coerce into withholding of part of salaries or incomes of Mr./Mrs. as following named for the execution of Decision No: .../QĐ-XPVPHC dated...by... on sanctioning of the administrative violations:

1. Họ và tên (*full name*): Giới tính (*sex*):.....
 Ngày, tháng, năm sinh (*date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*):.....
 Nghề nghiệp (*occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*):..... ngày cấp (*Date of issue*):.../.../...; Nơi cấp (*Place of issue*):.....

2. Cơ quan/ tổ chức/ người sử dụng lao động (*Working agencies/ organizations/ employers*)³:.....

Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*)⁴:.....

3. Số tiền bị khấu trừ (*withheld money amounts*):

(Bằng chữ/ *in words*:))

Lý do khấu trừ (*reasons*): Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*fail to voluntarily execute this Decision No.*) /QĐ-XPVPHC ngày (*dated*) .../.../..... của (*by*)

a) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ nhất là (*withheld salaries or incomes for the first time*):⁵

(Bằng chữ/*in words*:));

b) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ hai là (*withheld salaries or incomes for the second time*)⁶:

³ Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Name of working agencies, organizations or full name of employers who are managing incomes or salaries of individuals subject to coercion.*

⁴ Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Name of working agencies, organizations or full name of employers who are managing incomes or salaries of individuals subject to coercion.*

⁵ Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập)/ *withheld money amounts (not exceed 30% of the total salaries or insurance benefits; not exceed 50% of the total other incomes).*

⁶ Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập)/ *withheld money amounts (not exceed 30% of the total salaries or insurance benefits; not exceed 50% of the total other incomes).*

(Bằng chữ /in words:.....);

c) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ là (*withheld salaries or incomes for the time*):⁷

(Bằng chữ/in words:

4. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động (*working agencies/ organizations, employers*)⁸ có trách nhiệm chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản số (*are responsible for transferring the amounts deducted to the Account No.*)⁹: của (*of*) trong thời hạn (*within*)¹⁰ ngày (*days*), kể từ ngày khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế (*from the date of withholding part of the salaries or incomes of the coerced individuals*).

5. Thời gian thực hiện (*Execution time*):kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date of receiving this Decision*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...../...../.....

Article 2. This Decision shall take effect from the date / /

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3: This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs./organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*subject to coercive measures named in Article 1 of this Decision for implementation*)

Ông/bà (*Mr./Mrs.*) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế (*subject to coercive measures named in Article 1 shall implement this Decision and bear all expenses related to the organization of enforcement*).

⁷ Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập) / *withheld money amounts (not exceed 30% of the total salaries or insurance benefits; not exceed 50% of the total other incomes)*.

⁸ Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế / *Name of working agencies, organizations or full name of employers who are managing incomes or salaries of individuals subject to coercion*.

⁹ Ghi số tài khoản của Kho bạc nhà nước mà cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế phải chuyển khoản / *Account No. of the State Treasury*.

¹⁰ Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày thực hiện việc khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế / *Suitable time limit, not exceed 15 days, from the date of withholding part of the salaries or incomes of the coerced individuals*.

Ông /bà (Mr./Mrs.) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*).

2. Gửi cho (*Sent to*)..... để chuyển số tiền khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế đến tài khoản của Kho bạc Nhà nước (*to transfer the amount of the withholding salaries or incomes of the coerced individuals to the account of State Treasury*).

3. Gửi cho (*sent to*) để tổ chức thực hiện (*for implementation*)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (*as mentioned in Article 3*);
- Lưu (*filling*):.....

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(Signature, full name, title and stamp)

CƠ QUAN¹MQĐ07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- HappinessSố (No.):...../QĐ- CCXP ...²....., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...**QUYẾT ĐỊNH****Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản****DECISION*****On coercive deduction of money from the account***

Căn cứ Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Articles 86 and 87 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/1/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 15 of the Decree No. 166/2013/ND-CP dated November 12th 2013 by the Government on coercive execution of decisions on sanctioning of administrative violations;

Căn cứ Quyết định về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQCC ngày ... tháng ... năm (nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No: .../QĐ-GQCC ... dated..... (if any);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của.....;

To ensure the execution of Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QĐ-XPVPHC dated ... by.....;

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:**HEREBY DECIDE:**¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Điều 1. Cường chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm của xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông/bà/tổ chức> có tên sau đây:

Article 1. To coerce into the deduction of money from the account of Mr./Mrs./organization as following named for the execution of Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QĐ-XPVPHC dated.....by.....:

<1. Họ và tên/ Full name >:Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../..... Quốc tịch (Nationality):...
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/Passport No):ngày cấp (Date of issue): .../...../.....; Nơi cấp (Place of issue):.....
 Số tài khoản (Account Number)³:.....tại (at)⁴:.....
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
 Ngày cấp (Date of issue):/...../.....; nơi cấp (place of issue):
 Số tài khoản (Account No.):.....tại (at):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁵:.....
 Giới tính (Sex):
 Chức danh (Position)⁶:
 2. Tổ chức tín dụng (Credit institutions):.....
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 3. Số tiền bị khấu trừ (Withheld amounts):

³ Ghi số tài khoản của cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/Account No. of the individuals/organizations subject to coercive measures.

⁴ Ghi tên của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản/Name of the credit institutions where the coerced individuals/organizations open accounts.

⁵ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁶ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

(Bằng chữ *(in words)*):.....)

Lý do khấu trừ (*Reasons for withholding*): Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*fail to voluntarily execute this Decision No.*) .../QĐ-XPVPHC ngày (*dated*)/...../.....của (*by*)

4. Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./organization*)⁷..... có trách nhiệm yêu cầu (*is responsible for requesting*)⁸ chuyển tiền từ tài khoản (*to transfer money from account No.*) vào tài khoản số (*into account No.*)⁹: của (*of*)¹⁰.....trong thời hạn (*within*)¹¹ ngày (*days*), kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date of receiving this Decision*).

5. Trường hợp ông/bà/tổ chức (*If Mr./Mrs./organization*) không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, thì (*fail to voluntarily execute this Decision within the time limit specified in paragraph 4 of this Article, she/he*) có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy định tại khoản 3 Điều này đến tài khoản số (*shall transfer the money specified in paragraph 3 of this Article from coerced individuals/ organizations' account into account No.*):.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/..../

Article 2. This Decision shall take effect from .../.../....

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho Ông/Bà/Tổ chức (*Handed to Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this Decision for execution*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế (*named in Article*

⁷ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Full name of the individuals/ organizations subject to coercive measures*

⁸ Ghi tên của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản/ *Name of credit institutions where the individual or organization applied for coercive account opening.*

⁹ Ghi số tài khoản Kho bạc nhà nước/ *The State Treasury's Account No.*

¹⁰ Ghi cụ thể tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ của Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt/ *Specify the name and address of the State Treasury or the name and address of the Commercial Bank authorized by the State Treasury to collect fines.*

¹¹ Ghi 15 ngày hoặc ghi thời hạn khác phù hợp với điều kiện thực tế/ *15 days or another time limit suitable with the actual conditions.*

1, shall implement this Decision and bear all expenses for the application of coercive measures).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./organization*)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*) để chuyển số tiền bị khấu trừ đến tài khoản của Kho bạc Nhà nước (*for transferring the deducted amount to State Treasury's account*).

3. Gửi cho (*Sent to*) để tổ chức thực hiện (*for the implementation*)./.

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):.....

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):.../QĐ- CCXP

...²..., ngày (date)... tháng (month) ... năm (year) ...**QUYẾT ĐỊNH****Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt****DECISION***On coercive distraintment of properties
whose value corresponding to the fine amounts*

Căn cứ Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 86 and Article 87 of the Law on Handling of Administrative
Violations;*Căn cứ Điều 21 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ
quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*Pursuant to Article 21 of the Decree No. 166/2013/ND-CP dated November 12th
2013 by the Government on coercive execution of decisions on sanctioning of
administrative violations;*Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi
phạm hành chính số .../QĐ-GQCC ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);*In accordance with the Decision on delegation of power to handle
administrative violations No:/QĐ-GQCC dated.....(if any);*Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-
XPVPHC ngày ... tháng ... năm của.....;*To ensure the execution of Decision on sanctioning of the administrative
violations No. .../QĐ-XPVPHC dated ... by.....;*

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:**HEREBY DECIDE:****Điều 1.** Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi
hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày .../.../..... của
..... đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to
issue the decision.² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format
guidance of the Ministry of Home Affairs.

Article 1. *To coerce into distraintment of properties whose value corresponding to the fine amounts to implement the Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QĐ-XPVPHC dated.....by.....against (Mr./Mrs./organization) as following named:*

<1. Họ và tên/ *Full name* >:Giới tính (*Sex*):.....
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../.... Quốc tịch (*Nationality*):.....
 Nghề nghiệp (*Occupation*):.....
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*):..... ngày cấp (*Date of issue*): .../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):...
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ *Organization* >:.....
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):.....
 Ngày cấp (*Date of issue*)://.....; Nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)³:.....
 Giới tính (*Sex*):.....
 Chức danh (*Position*)⁴:
 2. Số tiền bị xử phạt (*fined money amounts*):
 (Bằng chữ/ *in words*):)
 3. Lý do bị cưỡng chế (*Reasons for the application of coercive measures*):
 Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (fail to voluntarily execute the decision on sanctioning of administrative violations No.)
 .../QĐ-XPVPHC ngày (dated)...../...../.... của (by) và ông/bà/tổ chức (and Mr./Mrs./organization)⁵⁶

³ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁴ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/*Name of the individuals/ Name of organizations subjected to coercive measures.*

⁶ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân không được hưởng tiền lương, thu nhập hoặc bảo hiểm xã hội tại một cơ quan, đơn vị, tổ chức nào và không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản; tổ chức không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản/*Inscribe the reasons for each specific case: Individuals who are not entitled to salaries, incomes or social insurance at any agencies, units or organizations and do not have any accounts or the amount of money deposited in the accounts of credit institutions is insufficient to apply the deduction measure; Organizations with no accounts or the amount of money deposited in in the accounts of credit institutions is insufficient to apply the deduction measure.*

4. Địa điểm kê biên (*Location of distraintment*)⁷:
5. Thời gian thực hiện (*Application time limit*)⁸:..... ngày (*days*), kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date of receiving this Decision*).
6. Cơ quan, tổ chức phối hợp (*Co-ordinating agencies/organizations*)⁹:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../
Article 2. This Decision shall take effect from .../.../.....

Điều 3. Quyết định này được:
Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho Ông/bà/tổ chức (*Handed to Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this decision for execution*).

Ông/bà/tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế (*named in Article 1 shall implement this Decision and bear all expenses for the application of coercive measures*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./organization*) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)⁹..... để phối hợp thực hiện kê biên tài sản (*for property distraintment coordination*).

3. Gửi cho (*Sent to*)¹⁰..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Person issuing the Decision)

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);
- Lưu (*Filing*):.....

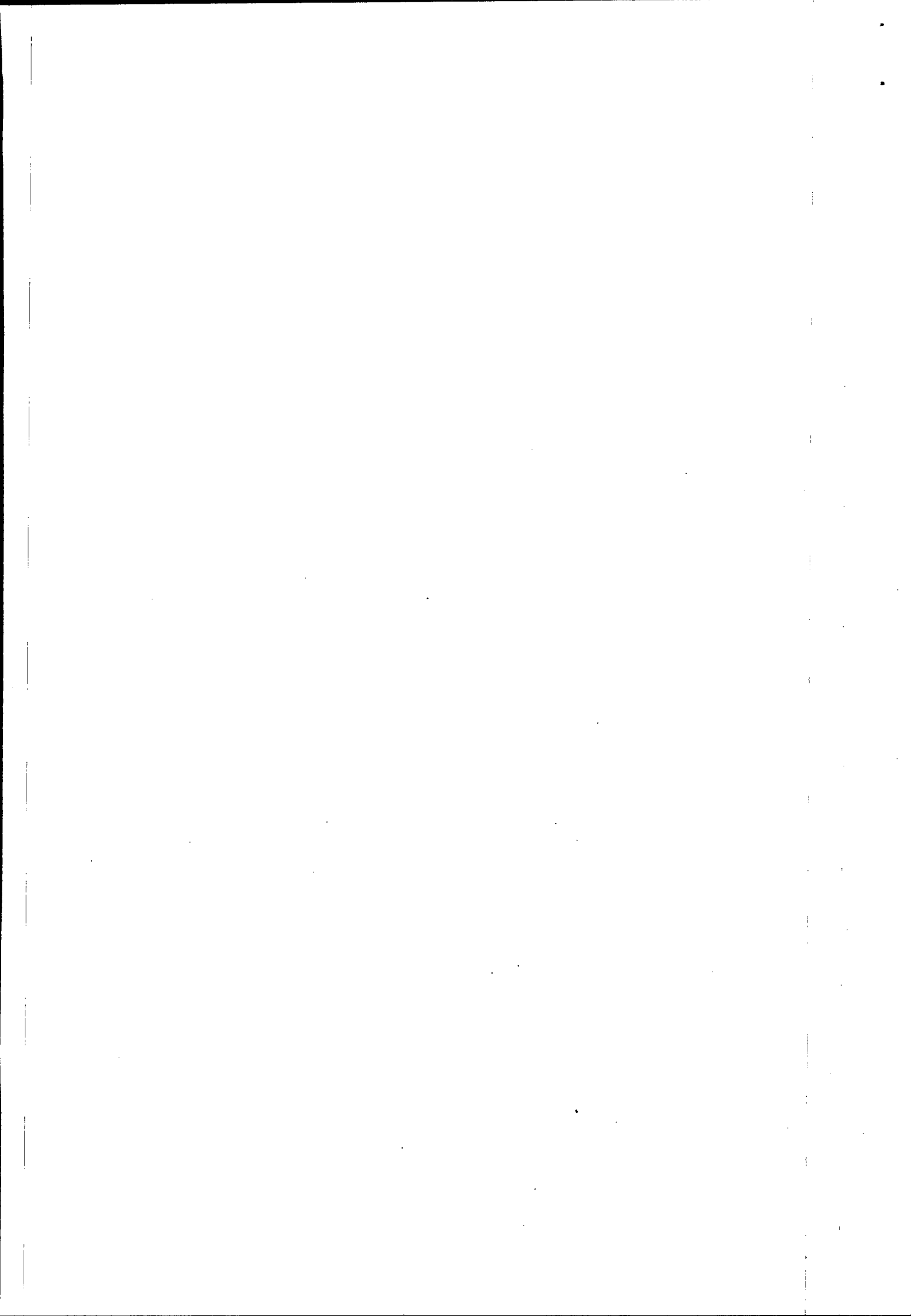
(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)
 (*Signature, full name, title and stamp*)

⁷ Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt/*Address of application location where properties distraintment applied.*

⁸ Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế/*Inscribe the time limit suitable for practical conditions for the application of coercive measures.*

⁹ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm kê biên, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc cơ quan nơi cá nhân bị cưỡng chế đang làm việc/Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở/*Name of the People's Committee of the commune, ward or township at the place of properties distraintment, The people's Committee of the commune, ward or township where the coerced individuals reside or the workplace of the coerced individuals or the people's Committee of the commune, ward or township where the coercive organization is located.*

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

MQĐ09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):/QĐ- CCXP ...²..., ngày (date)... tháng (month) ... năm (year) ...

QUYẾT ĐỊNH

**Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

***On coercive collection of money and properties for the execution of decisions
on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation***

Căn cứ Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
*Pursuant to Articles 86 and 87 of the Law on Handling of Administrative
Violations;*

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ
quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 31 of the Decree No. 166/2013/ND-CP dated November 12th 2013 by
the Government on coercive execution of decisions on sanctioning of administrative
violations;*

Căn cứ Quyết định về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm
hành chính số .../QĐ-GQCC ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

*In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative
violations No: .../QD-GQCC dated..... (if any);*

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC
ngày ... tháng ... năm của

*To ensure the execution of Decision on sanctioning of the administrative violations
No. .../QD-XPVPHC dated ... by.....;*

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức
khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC
ngày ... tháng ... năm của xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông/bà/tổ
chức> có tên sau đây:

Article 1. *To coerce the collection of money and properties of individuals being
held by other individuals or organizations for the execution of Decision on sanctioning of
the administrative violations No. .../QD-XPVPHC dated.....by..... to sanction
administrative violations against Mr./Mrs./organization as following name:*

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

- <1. Họ và tên/ *Full name*>: Giới tính (*Sex*):
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*):.....
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/ Passport No.*):..... ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ *Organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification number*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment Registration Certificate /Enterprise Registration Certificate or Decision on Establishment/Business Registration No.*):..... ngày cấp (*date of issue*):.../.../.....; nơi cấp (*place of issue*):.....
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)³:..... Giới tính (*Sex*):
 Chức danh (*Position*)⁴:
 <2. Số tiền phải thu/ *Amount of money for collection* >:
 (Bằng chữ/ *in words*:)
 <2. Tài sản phải thu/ *Properties for collection* >⁵:
 3. Lý do bị cưỡng chế (*Reasons for the application of coercive measures*): Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*fail to voluntarily execute the Decision on sanctioning of administrative violations No.*) .../QĐ-XPVPHC ngày (*dated*).../.../.... của (*by*) và ông /bà /tổ chức (*and Mr./Mrs. /Organization*)⁶ sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ (*after violating, has committed assets dispersal to other individuals or organizations*).
 4. Cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản (*Individuals/organizations holding money, properties*)⁷:
 Địa chỉ (*Address*)⁸:
 5. Địa điểm thực hiện cưỡng chế (*Location of application of coercive measures*)⁹:

³ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁴ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁵ Mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm từng tài sản phải thu (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng)/*Describe the name, status, characteristics of each property to be collected (in case there is a large number of assets, make separate statistics).*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/*Full name of the individuals/ name of organizations subjected to coercive measures.*

⁷ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/*Full name of the individuals/name of organizations holding the money or properties of individuals subject to the enforcement.*

⁸ Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/*Address of the individuals/organizations holding the money or properties of the person subject to the enforcement.*

⁹ Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền/tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ/*Location of the application of coercive collection of the money/properties of individuals subject to the enforcement.*

6. Thời gian thực hiện (*The time limit for the application of coercive measures*)¹⁰:....., kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date of receiving this Decision*).

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp (*Co-ordinating authority/organization*)¹¹:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../

Article 2. This Decision shall take effect from ...

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho Ông /bà/Tổ chức (*handed to Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this Decision for execution*).

Ông /bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế (*named in Article 1 shall implement this Decision and bear all expenses for the application of coercive measures*).

Ông /bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)..... để nộp tiền vào ngân sách nhà nước /hoặc chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục bán đấu giá (*for money payment into the state budget or transfer the properties to the competent authorities for auction procedures*).

3. Gửi cho (*Sent to*)¹²..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(Signature, full name, title and stamp)

Nơi nhận (Copied to):

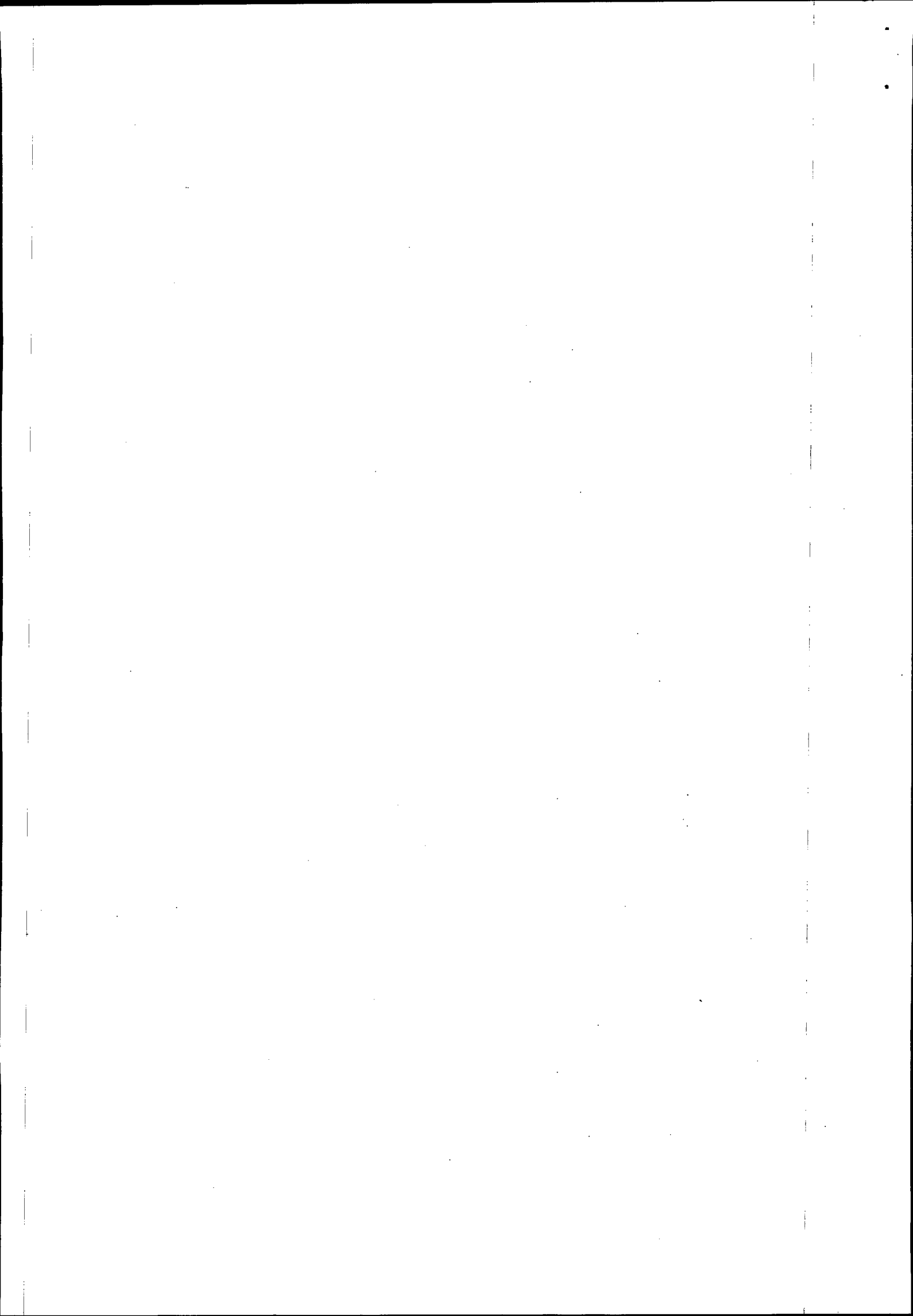
- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):....

¹⁰ Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế/*The time limit suitable for practical conditions for the application of coercive measures.*

¹¹ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan/ *Name of the People's Committee of the commune, ward or township where coercive measures applied and name of related organizations.*

¹² Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-CCXP ...²..., ngày (date).... tháng (month) năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
DECISION

On coercive enforcement of remedial measures

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Pursuant to Articles 28, 86, 87 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
Pursuant to Article 33 of Decree No. 166/2013/ND-CP dated November 12th, 2013 by the Government on coercive execution of decisions on sanctioning of administrative violations;

Căn cứ Quyết định về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQCC ngày/.../.... (nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No: .../QĐ-GQCC ... dated... (if any);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày/.../..... của

To ensure the execution of Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QĐ-XPVPHC dated ... by.....;

Tôi (I am): Chức vụ (position):.....

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

Điều 1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với <ông /bà/tổ chức> có tên sau đây:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế /Organization's name of the person who has competence to issue the decision on coercion.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Article 1. To coerce the enforcement of remedial measures to (Mr./Mrs./Organization) as following name:

<1. Họ và tên/ Full name>: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):...../...../.....
 Quốc tịch (Nationality):.....
 Nghề nghiệp (Occupation):.....
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification Number/ID Card/ Passport No.):; ngày cấp (date of issue):...../.../.....; nơi cấp (place of issue):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization>:.....
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office Address):.....
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification number):.....
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):

Ngày cấp (Date of issue):/...../.....; nơi cấp (place of issue):.....
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)³: Giới tính (Sex):.....
 Chức danh (Position):⁴.....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại (To implement remedial measures caused by the administrative violations prescribed in):.....

a) Điểm (Sub-paragraph) Khoản (paragraph) Điều (Article) Nghị định số (Decree No.)/...../NĐ-CP ngày (dated)...../...../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính..... (on sanctioning of administrative violations.....).

b) Điểm (sub-paragraph) Khoản (paragraph) Điều (Article) Nghị định số (Decree No.)/...../NĐ-CP ngày (dated)/...../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính..... (on sanctioning of administrative violations.....)

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là (Consequences caused by administrative violations need remedying)⁵:.....

³ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise

⁴ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

a)

b)

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm (*remedial measures shall be implemented, including*)⁶:

a)

b)

5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả (*all expenses for the implementation of remedial measures shall be born by violating individuals/ organizations as mentioned in this Article*).

Ông /bà/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là (*Mr./Mrs./Organization named in this Article shall repay expenses*):

(Bằng chữ (*in words*):

Cho (*for*)⁷:

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (*the agency who applied the remedial measures as provided for in paragraph 5 Article 85 of the Law on Handling of Administrative Violations*).

Điều 2.

Article 2.

1. Thời gian thực hiện (*The time limit for the application*): ngày (*days*), kể từ ngày nhận được Quyết định này (*from the date of receiving this Decision*).

2. Địa điểm thực hiện (*location of application*)⁸:

3. Cơ quan, tổ chức phối hợp (*Co-ordinating authority/ organization*)⁹

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....

Article 3. *This Decision shall take effect from ...*

⁵ Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục/ *The consequences caused by administrative violations need remedying.*

⁶ Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp/ *remedial measures shall be implemented and implementation period of each remedial measure.*

⁷ Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả/ *In case of emergency where consequences should be promptly remedied in order to protect the environment and assure traffic, the State agencies organized the implementation of remedial measures as provided for in paragraph 5 Article 85 of of the Law on Handling of Administrative Violations, specify names of those agencies.*

⁸ Ghi rõ địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế/ *Address of location where coercive measures applied.*

⁹ Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả/ *Name of agencies, organizations responsible for coordinating in the implementation of the Decision on coercive enforcement of remedial measures.*

Điều 4. Quyết định này được:**Article 4. This Decision shall be:**

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)¹⁰ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*violating individuals/ representative of violating organizations, named in Article 1 of this Decision for execution*).

Trong thời hạn (*within*) ngày (*days*), kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông/bà/tổ chức (*from the date of receiving this Decision, Mr./Mrs./Organization*)¹¹ có trách nhiệm thực hiện Quyết định (*is responsible for the implementation of the Decision*). Nếu quá thời hạn mà ông /bà/tổ chức (*After the expiry of this time limit, if Mr./Mrs./ Organization*)¹² không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*fail to voluntarily execute this Decision, they shall be subjected to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)¹³ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹⁴ để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**(Person issuing the Decision)****Nơi nhận (copied to):**

- Như Điều 4 (*As mentioned in Article 4*);
- Lưu (*filling*);,.....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(*Signature, full name, title and stamp*)

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Full name of individuals/ representatives of organizations subject to coercive measures.*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Full name of individuals/ name of organization subject to coercive measures.*

¹² Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Full name of individuals/ name of organization subject to coercive measures.*

¹³ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế/ *Full name of individuals/ name of organization subject to coercive measures.*

¹⁴ Ghi họ và tên của cá nhân/ tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

MQĐ11

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ- TTTVPT ..²..., ngày (date)... tháng (month) ... năm (year) ...

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng (do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận)

DECISION

On confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations in the field of civil aviation (in case of unidentified violators or violators refuse to retrieve the exhibits, vehicles)

Căn cứ Điều 26 và khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Pursuant to Articles 26 and paragraph 4 of Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày .../.../..... của.....;
Based on the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles associated with the administrative violations, licences, professional practice certificates No.:...../QĐ-TGTVPTGPCC dated....by.....;

Căn cứ kết quả thông báo trên³..... và niêm yết công khai tại³..... từ ngày/...../.....đến ngày/...../.....;
Based on the Notice published on and publicly posted at..... from...to.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày .../.../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of the power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ Specify the mass media who has published the notice and the office address of competent person who has publicly posted the identification of the owner, manager, legal user of the exhibits, vehicles related to administrative violations.

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số .../QĐ-TGTVPTGPCC ngày .../.../.....của

Article 1. To confiscate the following exhibits, vehicles associated with the administrative violations, which have been temporarily seized according to the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles, licences, professional practice certificates No:/QĐ-TGTVPTGPCC dated....by.....

1. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (*The confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations shall be made in the minutes attached to this Decision*).

2. Lý do tịch thu (*Reasons for the confiscation*):⁴

3. Tài liệu kèm theo (*Attached documents*)⁵:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho⁶: để tổ chức thực hiện./

Article 3. This Decision shall be sent to.....for the implementation.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(Signature, full name, title and stamp)

⁴ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận/*Specify reason for specific cases: "Unidentified violator" or "violator refuse to retrieve exhibits, vehicles"*.

⁵ Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề... /*List the related documents such as: Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles, licences, professional practice certificates; Minutes on temporary seizure of exhibits, vehicles, licences, professional practice certificates*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

MQĐ12

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- HappinessSố (No.):/ QĐ-KPHQ ...²..., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....**QUYẾT ĐỊNH****Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hàng không dân dụng****DECISION*****On application of remedial measures in sanctioning
administrative violations in the field of civil aviation***

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 28, Article 65, Article 75 and Article 85 of the Law on the Handling of Administrative Violations;*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày .../...../.....;
Based on the Minutes on administrative violations No..../BB-VPHC dated...../.../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra,

To compensate for the consequences caused by the administrative violations,

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:**HEREBY DECIDE:****Điều 1.** Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the decision.² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Article 1. To take measures to compensate for the consequences caused by the administrative violations committed by (Mr./Mrs./Organization) whose name appears as follows:

<1. Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*): .../.../..... Quốc tịch (*Nationality*): ..
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification number*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):
 Ngày cấp (*Date of issue*): .../.../.....; nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)³:.....
 Giới tính (*Sex*):.....
 Chức danh (*Position*)⁴:.....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại (*are requested to take measures to compensate for consequences due to administrative violations as provided for in*):

a) Điểm (*Sub-paragraph*) Khoản (*paragraph*).... Điều (*Article*) Nghị định số (*of the Decree No.*) .../.../ND-CP ngày (*dated*).../.../... của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính..... (*by the Government on Sanctioning of administrative violations in the field of*.....);

b) Điểm (*Sub-paragraph*) Khoản (*paragraph*).... Điều (*Article*) Nghị định số (*of the Decree No.*) .../.../ND-CP ngày (*dated*).../.../... của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính..... (*by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of*.....);

³ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁴ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là (*Consequences caused by the administrative violations must be overcome*)⁵:.....

a)

b).....

4. Lý do không ra quyết định xử phạt (*Reason for not issuing the sanctioning decision*):⁶.....

5. Biện pháp để khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm (*Measures to compensate for the consequences include*):⁷.....

a)

b).....

6. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm..... có tên tại Điều này chi trả (*All expenses for the application of compensating measures shall be born by the violating individual/organization named in this Article*).

Ông /bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./organization*).... có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là (*named in this Article shall reimburse all expenses, accounting for*):

(*Bằng chữ/ in words:*)

cho (*to*)⁸:.....

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (*who is the agency taking the compensating measures in accordance with paragraph 5 Article 85 of the Law on Handling administrative violations*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../.....

Article 2. Decision shall be take effect from ...

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. Decision shall be:

1. Giao cho ông /bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁹..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*who is the*

⁵ Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục/*Specify the consequences caused by administrative violations need remedying.*

⁶ Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính/*Specify reasons for not issuing sanctioning decision in accordance with sub-paragraph a, b, c, and d paragraph 1 Article 65 of Law on Handling the administrative violations.*

⁷ Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp/*Specify certain compensating measure and time limit.*

⁸ Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả/*In case of emergency where consequences should be promptly remedied in order to protect the environment and assure traffic, the State agencies organized the implementation of remedial measures as provided for in paragraph 5 Article 85 of of the Law on Handling of Administrative Violations, specify names of those agencies.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individual/representative of violating organizations.*

violator or representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution).

Ông /bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)..... bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này (*named in Article 1 shall have responsibility to implement this Decision*). Nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông/bà/tổ chức (*After the expiry of the time limit as provided for in Article 1 and if Mr./Mrs./Organization*)¹⁰... .. không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*fails to voluntarily execute this Decision, they shall be subjected to coercive measures in accordance with the stipulations of law*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)¹⁰có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹¹..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

Nơi nhận (Copied to)

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);
- Lưu (*Filing*):....

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)
(*Signature, full name, title and stamp*)

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi “**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**” / *Inscribe «Can not identify the violators» If the violator can not be identified.*

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi “**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**” / *Inscribe “death, missing/ organization in dissolution/bankruptcy without transferring rights and obligations” in case the violator is dead/missing; organization is in dissolution/bankruptcy without transferring rights and obligations.*

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/ *Full name of the violating individual/ organization.*

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi “**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**” / *Inscribe «Can not identify the violators» if the violator can not be identified.*

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi “**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**” / *Inscribe “death, missing/ organization in dissolution/bankruptcy without transferring rights and obligations” in case the violator is dead/missing; organization is in dissolution/bankruptcy without transferring rights and obligations.*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Full name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

CƠ QUAN¹

MQĐ13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../QĐ-THTV .²..., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On destruction of exhibits, vehicles
 associated with administrative violations in the field of civil aviation*

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, các khoản 5 và 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to paragraph 2 Articles 65, paragraph 1 of Article 82 and paragraphs 5, 6 Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày.../.../.....;
Based on the Minutes on administrative violations No..../BB-VPHC dated;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số/BB-XM lập ngày...../...../..... (nếu có);

Based on the Minutes on verification of the factors related to the administrative violations No./BB-XM dated...../...../..... (if any);

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có),

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

**QUYẾT ĐỊNH:
 HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

Article 1. To destruct exhibits, vehicles associated with the administrative

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/ Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

violations recorded in the Minutes attached to this Decision

1. Địa điểm thực hiện (*Place of destruction*): Thời gian thực hiện (*Duration*):

2. Lý do tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (*Reason for the destruction of exhibits and vehicles associated with the administrative violations*)³:

3. Thành phần tham gia (*Participants*)⁴:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho⁵:..... tổ chức thực hiện.

Article 3. This Decision shall be sent to for the implementation.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Person issuing the Decision

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

³ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính/*Specify reasons for each specific case as follows: Not issuing sanctioning decision in accordance with sub-paragraph a, b, c and d, paragraph 1 Article 65 of Law on Handling the administrative violations; exhibits, vehicles in administrative violations are no longer usable or cannot be auctioned as prescribed in paragraph 1 Article 82 of Law on Handling the administrative violations; exhibits, vehicles in administrative violations being goods or harmful articles to human health, domestic animals, plants and the environment, or harmful cultural products as prescribed in paragraph 5 Article 126 of Law on Handling the administrative violations; exhibits in administrative violations being narcotics and objects banned from circulation as prescribed in paragraph 6 Article 126 of Law on Handling the administrative violations.*

⁴ Ghi tên cơ quan ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy và các cơ quan có liên quan khác/*Name of the organization issuing the Decision on destruction of exhibits, vehicles in administrative violations; Specialized State agencies for exhibits, vehicles destroyed and other relevant agencies.*

⁵ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

CƠ QUAN¹

MQĐ14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-TTTV ...²..., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year)

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
DECISION

*On confiscation of exhibits associated with administrative violations
in the field of civil aviation*

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
*Pursuant to Paragraph 2 Article 65 of the Law on Handling of Administrative
Violations;*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày.../.../.....;
Base on the Minutes on Administrative Violations No. .../BB-VPHC dated.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số .../BB-
XM lập ngày .../.../.....(nếu có);
*Based on the Minutes on verification of the factors related to the administrative
violations No. .../BB-XM dated.../.../..... (if any);*

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP
ngày .../.../.....(nếu có);

*In accordance with the Decision on the delegation of power to handle
administrative violations No. .../QD-GQXP ... dated... (if any);*

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

Điều 1. Tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cầm lưu hành theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Article 1. *To confiscate the exhibits associated with the administrative violations, which are banned from being used according to the Minutes made as part of this Decision.*

1. Lý do không ra quyết định xử phạt (*Reasons for not issuing sanctioning decision*)³:

2. Số tang vật, phương tiện trên được chuyển đến (*Quantity of exhibits, vehicles be transferred to*)⁴: để xử lý theo quy định của pháp luật (*for dealing with in accordance with the stipulations of law*).

3. Tài liệu kèm theo (*Related documents*)⁵:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. *This Decision shall take effect from the date of signature.*

Điều 3. Quyết định này được gửi cho⁶..... để tổ chức thực hiện.

Article 3. *This Decision shall be sent to for the implementation.*

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

³ Ghi lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính/*Specify reasons for not issuing sanctioning decision in accordance with sub-paragraph a, b, c, and d paragraph 1 Article 65 of Law on Handling the administrative violations.*

⁴ Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến/*Name, address of the organization where the confiscated exhibits related to administrative violations are transferred to.*

⁵ Ghi các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,..../*List the related documents, such as: Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles, licences, professional practice certificates; minutes on the temporary seizure of exhibits, vehicles, licences, professional practice certificates...*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision*

CƠ QUAN¹

MQĐ15
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): / QĐ-THMPQĐXP ..²., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year)

QUYẾT ĐỊNH

**Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On partly execution of decision on sanctioning administrative
 violations in the field of civil aviation*

Căn cứ Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 75 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 9 of Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày.../.../... của

Based on the Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QĐ-XPVPHC dated.....by.....;

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP ngày .../.../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No. .../QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

Điều 1. Đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền quy định tại³..... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày .../.../..... của đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /organization's name of the person who has competence to issue the decision on partly execution of the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ / Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Article 1. To suspend the application of fining sanctioning form as provided for in..... of the Decision on sanctioning of the administrative violations No. .../QD-XPHPHC dated.../...../.....by..... with regard to (Mr./Mrs./Organization) whose name appears follow:

<1. Họ và tên/ Full name >: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../.... Quốc tịch (Nationality):
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/Passport No.): ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
 Ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁴:
 Giới tính (Sex):
 Chức danh (Position)⁵:
 2. Số tiền phạt đình chỉ thi hành là (Amount of fine to be suspended)⁶:
 (Bằng chữ/ in words:)
 3. Lý do đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền (The reason for suspension of fining decisions)⁷:

Điều 2. Tiếp tục thi hành (hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/biên pháp khắc phục hậu quả)⁸ quy định tại⁹

³ Ghi điều, khoản quy định số tiền phạt trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Paragraph, Article of the fine amounts in the decisions on sanctioning of the administrative violations.

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁶ Ghi cụ thể mức tiền phạt đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Specify fine amounts in the decisions on sanctioning of the administrative violations.

⁷ Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Cá nhân bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử/mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản được ghi trong quyết định giải thể/phá sản/ Specify each specific case, as follows: Individuals who are subjected to death are recorded in death /disappearance certificates; The dissolved /bankrupt organizations is inscribed in the dissolution / bankruptcy decision.

Article 2. To continue the application of (the sanctioning form of confiscating exhibits, vehicles associated with the administrative violations and the application of compensating measures) as provided for in

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*Decision on sanctioning of the administrative violations No.*)...../QĐ-XPVPHC ngày (*dated*).../.../..... của (*by*) đối với (*ông/bà/tổ chức*) có tên sau đây *with regard to* (<*Mr./Mrs./Organization*> *whose name appears as follow*):

<1. *Họ và tên/ Full name*>: *Giới tính (Sex)*:
Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth): .../.../..... *Quốc tịch (Nationality)*: .
Nghề nghiệp (Occupation):
Nơi ở hiện tại (Address):
Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ ID Card/ Passport No.): *ngày cấp (Date of issue)*:.../.../.....; *Nơi cấp (Place of issue)*:

<1. *Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization*>:
Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification No.):
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
Ngày cấp (Date of issue)://; *nơi cấp (Place of issue)*:
*Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)*¹⁰:
Giới tính (Sex):
*Chức danh (Position)*¹¹:

⁸ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi “**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**”; nếu tiếp tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi “**biện pháp khắc phục hậu quả**”; nếu tiếp tục thi hành cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi “**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**”/ *Specify each specific case, as follows: “Confiscation of exhibits, vehicles related to administrative violations” if continuing the implementation of the sanctioning form of confiscating exhibits, vehicles associated with administrative violations; “Remedial measures” if continuing the implementation of the sanctioning form of remedial measures; “The sanctioning form of confiscating of exhibits, vehicles associated with administrative violations and remedial measures” if continuing the implement of the sanctioning form of confiscating exhibits, vehicles associated with administrative violations and remedial measures.*

⁹ Ghi cụ thể điều, khoản quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Specify Paragraph, Article of the sanctioning form of confiscation of exhibits, vehicles related to administrative violations or remedial measures in the Decisions on sanctioning of the administrative violations.

¹⁰ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/ *Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

¹¹ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Specify Position of the legal representative if it is a one member limited liability

2. Thời gian thi hành quyết định là (*the time limit for the execution of this Decision is*): 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này (*10 (ten) days from the date of receiving this Decision*).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../.....
Article 3. This Decision shall take effect from ...

Điều 4. Quyết định này được:
Article 4. This Decision shall be:

1. Giao cho Ông /bà/Tổ chức (*Handed over to Mr./Mrs./Organization*)¹² là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (who is the violator/representative of the organizations named in Article 2 of this Decision shall be responsible for continuing to execute the application of the sanctioning form of confiscating exhibits, vehicles associated with administrative violations and remedial measure in the Decision on sanctioning of the administrative violations No) .../QĐ-XPVPHC ngày (dated)..../.../..... của (by) để chấp hành Quyết định (*for execution*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)¹³ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan (*Sent to individuals/organizations concerned*)¹⁴ để chấp hành (*for execution*).

3. Gửi cho (*Sent to*)¹⁵ để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

¹² Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính/ *Full name of the individuals/representative's organizations responsible for continuing to implement the sanctioning form of confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations and remedial measures in the decision on sanctioning of the administrative violations.*

¹³ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính/ *Specify individual/Organization shall continue executing the sanctioning form of confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations and remedial measures in the decision on sanctioning of the administrative violations.*

¹⁴ Ghi cụ thể theo từng trường hợp các cá nhân, tổ chức có liên quan như; Cá nhân, tổ chức đang quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cá nhân là người được hưởng tài sản thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật dân sự về thừa kế; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc giải thể, phá sản; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị giải thể, phá sản/ *Specify individuals/organizations related such as: Individuals/ organizations managing exhibits, vehicles related to the administrative violations; Individuals who are beneficiaries of inherited properties shall be determined according to the provisions of the law on inheritance; Agencies, organizations and individuals competent to deal with dissolution or bankruptcy; The legal representative of the dissolved or bankrupt organizations.*

Nơi nhận (copied to):

- Như Điều 4 (*As mentioned in Article 4*);

- Lưu (*Filing*):.....

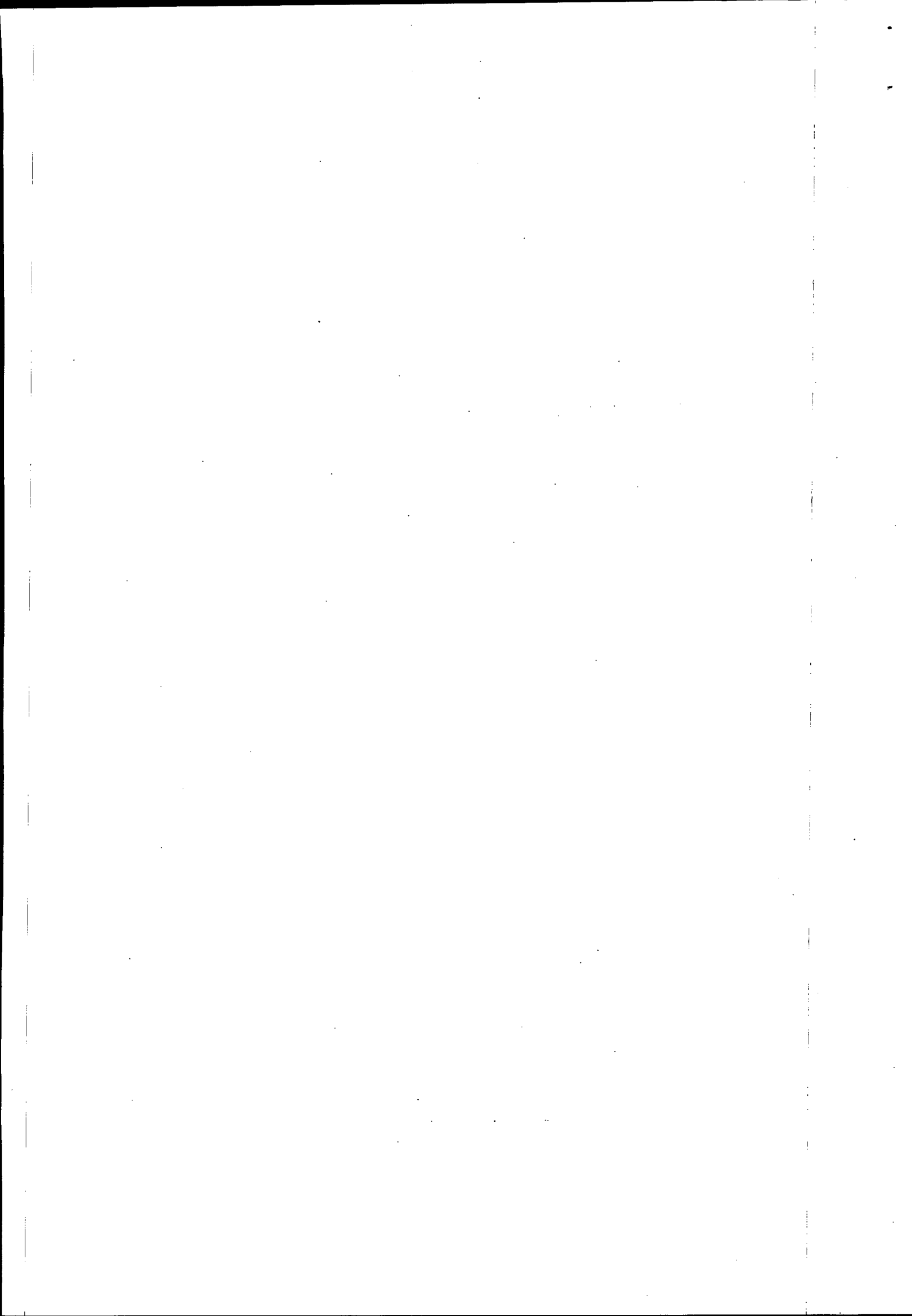
NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

¹⁵ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

MQĐ16
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ QĐ- TGN

Ngày (date)... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

Tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
DECISION

*On temporary custody of person according to administrative procedures in the field
of civil aviation*

Căn cứ Điều 122 và Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính;
*Pursuant to Article 122 and Article 123 of the Law on Handling of the
Administrative Violations;*

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

*Pursuant to the Law on Civil Aviation of Vietnam and the Law on Amendments
and Supplements to the Law on Civil Aviation of Viet Nam;*

Tôi (I am):..... Chức vụ (Position):.....

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

Điều 1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông/bà có tên sau đây:
*Article 1. To temporarily hold Mr./Mrs. in custody according to administrative
procedures. His/Her name is as follow:*

1. Họ và tên (Full name): Giới tính (Sex):

Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../..... Quốc tịch (Nationality):...

Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification /ID Card/
Passport No.):..... ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):.....

Họ và tên cha, mẹ hoặc người giám hộ (Full name of father, mother or
guardian)²:.....

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị tạm giữ là người chưa thành niên/ Full name of the father/mother or guardian in case the detainee is a juvenile.

2. Lý do tạm giữ (*Reason for temporary custody*)³:
3. Tình trạng của người bị tạm giữ (*Status of the person under temporary custody*)⁴:
4. Chuyến bay mà việc tạm giữ người được thực hiện (*the flight on which the person is temporarily held in custody*):
5. Cơ quan nhận bàn giao người bị tạm giữ (*the organization receiving the detainee*):

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)..... có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this decision for execution*).

Ông/bà (*Mr./Mrs.*)⁵ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*sent to*)⁶..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

Nơi nhận (copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)
(*Signature, full name, title and stamp*)

³ Ghi rõ lý do tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1, Điều 122 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc Điều 75 Luật hàng không dân dụng Việt Nam/*Specify reasons for temporary custody as provided for in Paragraph 1 Article 122 of the Law on Handling of Administrative Violations or Article 75 of the Law on Civil Aviation of Vietnam.*

⁴ Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm ra Quyết định/*Specify status: Health conditions, characteristic of body, clothes, personal properties.*

⁵ Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính/*Full name of the individuals temporarily held in custody according to administrative procedures.*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

CƠ QUAN¹

MQĐ17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ QĐ- TGTVPPTGPCC ..²., ngày (date)... tháng (month)... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,
 chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On temporary seizure of exhibits, vehicles associated with the administrative
 violations, licenses, professional practice certificates in the field of civil aviation*

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP
 ngày/...../.....(nếu có);

*In accordance with the Decision on delegation of rights to handle
 administrative violations No./QĐ-GQXP dated...../...../..... (if any);*

Tôi (I am) Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:**HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Tạm giữ (tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề)³ của (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

*Article 1. Temporarily seize exhibits, vehicles associated with the administrative
 violations, licenses, professional practice certificates of (Mr./Mrs./organization)
 whose name appears as follow:*

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «giấy phép, chứng chỉ hành nghề»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»/Specify each specified case: «exhibits, vehicles related to the administrative violations» in case of temporary seizure of exhibits, vehicles; «Licenses, professional practice certificates» in case of temporary seizure of permissions, certificates; «exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates» in case of temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates.

- <1. Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*): .../.../.... Quốc tịch (*Nationality*):.....
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ ID Card/ Passport No.*):..... ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):.....
 Ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:
 Giới tính (*Sex*):.....
 Chức danh (*Position*)⁵:.....
 2. Việc tạm giữ (*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề*) được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.
The temporary seizure of (exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates) shall be recorded in the minutes attached to this Decision.
 3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).
The sealing of exhibits, vehicles associated with the administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures, shall be recorded in the minutes attached to this Decision (if any).
 4. Lý do tạm giữ (*The reasons for temporary seizure*)⁶.....

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/ *Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/ *Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁶ Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính/ *Specify the reason for temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to Paragraph 1 Article 125 of Law on Handling of Administrative Violations.*

5. Thời hạn tạm giữ (*The time limit of seizure*): ngày (*days*), từ ngày (*from*)
 / / đến ngày (*to*) / /

6. Địa điểm tạm giữ (*Place of seizure*)⁷:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁸ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 for execution*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)⁹ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹⁰ để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

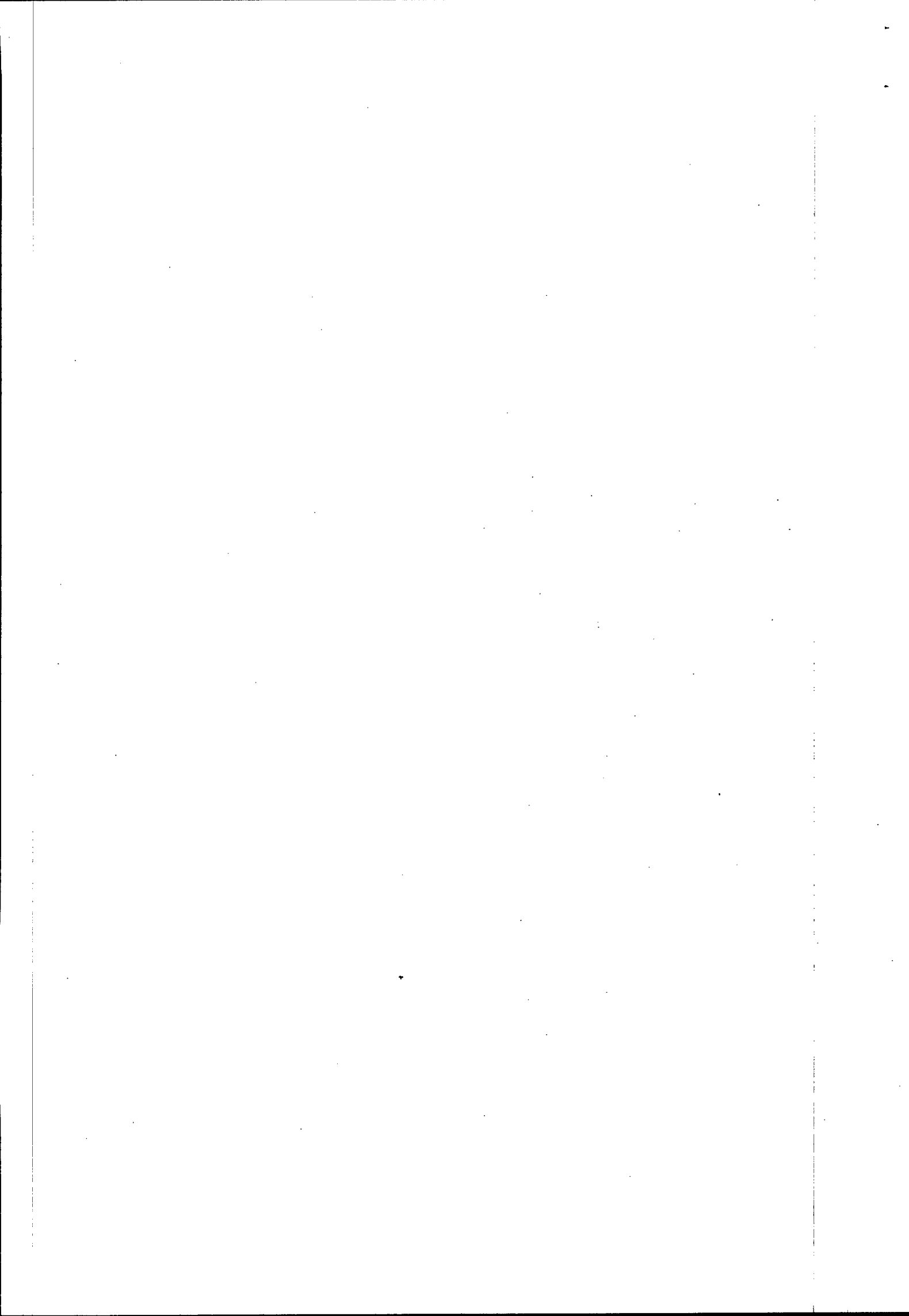
(*Signature, full name, title and stamp*)

⁷ Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *address of place where the exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates are temporarily seized.*

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Full name of the individuals/ representative of organizations is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates under administrative procedures.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Full name of the individuals/name of organizations who applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to administrative procedures.*

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

MQĐ18
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):.../ QĐ-KDTGTVPTGPCC ...²..., ngày (date)... tháng (month)... năm (year)...

QUYẾT ĐỊNH

Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng

DECISION

On extension of time limit for temporary seizure of exhibits and vehicles associated with the administrative violations, licenses, professional practice certificates in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày... tháng... năm ... của.....

Based on the decision on temporary seizure of exhibits, vehicles associated with the administrative violations, licenses, professional practice certificates No. /QĐ-TGTVPTGPCC dated..... by.....;

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày...../...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No. /QĐ-GQXP dated..... (if any);

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ (tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề)³ đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật,

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ / Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs

³ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"; Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi

phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số /QĐ-TGTVPTGPCC ngày .../.../..... của..... có thời hạn tạm giữ là ngày, kể từ ngày.../.../....., đến ngày .., /.../....., đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To extend time limit for the temporary seizure of (exhibits, vehicles, licenses, professional practice certificates, which are being temporarily seized under the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates No. /QĐ-TGTVPTGPCC dated... by... with the period of..... days, from..... to ... with regard to (Mr./Mrs./Organization) whose name appears as follow:

<1. Họ và tên/ Full name >: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../..... Quốc tịch (Nationality):.....
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/ Passport No.): ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):.....
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
 Ngày cấp (Date of issue)://; nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁴:.....
 Giới tính (Sex):.....
 Chức danh (Position)⁵:.....

“giấy phép, chứng chỉ hành nghề”; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi “tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề”/ Specify each specified case, as follows: “exhibits, vehicles related to the administrative violations” in case of extension the period for temporary seizure of exhibits, vehicles; “licenses, professional practice certificates” in case of extension the period for temporary seizure of licenses, professional practice certificates; “exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates” in case of extension the period for temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates.

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

2. (Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành nghề/*Exhibits, vehicles associated with the administrative violations, licenses, professional practice certificates*) bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số (*being subjected to the extended time limit for its seizure have been recorded in the minutes attached to the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates No.*)...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày (dated)...../...../..... của (by) .

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số (*the sealed exhibits, vehicles associated with the administrative violations being subjected to the extended time limit for its seizure have been recorded in the minutes attached to the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificate No.*)/QĐ-TGTVPTGPCC ngày (dated)/...../..... của (by) (nếu có/ if any).

4. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ (*Reasons for the extension of time limit for temporary seizure*)⁶:

5. Thời hạn kéo dài là (*The extended time limit shall be*)..... ngày (days), kể từ ngày (from)/...../..... đến ngày (to)/...../.....

6. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho (*The extension of time limit has been notified to*)⁷:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁸..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 for execution*).

⁶ Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể/*Reasons for extension of seizure period of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates.*

⁷ Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo/*Full name of notified individuals, name and address of notified agencies, organizations.*

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/*Full name of individuals/ representative of organizations who is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to the administrative procedures.*

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)⁹... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹⁰..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*)

- Lưu (*Filing*):

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Full name of individuals/name of organizations who is applied the deterrent measures to temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to administrative procedures.*

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

CƠ QUAN¹

MQĐ19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):.../ QĐ- TLTVP TGPC ...², ngày (date)... tháng (month)... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,
 chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng**
DECISION

*On returning the exhibits, vehicles associated with the administrative violations,
 licenses, professional practice certificates being temporarily seized in the field of
 civil aviation*

Căn cứ Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: .../QĐ- TGTVP TGPC ngày.../.../.....của

Based on the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles associated with the administrative violations, licenses, professional practice certificates No. /QD- TGTVP TGPC dated..... by.....

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-KDTGTVP TGPC ngày .../.../..... của (nếu có);

Based on the Decision on extension of the time limit for temporary seizure of exhibits, vehicles associated with the administrative violations, licenses, professional practice certificates No. /QD-KDTGTVP TGPC dated..... by.....

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP ngày .../.../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on the delegation of power to handle administrative violations No. /QD-GQXP ... dated...../...../..... (if any);

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

Điều 1. Trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>³ đã bị tạm giữ cho <ông/bà/tổ chức> có tên sau đây:

Article 1. To return the exhibits, vehicles associated with the administrative violations, licenses, professional practice certificates being under temporary seizure to <Mr./Mrs./Organization> whose name appears as follow:

<1. Họ và tên/ Full name >: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../.... Quốc tịch (Nationality):.....
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/ Passport No.):..... ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):.....
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ violating Organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification number):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
 Ngày cấp (Date of issue): .../.../; nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁴:.....
 Giới tính (Sex):.....
 Chức danh (Position)⁵

2. Việc trả lại (The return of) <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ exhibits, vehicles related to the administrative violations,

³ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «giấy phép, chứng chỉ hành nghề»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»/Inscribe «exhibits, vehicles related to the administrative violations» in case of temporary seizure of exhibits, vehicles; «licenses, professional practice certificates» in case of temporary seizure of licenses, professional practice certificates; «exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates» in case of temporary seizure of exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates.

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

licenses, professional practice certificates > được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (*shall be recorded in the minutes attached to this Decision*).

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này, nếu có (*The removal of the seals applied on the exhibits, vehicles associated with the administrative violations which are temporarily seized under administrative procedures, shall be recorded in the minutes attached to this Decision, (if any)*).

4. Lý do trả lại (*The reason for return*)⁶

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông, bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁷..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 for execution*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)⁸..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)⁹..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

Nơi nhận (copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);
- Lưu (*Filing*):.....

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

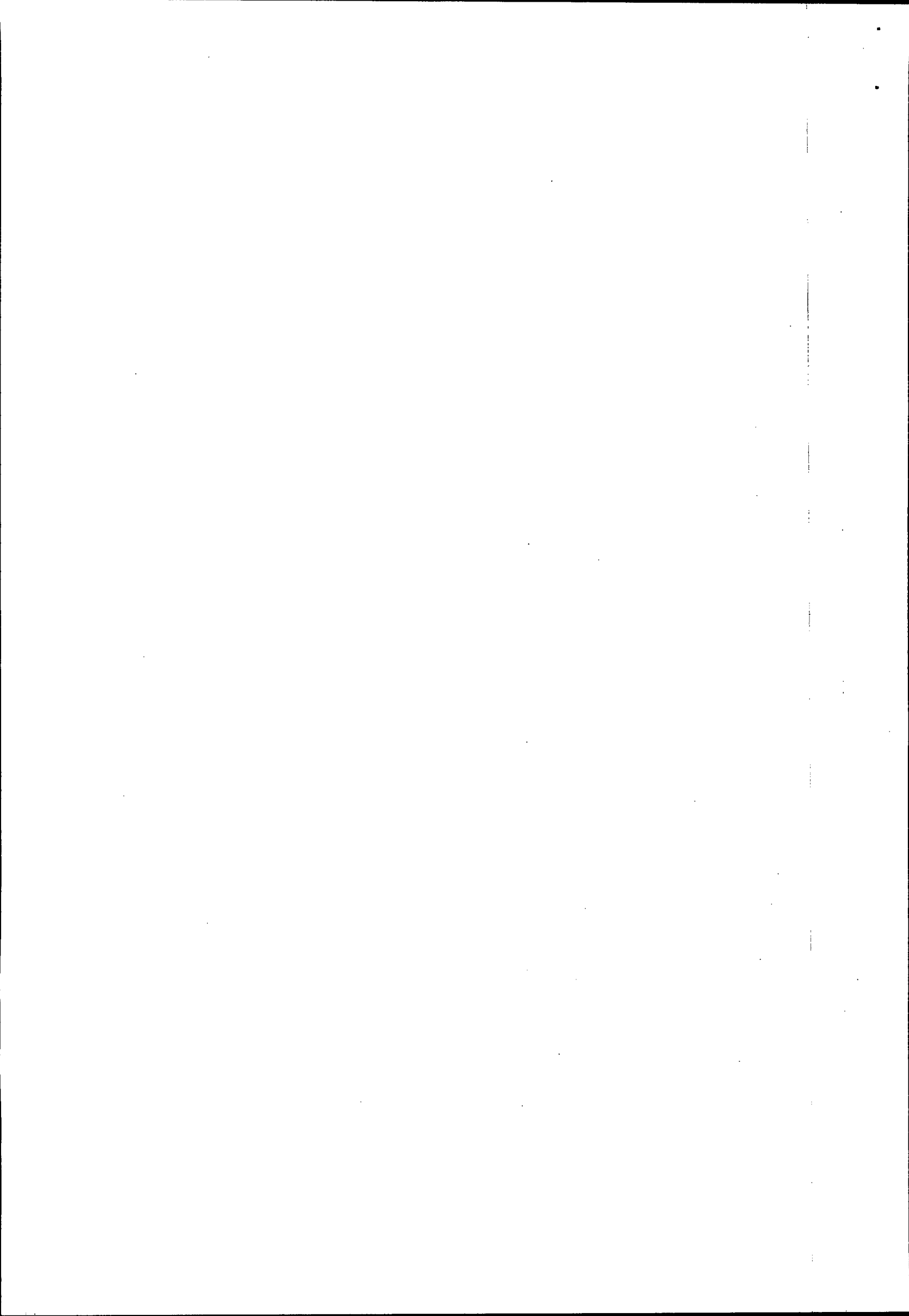
(*Signature, full name, title and stamp*)

⁶ Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính /*Describe the reason for returning exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to Paragraph 1 and Paragraph 2 Article 126 of Law on Handling of Administrative Violations.*

⁷ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/*Full name of the individual/ representative of organization who is entitled to retrieve the exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to administrative procedures*

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/*Full name of the individual/organization who is entitled to retrieve the exhibits, vehicles related to the administrative violations, licenses, professional practice certificates according to administrative procedures.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

MQĐ20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ QĐ-KPTVTĐV ...², ngày (date)... tháng (month)... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On inspection of transport vehicles, objects according to administrative procedures
 in the field of civil aviation*

Căn cứ khoản 1 Điều 123 và Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính;
*Pursuant to Paragraph 1 Article 123 and Article 128 of the Law on Handling of
 Administrative Violations;*

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP
 ngày/...../.....(nếu có);

*In accordance with the Decision on delegation of the power to handle
 administrative violations No. .../QĐ-GQXP ... dated...../...../..... (if any);*

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

**QUYẾT ĐỊNH:
 HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Khám phương tiện vận tải, đồ vật³:.....

Article 1. To inspect such vehicles, objects as.....

1. Số giấy đăng ký phương tiện (Vehicle's Registration No.):; ngày cấp
 (Date of issue):/...../.....Nơi cấp (Place of issue):

2. Biển số đăng ký phương tiện vận tải, nếu có (Vehicle's plate No., if any)⁴:.....

3. Tại khu vực (Place of inspection)⁵:.....

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám/Specify type of transport vehicles or objects subject to the inspection.

⁴ Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu bay,...)/Vehicle's Registration No. (cars, aircrafts,...).

⁵ Ghi cụ thể địa điểm khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật/Place of inspection.

4. Do ông/bà có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải (*Mr./Mrs who is the owner of vehicles, items/the driver and whose name appears as follow:*):

Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính(*Sex*):
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../.... Quốc tịch (*Nationality*):
 Nghề nghiệp (*Occupation*):.....
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/ Passport No.*):..... ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....

5. Lý do khám (*The reason for inspection*)⁶:

6. Phạm vi khám (*The scope of inspection*)⁷:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được giao cho:

Article 3. This Decision shall be sent to:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*) có tên tại Điều 1. Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this decision for execution*).

Ông/bà (*Mr./Mrs.*)⁸..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)⁹..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):...

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

⁶ Ghi rõ lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính/*Specify the reason for inspection according to Paragraph 1 Article 128 of Law on Handling of Administrative Violations.*

⁷ Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật/*Specify inspection either in part or in whole of the transport vehicles, objects.*

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám/ *Full name of the individuals who are possessing, managing or using the transport vehicles, objects subjected to the inspection.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc/ *Name of the individual/name of organizations who takes the lead responsibility to carry out the inspection.*

MQĐ21

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ QĐ-CHS ..², ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự**

DECISION

*On transfer of dossiers related to administrative violation in the field of civil
aviations bearing criminal signs for penal liability examination*

Căn cứ Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 62 of the Law on Handling of the Administrative Violations;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Based on the Minutes on administrative violations No .../BB-VPHC dated.....

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính
số/QĐ-TĐC ngày/...../..... của..... (nếu có);

*Based on the Decision on temporary suspension of execution of the Decision on
sanction the administrative violations No: .../QD-TDC date ... by ... (if any);*

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-GQXP
ngày/...../.....(nếu có);

*In accordance with the Decision on delegation of the power to handle
administrative violations No./QD-GQXP dated... (if any);*

Tôi (I am): Chức vụ (Position):.....

QUYẾT ĐỊNH:**HEREBY DECIDE:**

**Điều 1. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm:³.....
..... đến:⁴..... để truy cứu trách nhiệm hình sự.**

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs

³ Ghi rõ tên, số hồ sơ vụ việc vi phạm / Name, number of administrative violation dossier.

⁴ Ghi tên cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tang vật, phương tiện liên quan đến vụ việc vi phạm /Name of the organization which receive, handle file, exhibit, vehicle related to the case.

Article 1. *transfer dossiers of administrative violation No.: ... to... for penal liability examination.*

1. Hồ sơ vụ vi phạm được chuyển giao, gồm (*The dossiers transferred include*):

2. Tang vật, phương tiện vi phạm được chuyển giao, gồm (*Exhibits, vehicles related to violations include*):.....

TT/ No.	Tên tang vật, phương tiện/ <i>Name of Exhibits, vehicles</i>	Đơn vị tính/ <i>Units</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Chủng loại/ <i>Categories</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. *This decision shall take effect from the date of signature.*

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. *This Decision shall be:*

1. Gửi cho Ông/bà (*Sent to Mr./Mrs.*)⁵..... để thông báo (*for information*).
2. Gửi cho (*Sent to*)⁶..... để tổ chức thực hiện quyết định này (*for the implementation*)/.

Nơi nhận (copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);
- Lưu (*Filing*):.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)
(*Signature, full name, title and stamp*)

⁵ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân được thông báo/ *full name, address of the individuals to be informed.*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*

CƠ QUAN¹

MQĐ22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../QĐ-TĐC

...², ngày (date)... tháng (month) ... năm (year).....**QUYẾT ĐỊNH**

**Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On temporary suspension of the execution of decision on
 sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Pursuant to Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations; Decree No. 97/2017/ND-CP dated August 18th 2017 by the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm ... của

Based on the Decision on sanctioning of administrative violations No...../QĐ-XPVPHC dated ...by.....;

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Xét đề nghị của³*In consideration the request by.....*

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

¹ Ghi tên cơ quan của người ra quyết định/ Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định/Position of The head of the department advises the authorized person issuing the decision.

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số/QĐ-XPVPHC ngày ... tháng ... năm của về xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông /bà/tổ chức> có tên sau đây:

Article 1. To temporarily suspend the execution of the Decision No. .../QĐ-XPVPHC dated.../.../... by..... on sanctioning of the administrative violations with regard to (Mr./Mrs./organization):

<Họ và tên/ Full name >: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../..... Quốc tịch (Nationality):.....
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/
 Passport No.): ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):

.....
 <Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động
 (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/
 establishment Licence No.):.....
 Ngày cấp (Date of issue)://; nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁴:
 Giới tính (Sex):.....
 Chức danh (Position)⁵:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/ Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁶..... là cá nhân vi phạm /đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*who is violator/ representative of the organization whose name is specified in Article 1 for execution*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)⁷..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)⁸..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

Nơi nhận: (Copied to)

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*filling*):...

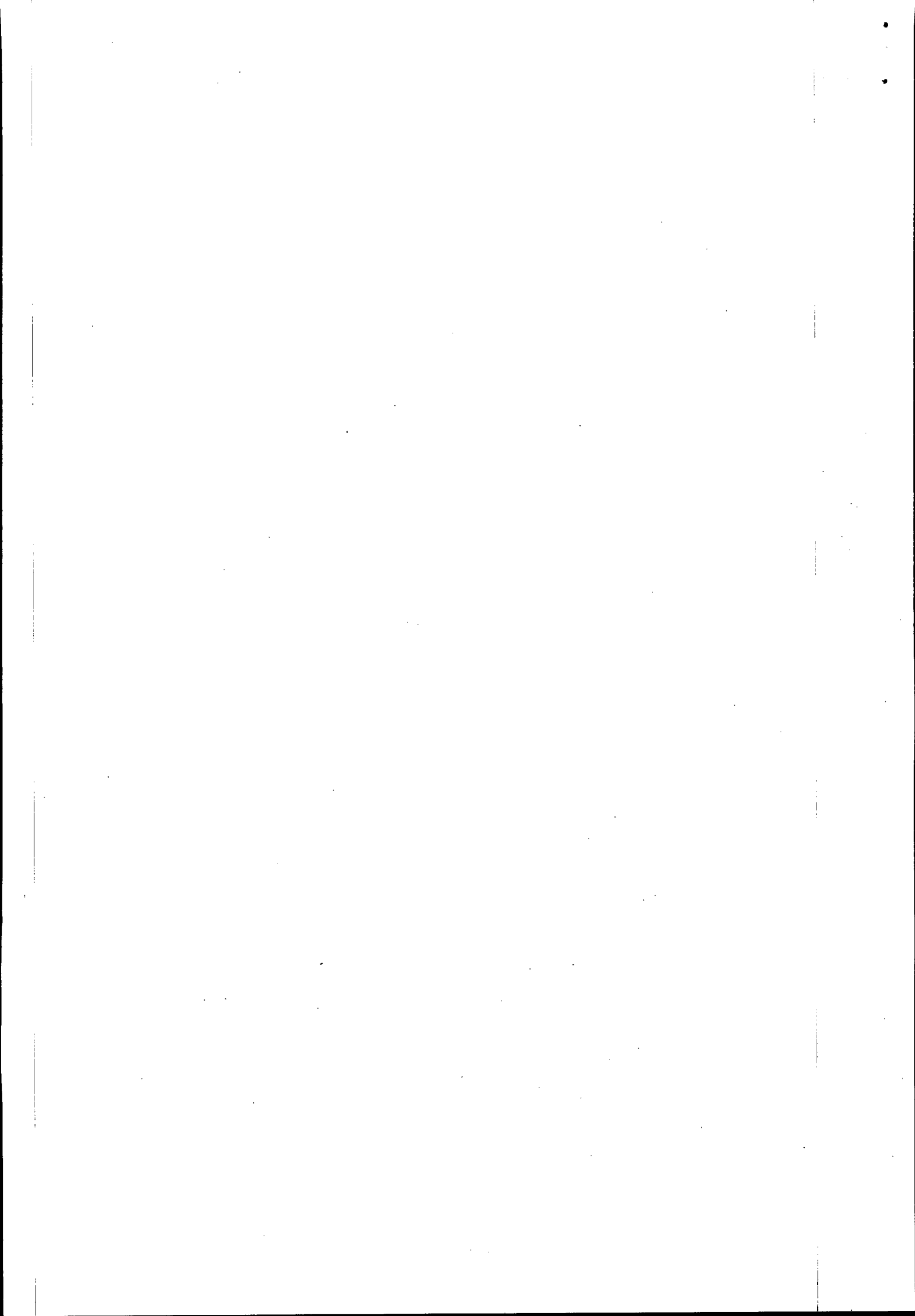
(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/representative of violating organizations.*

⁷ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/ name of violating organizations.*

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



MQĐ23

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):/QĐ-CDTĐC ...², ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year)

QUYẾT ĐỊNH

**Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**
DECISION

*On termination of the temporary suspension of the execution of decision on
sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Pursuant to Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 of the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations; Decree No. 97/2017/ND-CP dated August 18th 2017 by the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-TĐC ngày ... tháng ... năm của

Based on decision on temporary suspension of the execution of decision on sanctioning of administrative violations No./QĐ-XPVPHC dated ... by

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP ... dated... (if any);

Xét đề nghị của³

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định/ Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định/ Position of the head of the department advises of the authorized person issuing the decision.

In consideration the request by.....

Tôi (*I am*): Chức vụ (*Position*):

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-TĐC ngày .../.../.....của đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To terminate the temporary suspension of the execution of the decision on sanctioning of administrative violations according to the Decision on temporary suspension of the execution of decision on sanctioning of administrative violations No. .../QĐ-TDC dated... by..... with regard of (Mr./Mrs./organization):

<Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):

Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*): .../.../..... Quốc tịch (*Nationality*): .

Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification No./ID Card/ Passport No.*):..... ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....

<Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:

Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):

Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):

Ngày cấp (*Date of issue*): .../.../.....; nơi cấp (*Place of issue*):

Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:.....

Giới tính (*Sex*):.....

Chức danh (*Position*)⁵:.....

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*The reason for termination of the temporary suspension of the execution of decision on sanctioning administrative violations*)⁶:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3: This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁷ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 for execution*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)⁸ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)⁹ để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

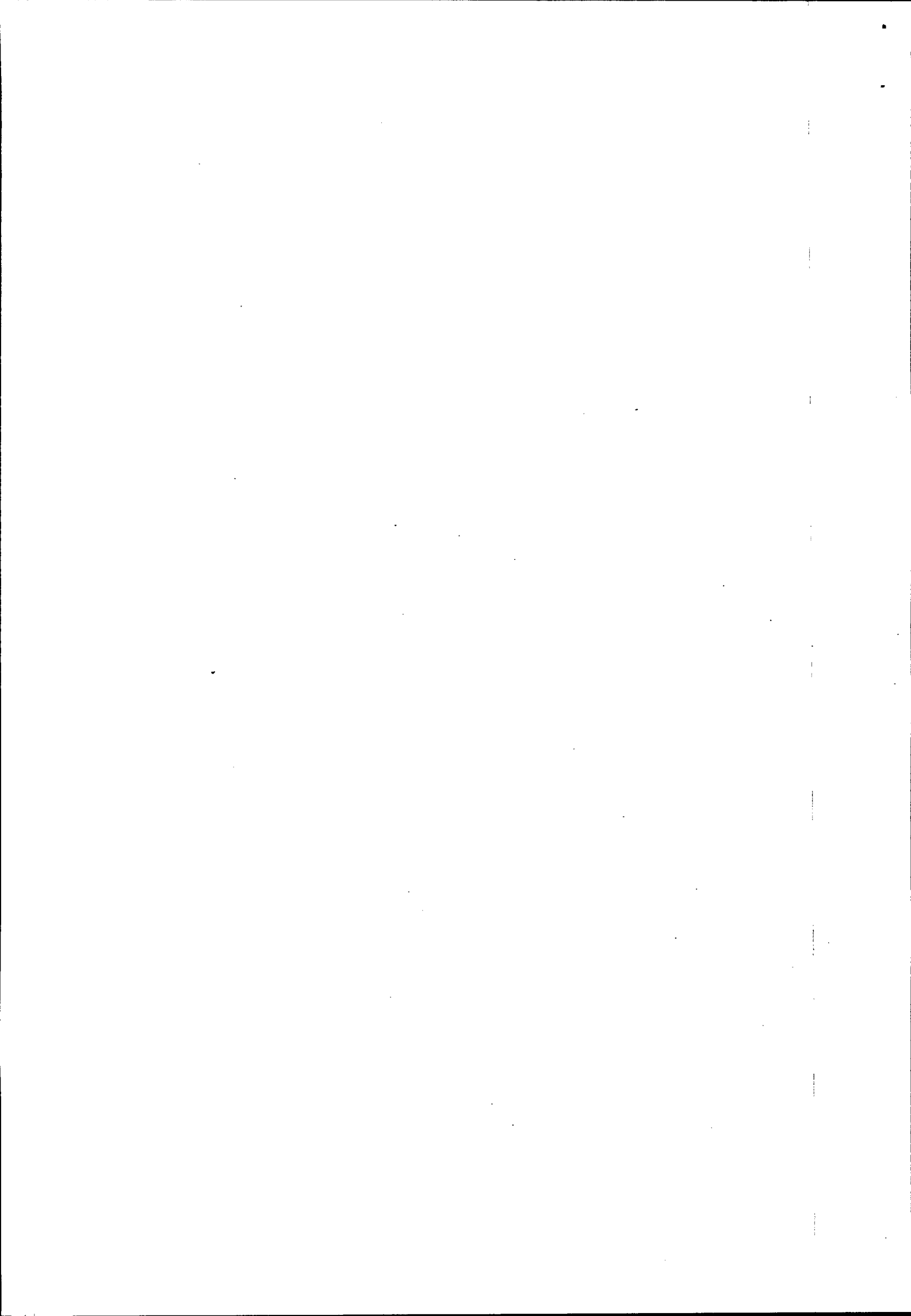
- Lưu (*filling*):.....

⁶ Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể/*The reason for termination of the temporary suspension of the execution of the decision on sanctioning administrative violations.*

⁷ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/representative of violating organization.*

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/name of violating organization.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



MQĐ24

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../QĐ- GQXP ...²., ngày(date) ... tháng (month) ... năm (year)

QUYẾT ĐỊNH

Về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
DECISION

On delegation of power to handle administrative violations in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 54 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Pursuant to paragraph 4 Article 5 Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 by the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (has been amended and supplemented according to the provisions in paragraph 3 Article 1, Decree No. 97/2017/ND-CP dated August 18th 2017 by the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);

Căn cứ³.....quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức >.....;

Based on defining the functions, tasks, rights and organizational structures of (agencies, organizations).....;

Tôi (I am): Chức vụ (Position):.....

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/ Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính/Specify the types of documents; numbers, symbols of documents; date of issue, month, year of issue; organization's name issuing documents.

Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông/bà có tên sau đây:

Article 1. To delegate of power to handle administrative violations to Mr./Mrs. as follows named:

Họ và tên (*Full name*):.....Chức vụ (*Position*):

Đơn vị công tác (*Organization*):

1. Phạm vi được giao quyền (*Scope of the delegation*)⁴:.....

2. Nội dung giao quyền (*Content of the delegation*)⁵:.....

3. Thời hạn được giao quyền (*Duration the delegation*)⁶:

4. Được thực hiện các thẩm quyền của (*Be performed the authorizations of*)⁷:...

quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày (*provided in the Law on Handling of Administrative Violations and other legal documents on detailing the implementation of the Law, from date*).../.../...

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông/bà có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Article 2. While sanctioning administrative violations, Mr./Mrs. who is named in Article 1 of this Decision shall be responsible for their decisions before the law and before the delegator.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 3. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Article 4. <Head of administrative departments>, <delegated person> shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Nơi nhận (copied to):

- Như Điều 4 (*As mentioned in Article 4*);

- Lưu (*filling*): ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(*Signature, full name, title and stamp*)

⁴ Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính/ *Specify the scope of delegation is regularly or according to each case as provided in paragraph 2 Article 54 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

⁵ Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính/ *Specify the implementation of administrative sanctions, application of measures to prevent and ensure the sanctioning of administrative violations.*

⁶ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền/ *Specify the duration of delegation (month or year). If delegation of power to handle administrative violations according to cases, the duration shall not be required.*

⁷ Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính/ *position of the delegated person according to the provisions in the Law on Handling of Administrative Violations.*

CƠ QUAN¹

MQĐ25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ QĐ- GQCC ..²., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year)**QUYẾT ĐỊNH**

**Về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**
DECISION

*On delegation of power to coerce the enforcement of decision on sanctioning of
the administrative violations in the field of civil aviation*

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;
Pursuant to Article 54 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Pursuant to paragraph 4 Article 5 Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 by the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (has been amended and supplemented according to the provisions in paragraph 3 Article 1, Decree No. 97/2017/ND-CP dated August 18th 2017 by the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP).

Căn cứ³.....quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức >

Based on..... defining the functions, tasks, rights and organizational structures of (agencies, organizations).....;

Tôi (I am):Chức vụ (Position):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định/ *Organization's name of the person who has competence to issue the decision.*

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ *Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.*

³ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/ *Specify types of documents; numbers, symbols of documents; date of issue, month, year of issue; organization's name issuing documents.*

**QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE:**

Điều 1. Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông/bà có tên sau đây:

Article 1. To delegate the power to coerce the enforcement of the decision on sanctioning of the administrative violations with regard to Mr./Mrs.:

Họ và tên (*full name*):

Chức vụ (*position*):

Đơn vị công tác (*Organization*):

1. Lý do giao quyền (*reason of the delegation*)⁴:

2. Thời hạn được giao quyền (*duration for the delegation*)⁵:

3. Nội dung giao quyền (*Content of the delegation*): Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật (*is responsible to apply enforcement measures to ensure the execution of the decision on sanctioning administrative violations according to the provisions of the Law on Handling of Administrative Violations and other legal documents detailing the implementation of the Law*), kể từ ngày (*from date*) .../.../

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Article 2. While implementing the decisions on coercing the enforcement of the decision on sanctioning of the administrative violations, Mr./Mrs. who is named in Article 1 of this Decision shall be responsible for their decisions before the law and before the delegator.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 3. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 4. (Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị), (người được giao quyền), chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

⁴ Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác/ *Reason for absence because of business mission, training, vacation, sick leave, medical treatment ... or other reasons.*

⁵ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm)/ *The duration of delegation (month or year).*

Article 4. (Head of administrative departments), (delegated person) shall be responsible for the implementation of this Decision.

Nơi nhận (copied to):

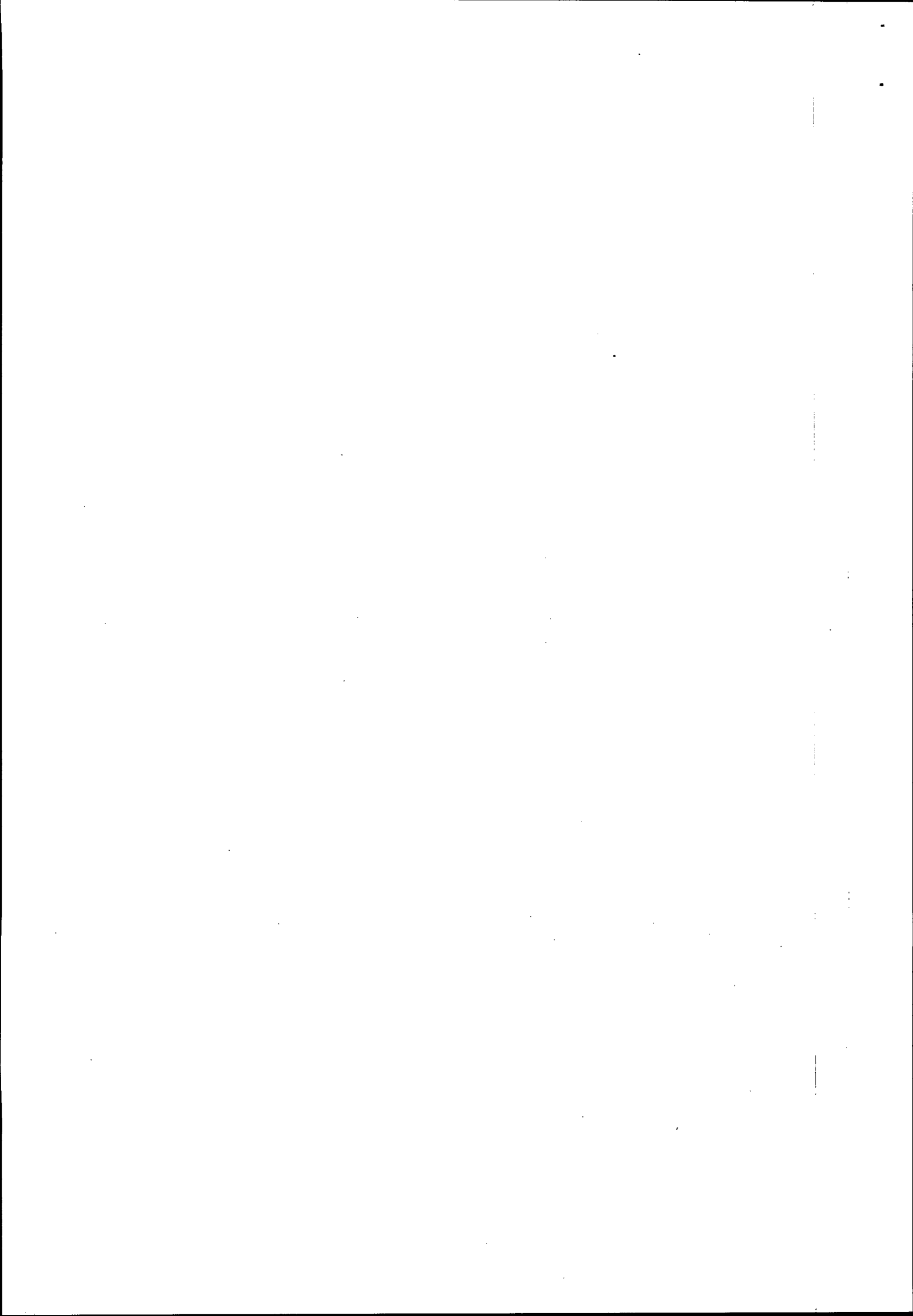
- Như Điều 4 (As mentioned in Article 4);
- Lưu (filling): ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(Signature, full name, title and stamp)



MQĐ26

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-SĐXPVPHC ..², ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On amending and supplementing the decision on sanctioning
 of administrative violations in the field of civil aviation*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to paragraph 3 Article 18 of the Law on Handling of Administrative
 Violations;*

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy
 định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ
 sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017
 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to Article 6a of Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 by the
 Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling
 of Administrative Violations (supplemented according to paragraph 8, Article 1 of
 Decree No. 97/2017/ND-CP dated Aug 18th 2017 by the Government on amending and
 supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP
 ngày/...../.....(nếu có);

*In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative
 violations No./QD-GQXP dated... (if any);*

Xét đề nghị của ³

In consideration the request by.....

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

**QUYẾT ĐỊNH:
 HEREBY DECIDE**

¹ Ghi tên cơ quan của người ban hành quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue Decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định/Position of The head of the department advises the authorized person who has competence to issue the decision.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số/QĐ-XPVPHC ngày/..../ của xử phạt vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To amend and supplement the Decision No./QĐ-XPVPHC dated..... by..... on sanctioning the administrative violations with regard to (Mr./Mrs./organization):

<1. Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):.....
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../.... Quốc tịch (*Nationality*):
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/ Passport No.*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

<1. Tên tổ chức vi phạm/ *violating Organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):.....

Ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; nơi cấp (*place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:.....
 Giới tính (*Sex*):.....
 Chức danh (*Position*)⁵:.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*Reasons for amending and supplementing the Decision on sanctioning of administrative violations No.*)/QĐ-XPVPHC ngày (*dated*)...../...../..... / của (*by*),⁶.....:

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*Content of amending and supplementing the Decision on sanctioning of administrative violations No.*)..../QĐ-XPVPHC ngày .../.../.....của (*by*).....,⁷.....:

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁶ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định/*The reason in each specific case: technical errors which affect the contents of the decision; mistakes in the content but does not fundamentally change the content of the decision.*

⁷ Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung/*Specify the contents, articles and paragraph in the amended and supplemented decisions on sanctioning of administrative violations and the amendments and supplements.*

a) Sửa đổi khoản (*To amend paragraph*)..... Điều (*Article*)..... như sau (*as follows*):.....

b) Sửa đổi khoản (*To amend paragraph*).... Điều (*Article*).... như sau (*as follows*):

c) Sửa đổi khoản (*To amend paragraph*).... Điều (*Article*).... như sau (*as follows*):

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông/bà (*Handed to Mr./Mrs.*)⁸..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this Decision for execution*).

Ông /bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*) có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*named in Article 1 shall have responsibility to strictly implement this Decision. If has not voluntary executed, they will be subject to the coercive enforcement in accordance with the stipulations of law*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./Organization*)⁹..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹⁰..... để thu tiền phạt (*for the fine collection*).

3. Gửi cho (*Sent to*)¹¹..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

(*Signature, full name, title and stamp*)

Nơi nhận: (Copied to)

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

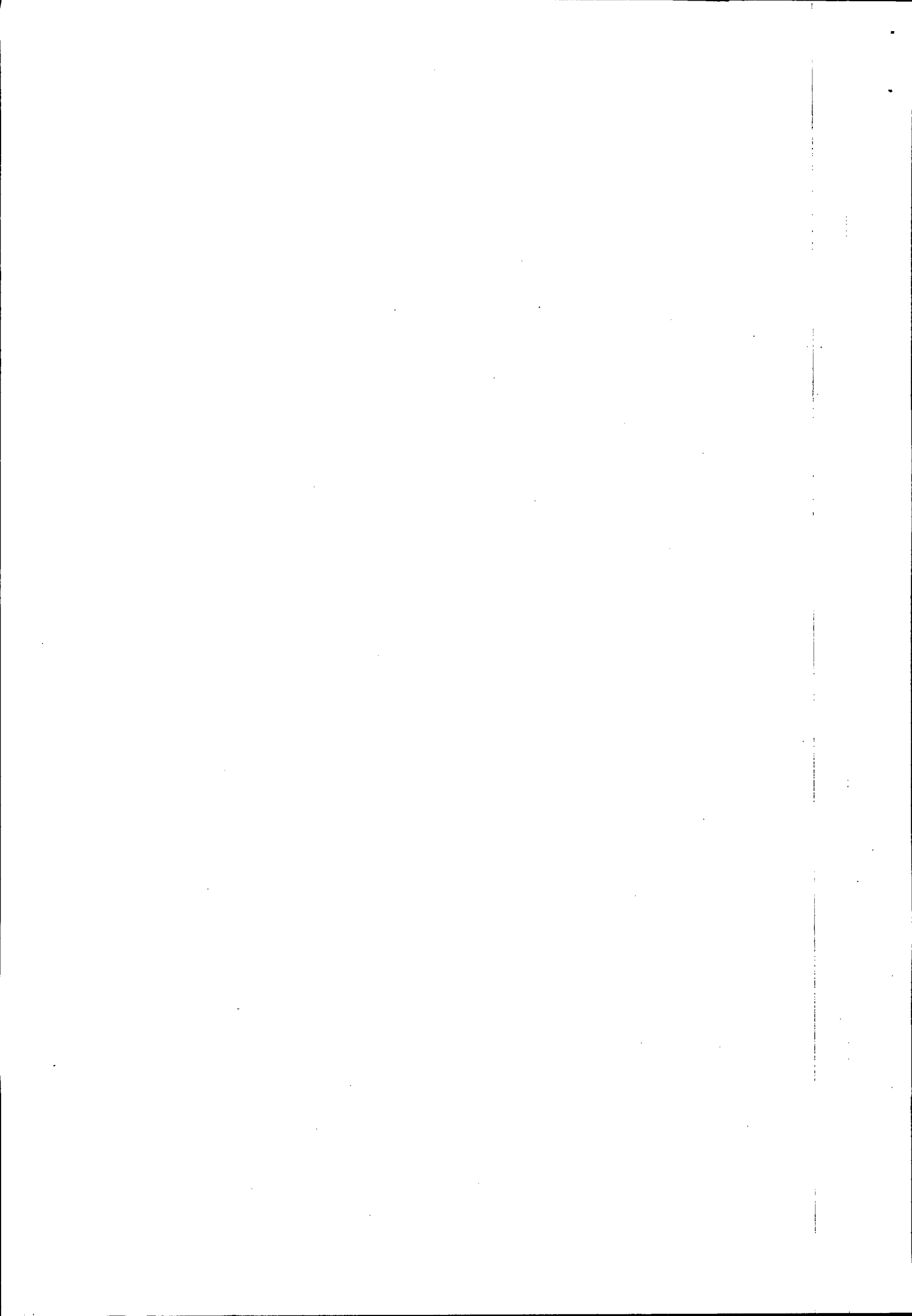
- Lưu (*Filing*):.....

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt/*Full name of the sanctioned individuals/representative of the sanctioned organizations.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt/*Full name of the sanctioned individuals/the sanctioned organizations.*

¹⁰ Ghi tên của Kho bạc nhà nước /*Name of State Treasury.*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/ *Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



MQĐ27

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-ĐCXPVPHC ..²., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On correction of the decision on sanctioning
 of administrative violations in the field of civil aviation*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to paragraph 3 Article 18 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Pursuant to Article 6a of Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 by the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (supplemented according to paragraph 8 Article 1 of Decree No. 97/2017/ND-CP dated Aug 18th 2017 by the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/...../.....(nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No./QĐ-GQXP dated... (if any);

Xét đề nghị của³

In consideration the request by.....

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

**QUYẾT ĐỊNH:
 HEREBY DECIDE**

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm ban hành quyết định/Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định/Position of The head of the department advises the person competence to make the decision.

Điều 1. Đính chính Quyết định số .../QĐ-XPVPHC ngày/...../..... của xử phạt vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To correct the Decision No. .../QĐ-XPVPHC dated ...by..... on sanctioning of administrative violations with regard to (Mr./Mrs./organization):

<1. Họ và tên/ Full name >: Giới tính (Sex):

Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):/...../..... Quốc tịch (Nationality): .

Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/ Passport No): ngày cấp (Date of issue):...../...../.....; Nơi cấp (Place of issue):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm/ violating Organization >:

Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):

Mã số doanh nghiệp (Enterprise identification No.):

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):.....

Ngày cấp (Date of issue)://; nơi cấp (Place of issue):.....

Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁴:.....

Giới tính (Sex):.....

Chức danh (Position)⁵:.....

2. Lý do đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (Reason for correction of the Decision on sanctioning of administrative violations No.) .../QĐ-XPVPHC ngày (dated)...../...../..... / của (by).....).....⁶.....

3. Nội dung đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (Contents of correction of the Decision on sanctioning of administrative violations No.).../QĐ-XPVPHC ngày (dated)/...../.....của (by).....⁷.....

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁶ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định/The reason in each specific case: Error in the referred legal basis; mistake in the formality, technical presentation of the document; technical error but does not affect the content of the decision.

⁷ Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị đính chính và nội dung đính chính/Specify the contents, articles and paragraph in the corrected decisions on sanctioning of administrative violations and contents of correction.

a) Khoản (*Paragraph*)... Điều (*Article*)... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*of the Decision on sanctioning of administrative violations No.*)/QĐ-XPVPHC ngày (*dated*)...../...../..... đã viết là (*was written*):

Nay sửa lại là (*Now is corrected as follows*):.....

b) Điều (*Article*)... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*of the Decision on sanctioning of administrative violations No*)/QĐ-XPVPHC ngày (*dated*)...../...../..... đã viết là (*was written*):

Nay sửa lại là (*Now is corrected as follows*):.....

c)Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*.....the Decision on sanctioning of administrative violations No.*)/QĐ-XPVPHC ngày (*dated*)...../...../..... đã viết là (*was written*):

Nay sửa lại là (*Now is corrected as follows*):.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông, bà (*Handed to Mr./Mrs./Organization*)⁸..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (*named in Article 1 of this decision for execution*).

Ông/bà/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*Mr./Mrs./Organization named in Article 1 shall have responsibility to strictly implement this Decision. If has not voluntary executed, they will be subject to the execution enforcement in accordance with the stipulations of law*).

Ông/bà/Tổ chức (*Mr./Mrs./organization*)⁹..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (*reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law*).

2. Gửi cho (*Sent to*)¹⁰..... để thu tiền phạt (*for the fine collection*).

3. Gửi cho (*Sent to*)¹¹..... để tổ chức thực hiện (*for the implementation*).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(*Person issuing the Decision*)

Nơi nhận (Copied to):

- Như Điều 3 (*As mentioned in Article 3*);

- Lưu (*Filing*):.....

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

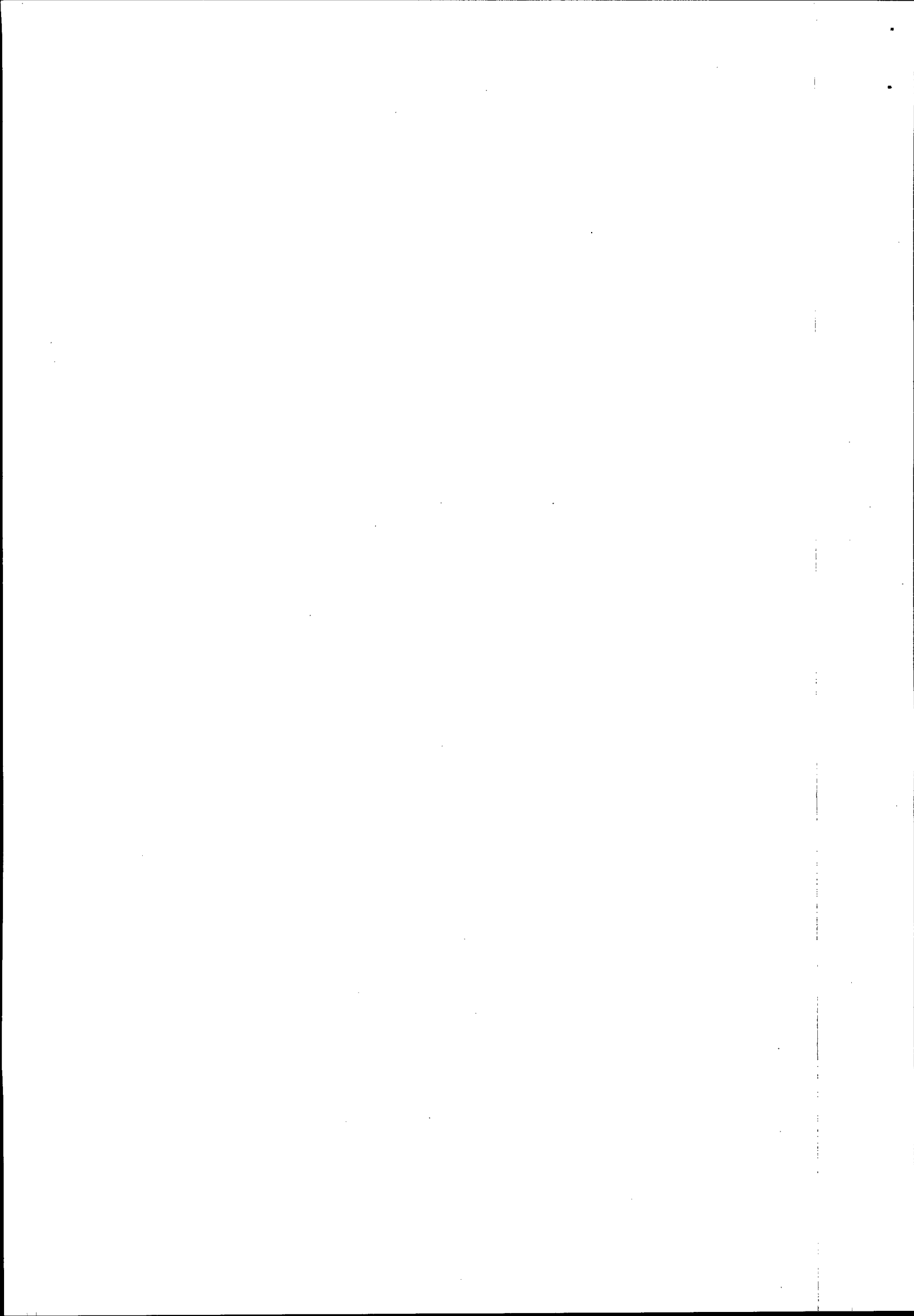
(*Signature, full name, title and stamp*)

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt/*Full name of the sanctioned individuals/representative of the sanctioned organizations.*

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt/*Full name of the sanctioned individuals/name of the sanctioned organization.*

¹⁰ Ghi tên của Kho bạc nhà nước/*State Treasury.*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định/*Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.*



CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.): /QĐ-HBXPVPHC ..²., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year).....

QUYẾT ĐỊNH

**Hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

DECISION

*On cancellation of the decision on sanctioning of administrative violations
 in the field of civil aviation*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to paragraph 3 Article 18 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Pursuant to Article 6b of Decree No. 81/2013/ND-CP dated July 19th 2013 by the Government on detailing certain articles and measures to implement Law on Handling of Administrative Violations (supplemented according to paragraph 9, Article 1 of Decree No. 97/2017/ND-CP dated Aug 18th 2017 by the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 81/2013/ND-CP);

Căn cứ Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số /QĐ-GQXP ngày / / (nếu có);

In accordance with the Decision on delegation of power to handle administrative violations No. /QD-GQXP ... dated... (if any);

Xét đề nghị của³

In consideration the request by.....

Tôi (I am): Chức vụ (Position):

QUYẾT ĐỊNH:
HEREBY DECIDE

¹ Ghi tên cơ quan của người ban hành quyết định /Organization's name of the person who has competence to issue the decision.

² Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ/ Name of the location shall be written under the format guidance of the Ministry of Home Affairs.

³ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định/Position of head of the department advises the person issuing the decision.

Điều 1. Hủy bỏ (một phần/toàn bộ)⁴ Quyết định số .../QĐ-XPVPHC ngày .../.../..... của ... xử phạt vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây:

Article 1. To cancel (a part of/whole of) the Decision No. .../QĐ-XPVPHC dated... by... on sanctioning of administrative violations with regard to (Mr./Mrs./organization):

<1. Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):
 Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*): .../.../..... Quốc tịch (*Nationality*): ..
 Nghề nghiệp (*Occupation*):
 Nơi ở hiện tại (*Address*):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):.....
 Ngày cấp (*Date of issue*):...../.../.....; nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁵:.....
 Giới tính (*Sex*):.....
 Chức danh (*Position*)⁶:.....

2. Lý do hủy bỏ (một phần/toàn bộ) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*Reasons for cancellation (a part of/whole of) the Decision on sanctioning of administrative violations No*).../QĐ-XPVPHC ngày (dated).../.../..... của (by)⁷

⁴ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu hủy bỏ một phần, thì ghi "một phần"; Nếu hủy bỏ toàn bộ, thì ghi "toàn bộ"/Specify "a part of" if cancellation a part of the decision; "whole" if cancellation whole of the decision.

⁵ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.

⁶ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁷ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính; có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính; Có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành, dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính/Specify each specified case: Violating on authorities, procedures for promulgation; issuing decisions on sanctioning of administrative violations in the cases provided in sub-paragraph a, b, c and d paragraph 1 Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations; forging, falsifying the dossiers on sanctioning of administrative violations defined in paragraph 10 Article 12 of the Law on Handling of Administrative Violations; There is a decision to initiate the case by the procedure-conducting agency for

3. Nội dung bị hủy bỏ một phần tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (The contents of which are partially cancelled in the Decision on sanctioning of administrative violations No.) .../QĐ-XPVPHC ngày (dated).../.../...của (by).....⁸...:

a) Hủy bỏ khoản (to cancel paragraph) Điều (Article) ... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (of the Decision on sanctioning of administrative violations No.)...../QĐ-XPVPHC ngày (dated)...../...../.....

b) Hủy bỏ Điều (to cancel Article) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (of the Decision on sanctioning of administrative violations No.)...../QĐ-XPVPHC ngày (dated)...../...../.....

c) Hủy bỏ (to cancel)..... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (the Decision on sanctioning of administrative violations No.).../QĐ-XPVPHC ngày (dated).../.../...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signature.

Điều 3. Quyết định này được:

Article 3. This Decision shall be:

1. Giao cho ông, bà (Handed to Mr./Mrs.)⁹..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành (named in Article 1 of this decision for execution).

Ông/bà/Tổ chức (Mr./Mrs./Organization)¹⁰..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật (reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law).

2. Gửi cho (Sent to)¹¹.....để tổ chức thực hiện (for the implementation).

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Person issuing the Decision)

Nơi nhận: (Copied to)

- Như Điều 3 (As mentioned in Article 3);

- Lưu (Filing):....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

(Signature, full name, title and stamp)

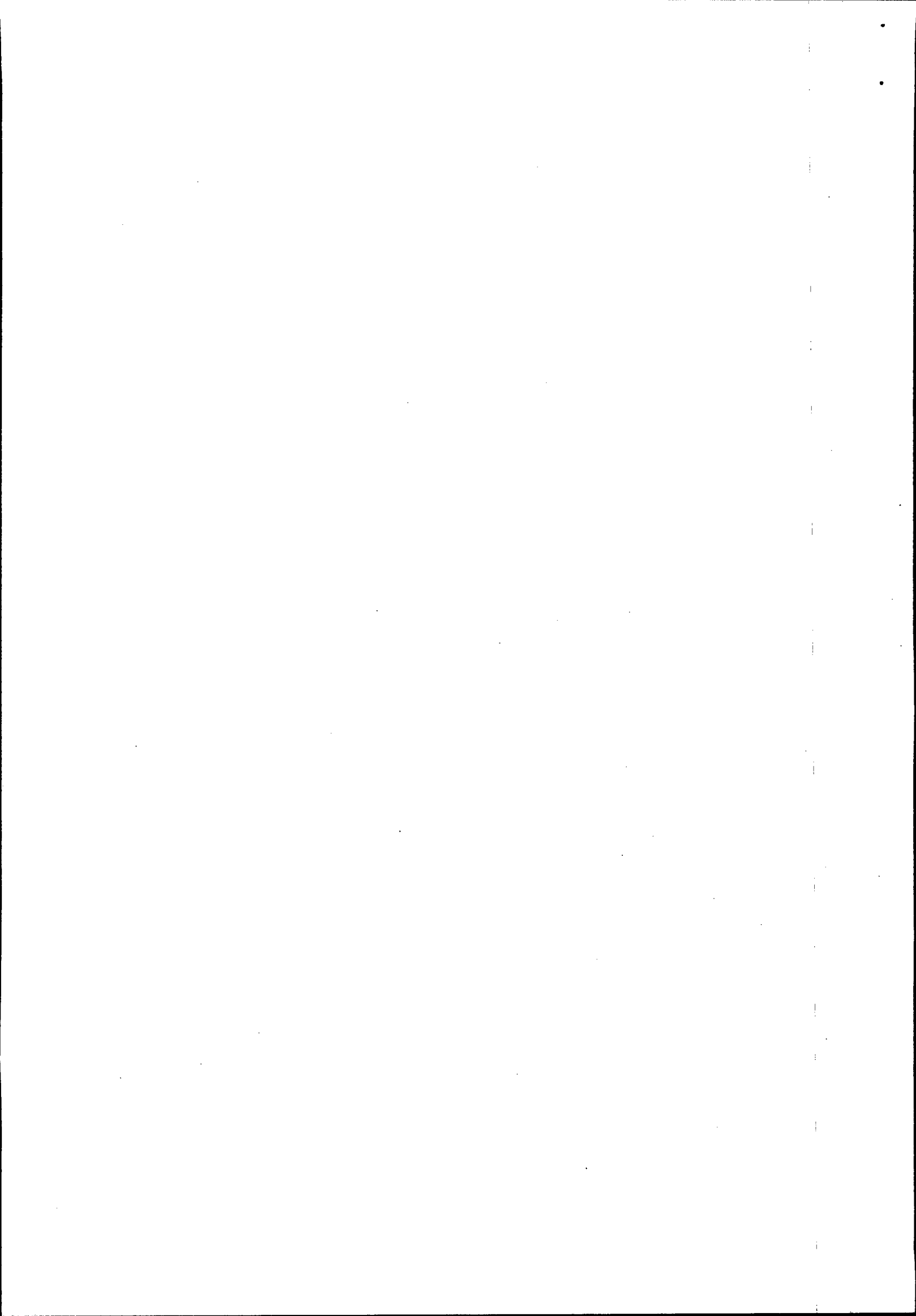
the case of violation showing criminal signs as prescribed in paragraph 3, Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations; The complaint settlement decision of the person or agency competent to settle the complaint shall result in the change of the grounds and contents of the decision on the handling of the administrative violation; There is an error in the content of application of the law on handling of administrative violations, thus substantially changing the contents of the decisions; The complaint settlement decision of the person or agency competent to settle the complaint shall result in the change of the grounds and contents of the decision on the handling of the administrative violations.

⁸ Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị hủy bỏ/specify the contents, articles and paragraph in the decisions on sanctioning of administrative violations is cancelled.

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm./Full name of the violating individuals/representative of the violating organizations.

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm./Full name of the violating individuals/name of the violating organizations.

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định./ Specify the name of individual/organization who takes the lead responsibility to implement the Decision.



CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ BB-VPHC

BIÊN BẢN

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MINUTES
On administrative violations in the field of civil aviation

Hôm nay (today), hồi (at).... giờ (hour).... phút (minutes), ngày (date)...../.../.....,
 tại (at)²
 Căn cứ (Base on)³

Chúng tôi gồm (We are):

1. Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (With the witness of)⁴:

a) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện nay (Address):

b) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện nay (Address):

1. Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây (to make the minutes on administrative violations with regard to (Mr./Mrs./organization):

<1. Họ và tên/ Full name>: Giới tính (Sex):

Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):...../.../.... Quốc tịch (Nationality):.....

Nghề nghiệp (Occupation):

¹ Ghi tên cơ quan của người lập biên bản/Organization's name of the person who has made the minutes.² Ghi địa điểm lập biên bản vi phạm hoặc chuyến bay mà việc lập biên bản được lập /Place where the minutes is made or flight which the minutes is made.³ Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản như: Kết luận thanh tra; biên bản làm việc; kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính;.../ Specify the basics of the minutes, such as: Inspection conclusions; minutes of work; the results of recognition of technical means and equipment used for detecting administrative violations ...⁴ Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến/ In case violating individuals/ representatives of the violating organizations are not present or intentionally shirks or for objective reasons which do not sign the minutes, the persons competence to make minutes must invite two witnesses or representatives of the People's Committees of communes, wards or townships where the violations are committed to witness.

- Nơi ở hiện tại (*Address*):
- Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....
- <1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
- Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
- Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
- Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):.....
- Ngày cấp (*Date of issue*):/...../.....; nơi cấp (*Place of issue*):
- Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁵:.....
- Giới tính (*Sex*):
- Chức danh (*Position*)⁶:.....
2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính (*Has committed the following administrative violations*)⁷:
3. Quy định tại điểm (*As provided for in sub-paragraph*)..... khoản (*paragraph*)... Điều (*Article*).... Nghị định số (*of the Decree No.*).../.../ND-CP ngày (*dated*) ... của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực⁸ (*by the Government on Sanctioning of Administrative Violations in the field of*).
4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (*Aggrieved individuals/organizations*)⁹:.....
5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm (*The opinions expressed by the violating individuals/representative of violating organization*):.....
6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến, nếu có (*The opinions expressed by the witnesses, if any*):.....
7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại, nếu có (*The opinions expressed by the aggrieved individuals/organizations, if any*):

⁵ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁶ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁷ Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm (ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,...), đối với vi phạm trên tàu bay cần ghi rõ số hiệu chuyến bay, ngày tháng năm, hành trình / *Summarize the acts of violations (hour, date, location, describe the act, ...), flight No., date, month, year, flight itinerary for violations in aircraft.*

⁸ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể/*Sub-paragraph, paragraph, Article of the decree on sanctioning administrative violations in specific field.*

⁹ Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại/ *Inscribe full name of aggrieved individuals. Full name and position of the representative of the aggrieved organization and the name of the aggrieved organization In case of aggrieved organization.*

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm (*We have requested the violating individuals/ organizations to cease immediately violating acts*).

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng gồm (*Measures to prevent further administrative violations and to ensure the settlement of administrative violations, include*)¹⁰:

10. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm (*Exhibits, vehicles associated with administrative violations being temporarily seized include*):

TT No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ <i>Name of exhibits, vehicles associated with administrative violations</i>	Đơn vị tính/ <i>Units</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Chủng loại/ <i>Categories</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm (*Licenses, professional certificates related to the administrative violations being temporarily seized include*):

TT/ No.	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ <i>Name of Licenses, professional certificates related to the administrative violations</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác (*We do not seize any other things, other than the exhibits, vehicles and papers above*).

12. Trong thời hạn (*Within*)¹¹ ngày làm việc (*working days*), kể từ ngày lập biên bản này, ông/bà (*from the date on which this minutes has been made, Mr./Mrs.*)....¹² là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền gửi (*văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình*) đến ông/bà (*the violating individuals/representative of the violating organizations, reserves the right to send (a written request for direct*

¹⁰ Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng/*Inscribe measures to prevent further administrative violations and to ensure the settlement of violations applied.*

¹¹ Ghi cụ thể thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm yêu cầu giải trình trực tiếp; không quá 05 ngày, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm giải trình bằng văn bản/*The time limit: Within 2 days, if the violating individuals/ organizations directly requests the explanation; No more than 5 days, in case of the violating individual/ organization in breach of explanation in writing.*

¹² Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản/*Full name of the violating individual/representative of the violating organization. If the violating individual is a juvenile, send 01 copy to his / her father, mother or guardian.*

*explanation/ written explanation to Mr./Mrs.)*¹³ để thực hiện quyền giải trình (*for explanation*).

Biên bản lập xong hồi (*This Minutes was made at*).... giờ... ngày.../.../..... gồm (*include*) ... tờ (*sheets*), được lập thành (*in*) ... bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies of being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it*); giao cho ông, bà (*one (01) copy of the Minutes handed to Mr./ Mrs.*)¹² là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*the violating individual/representative of violating organization, one (01) copy has been filed*).

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>
<*In case where the violating individuals/representative of violating organizations has not signed the Minutes*>

Lý do ông/ bà (*The reason for which Mr./Mrs.*)¹² cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản (*the violating individuals/representative of violating organizations has not signed the Minutes*)¹⁴:.....

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM

(*Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

THE VIOLATOR OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION

(*Signature, position and full name*)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN

(*Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

REPRESENTATIVE OF LOCAL GOVERNMENT

(*Signature, position and full name*)

NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI

(*Ký tên, ghi rõ họ và tên*)

THE AGGRIEVED INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF AGGRIEVED ORGANIZATION

(*Signature and full name*)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(*Ký tên, ghi rõ họ và tên*)

MINUTES MADE BY

(*Signature and full name*)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(*Ký tên, ghi rõ họ và tên*)

WITNESS

(*Signature and full name*)

¹³ Họ và tên, chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính/*Full name and position of the person who has competence to sanctioning administrative violations.*

¹⁴ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác.../*The reasons for each specified case: violating individuals/ representatives of violating organizations are not present or deliberately shirking or for other objective reasons...*

CƠ QUAN¹

MBB02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No):.../ BB-GTTT

BIÊN BẢN

**Phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

MINUTES

On verbal explanations of administrative violations in the field of civil aviation

Căn cứ Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Pursuant to Article 61 of the Law on Handling of Administrative Violations;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số .../BB-VPHC ngày.../.../.....;

*Based on the Minutes on administrative violations No. .../BB-VPHC dated.../.../....*Căn cứ Văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp ngày.../.../... của ông/bà/Tổ chức...²...;*Based on Letter of request for verbal explanations dated.../.../... by Mr./Mrs./organization*Căn cứ văn bản ủy quyền cho người đại diện hợp pháp về việc tham gia phiên giải trình của (ông/bà/tổ chức).....².....(nếu có);*Based on Letter of Authorization to take part in the explanations of Mr./Mrs./Organization (if any)*

Căn cứ Thông báo số/TB-..... ngày.../.../... của về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp,

*Based on Notice No.../TB-...dated.....by..... on organizing of the explanations,*Hôm nay (today), vào hồi (at)... giờ (hour)... ngày (date).../.../....., tại (at)³.....**Chúng tôi gồm (We are):**1. Bên tổ chức phiên giải trình (*The organization of the explanation*):a) Họ và tên (*Full name*): Chức vụ (*Position*):Cơ quan (*Organization*):b) Họ và tên (*Full name*): Chức vụ (*Position*):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính/ *Organization's name of the person who has competence to handle the administrative violations.*

² Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/violating organizations.*

³ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính/*Organization's address of the person who has competence to handle the administrative violations.*

Cơ quan (*Organization*):

2. Bên giải trình (*The explainer*):

<Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):

Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../.... Quốc tịch (*Nationality*):

Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/ Passport No.*):ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

<Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:

Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):

Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):

Ngày cấp (*Date of issue*):/...../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:.....

Giới tính (*Sex*):.....

Chức danh (*Position*)⁵:.....

Nội dung phiên họp giải trình như sau:
(The explanation is happened as follow):

1. Ý kiến của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (*The comment of the person who has competence to handle the administrative violations*):

a) Về căn cứ pháp lý (*Legal basis*):

b) Về các tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm (*Circumstances, evidences relating to administrative violations*):

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

c) Về các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm (*Sanction forms, remedial measures supposed to be apply to the act of violations*):

2. Ý kiến của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm (*The comment of violating individuals/representative of the organizations or the legal representative of violating individuals/organizations*):

Phiên giải trình kết thúc vào hồi (*The explanation is end at*)... giờ (*hour*) ...phút (*minutes*), ngày (*date*).../.../.....

Biên bản này gồm (*The Minutes of*)..... tờ (*papers*), được lập thành (*is made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it.*); giao cho ông, bà (*one (01) copy of the Minutes has been handed to Mr./Mrs.*)⁶là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*the violating individuals/representative of the violating organization or the legal representative of violating individual/organization, one (01) copy has been filed*).

ĐẠI DIỆN BÊN GIẢI TRÌNH
REPRESENTATIVE OF THE
EXPLAINER

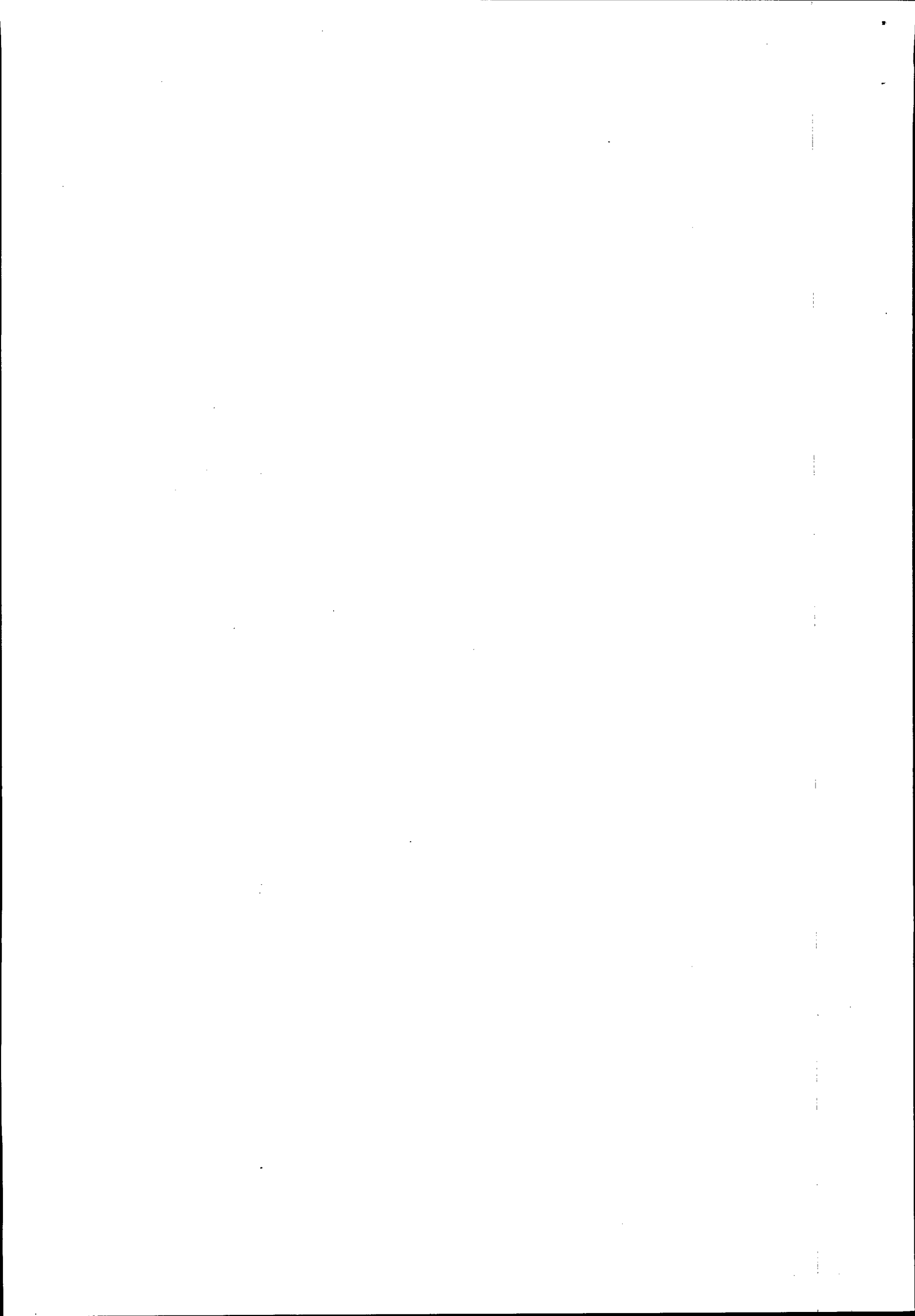
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Signature and full name

ĐẠI DIỆN BÊN TỔ CHỨC
GIẢI TRÌNH
REPRESENTATIVE OF THE
ORGANIZATION OF THE EXPLANATION

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
Sign, position, full name

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
MINUTES WRITER
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
Sign, position, full name

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/representative of violating organizations.*



MBB03

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- Happiness

Số (No):.../ BB-KNQĐ

BIÊN BẢN

Về việc (cá nhân/tổ chức vi phạm) không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

MINUTES

On (the violating individuals/organizations) do not receive Decision on sanctioning of the administrative violation in the field of civil aviation

Hôm nay (Today), ngày (date) .../.../....., tại (at)².....

Chúng tôi gồm (We are):

1. Người giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính (the person who deliver the decision on sanctioning of the administrative violations):

Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của đại diện chính quyền (With the witness of the local authorities):

Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization)³:

Tiến hành lập biên bản về việc (ông/bà/tổ chức) vi phạm có tên sau đây cố tình không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính (To make the minutes on the case that (Mr./Mrs./organization) deliberately refuse to receive the Decision on sanctioning of the administrative violations):

<Họ và tên/ Full name>: Giới tính (Sex):

Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../..... Quốc tịch (Nationality):.....

Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/Organization's name of the person who has competence to make the minutes.

² Ghi địa chỉ nơi lập biên bản /Location where the Minutes is made.

³ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở/ Name of the People's Committee of the commune, ward or township where the violating individuals resides or the violating organizations are headquartered.

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

.....
 <Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise identification No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):
 Ngày cấp (*Date of issue*)://; Nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:
 Giới tính (*Sex*):
 Chức danh (*Position*)⁵:

là (*cá nhân/tổ chức*) vi phạm có tên trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số (*violating individuals/organizations named in the decision on sanctioning of the administrative violations No.*)...../QĐ-XPVPHC ngày (*dated*)..../.../... của (*by*).....⁶... để chấp hành (*for execution*), nhưng ông/bà (*but Mr./Mrs*).....⁷...là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm cố tình không nhận Quyết định (*the violating individuals/representative of violating organizations refuse to deliberately receive the Decision*).

Biên bản này gồm (*this Minutes of*) tờ (*papers*), được lập thành (*is made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies which are equally authentic; This Minutes has been read out to all persons concerned who have admitted it is true and have signed it*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông/ bà (*ne (01) copy of the Minutes has been handed over to Mr./Mrs.*)...⁸..... là đại diện của (*is representative of*)⁴..... nơi <*cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở*> 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*where the*

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organizations if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private enterprise; Position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁶ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính/*Position, Organization's name of the person who has competence to make the decision on administrative violations.*

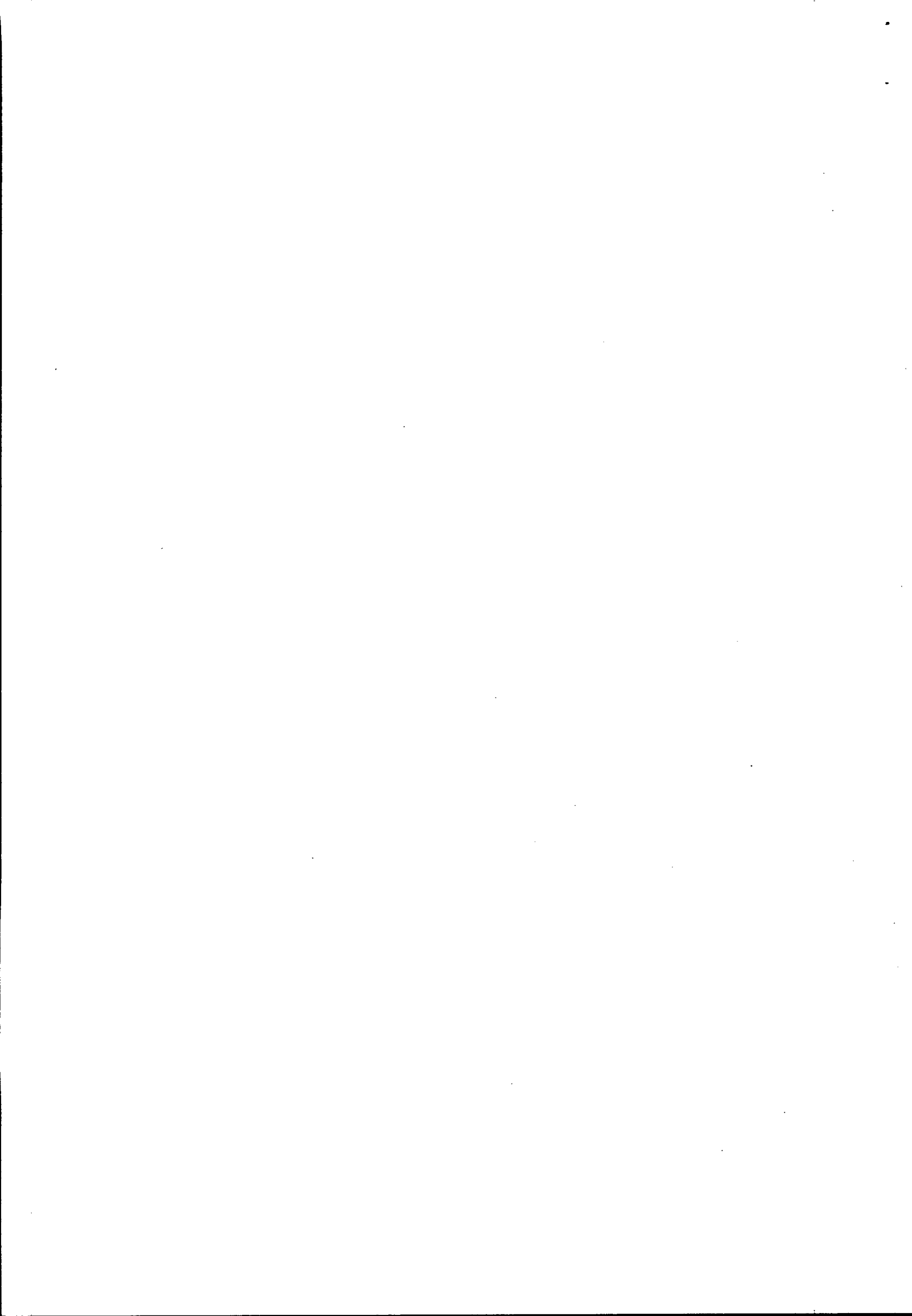
⁷ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Name of the violating individuals/ representative of violating organizations.*

⁸ Ghi họ và tên của người đại diện chính quyền nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở/*Full name of the representative of local authorities where the violating individuals resides or the violating organizations are headquartered.*

violating individual resides or the violating organizations are headquartered, One (01) copy of the Minutes has been filed).

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
REPRESENTATIVE OF LOCAL
GOVERNMENT
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position, full name)



MBB04

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- Happiness

Số (No):.../BB-CCXP

BIÊN BẢN**Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MINUTES*****Of the coercive collection of money and assets for the execution of the decision
on sanctioning of administrative violations in the field of civil aviation***

Thi hành Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-CCXP ngày .../...../..... của

In the implementation of the Decision on the coercive collection of money and assets for the execution of the decision on sanctioning of administrative violations No.

...../QĐ-CCXP dated..... by.....

Hôm nay (Today), ngày (on the date of) .../...../....., tại (at) ².....

Chúng tôi gồm (We are):**1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế (Agencies in charge of coercion):**

a) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

b) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Cơ quan phối hợp (Coordinating Agencies)³:

a) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

b) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

3. Với sự chứng kiến của (In the witness of):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản /Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

² Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/Address of the place where these minutes are made.

³ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Depending on each case: Full name, position of the representative of coordinating agencies mentioned in the decision on the coercive collection of money and assets for the execution of the decision on sanctioning of administrative violations.

a) Họ và tên (Full name)⁴: Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):

b) Họ và tên (Full name)⁵: Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):

Tiến hành cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây (To coerce the collection of money or assets for the execution of the decision on sanctioning of administrative violations on (Mr./Mrs./organization), whose name is as follows):

1. Họ và tên (Full name) : Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth): .../.../..... Quốc tịch (Nationality): .
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/Passport No.):; ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):
 <1. Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise registration No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
 Ngày cấp (Date of issue)://; nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁶:
 Giới tính (Sex): Chức danh (Position)⁷:
 2. (Cá nhân/Tổ chức) đang giữ tiền, tài sản (Individuals/organizations holding money, assets)⁸:
 Địa chỉ (Address)⁹:

⁴ Ghi họ và tên của người chứng kiến/Full name of the witness.

⁵ Ghi họ và tên của người chứng kiến/Full name of the witness.

⁶ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁷ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁸ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/Full name of the individual/name of organization holding the money or assets of the individual subject to coercion.

⁹ Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/Address of the individual/name of organization holding the money or assets of the individual subject to coercion.

3. Biện pháp cưỡng chế (*Coercion measures*): Thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ (*To collect money, assets of the individual/organization subject to the enforcement of the decision on sanctioning of administrative violations, after deliberately dispersing money, assets to other individuals or organizations*).

4. Số tiền, tài sản bị thu, gồm (*Amount of money, assets for collection, include*):

a) Về tiền mặt (*Cash*):

Loại tiền (*Currency*)¹⁰:

Số tiền (*Amount of money*)¹¹:

(Bằng chữ/ *In words*:

b). Về tài sản (*Assets*):.....

STT/ No.	Tên gọi, mô tả tài sản/ <i>Asset name, description</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Đặc điểm/ <i>Categories</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

Việc cưỡng chế kết thúc hồi (*The coercion ended at*)... giờ.... ngày (*date*) ..!.../...!

Biên bản này gồm (*These Minutes include*) ... tờ (*sheets*), được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*are made in 03 copies being equally authentic. These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông/ bà (*Mr./Mrs.*)...¹² là cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản (*who is the individual/representative of the organization subject to coercion, has been given 01 copy*), ông/ bà (*Mr./Mrs.*)¹³..... là cá nhân/đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản 01 bản, (*who is the individual/representative of the organization holding money, assets, has been given 01 copy*). 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế (*01 copy has been sent to the agency that issued the coercion decision*).

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký>
In case of someone is absent or present but refuses to sign

¹⁰ Ghi rõ loại tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ/*Vietnam dong or foreign currency*.

¹¹ Ghi rõ số tiền bằng số và bằng chữ/*Amounts of money in digits and in words*.

¹² Ghi họ và tên của cá nhân bị cưỡng chế/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế/*Full name of the individual/representatives of organization subject to coercion*.

¹³ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế/*Full name of the individual/representative of organization holding money, assets of the individual subject to coercion*.

Lý do ông/ bà (*The reason for which Mr./Mrs.*).....¹⁴.....không ký biên bản
(*has not signed these Minutes*)¹⁵:.....

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
BỊ CƯỖNG CHẾ**
**INDIVIDUAL/REPRESENTATIVE OF
ORGANIZATION SUBJECT TO COERCION**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(*Signature and full name*)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(*Signature, position and full name*)

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
GIỮ TIỀN, TÀI SẢN**
**INDIVIDUAL/REPRESENTATIVE OF
ORGANIZATION HOLDING MONEY,
ASSETS**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(*Signature and full name*)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ**
**REPRESENTATIVE OF AGENCY
IN CHARGE OF COERCION**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(*Signature, position and full name*)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
**REPRESENTATIVE OF
THE LOCAL GOVERNMENT**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(*Signature, position and full name*)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
**REPRESENTATIVE OF
COORDINATING AGENCY**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(*Signature, position and full name*)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
WITNESS
(*Signature and full name*)

¹⁴ Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản./*Full name of the person who is absent or who is present but refuses to sign the minutes.*

¹⁵ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác..../*The reasons for each specific case: Not present or deliberately shirk or for other objective reasons...*

CƠ QUAN¹

MBB05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ BB-TGTVPTGPCC

BIÊN BẢN

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,
 chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng**
MINUTES

*Of the sequestration of exhibits, vehicles associated with administrative violations,
 licenses, professional practice certificates in the field of civil aviation*

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số:/QĐ- TGTVPPTGPCC ngày/.../..... của....²....

In the implementation of the Decision on the sequestration of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates No. .../QĐ-TGTVPTGPCC dated..... by

Hôm nay (today), hồi (at).... giờ phút, ngày (on the date of)...../...../....., tại (at)³.....

Chúng tôi gồm (We are):

1. Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (In the witness of)⁴:

a) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

b) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

² Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ/Position, name of the organization of the person issuing the Decision on sequestration.

³ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/Address of the place where these minutes are made.

⁴ Trường hợp không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến/In case of the person, who is competent to take these Minutes, is unable to identify the violating individual or the violating individual/representative of the violating organization is absent or avoids deliberately or doesn't sign the Minutes due to objective reasons, the Minutes writer shall invite two witnesses.

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Tiến hành lập biên bản tạm giữ (tang vật phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề)⁵ (của/những) (To take the minutes of the sequestration of (exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates) (.....)⁶:

<1. Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):

Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):/...../..... Quốc tịch (*Nationality*):

Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No*):..... ngày cấp (*Date of issue*):...../...../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

<1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:

Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):

Mã số doanh nghiệp (*Enterprise Registration No.*):

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):

Ngày cấp (*Date of issue*):/...../.....; nơi cấp (*Place of issue*):

Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁷:

Giới tính (*Sex*):.....

Chức danh (*Position*)⁸:.....

⁵ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi “tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi “giấy phép, chứng chỉ hành nghề”; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi “tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề”/Depending on each case: “exhibits, vehicles associated with administrative violations» if it's a sequestration of exhibits, vehicles associated with administrative violations; “Licenses, professional practice certificates” if it's a sequestration of licenses, professional practice certificates; “exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates” if it's a sequestration of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates.

⁶ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:»; nếu không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «nhưng không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm» và không phải ghi các thông tin tại mục 1/Depending on each case: (of <Mr./Mrs./organization> whose name is as follows) if the violating individual/organization is identified; “but unable to identified the violating individual/organization” if the violating individual/organization can not be identified and the information in item 1 is not required.

⁷ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁸ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative of the company if it is a limited liability

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm (*Exhibits, vehicles associated with administrative violations being sequestered include*):

STT/ No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ <i>Name of exhibits, vehicles associated with administrative violations</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Chủng loại/ <i>Categories</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

3. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm (*Licenses, professional practice certificates associated with administrative violations being sequestered include*):

STT/ No.	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ <i>Name of licenses, professional practice certificates associated with administrative violations</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác (*We do not sequester anything other than the above-mentioned exhibits, vehicles and documents*).

4. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm (*Statements of violating individual/representative of violating organization*):

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến, nếu có (*Statements of the witnesses, if any*):

6. Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional statements, if any*):

Biên bản lập xong hồi (*These Minutes are made at*).... giờ phút, ngày (*on the date of*)...../...../....., gồm (*and include*).... tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*copies being equally authentic. These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông, bà (*Mr./Mrs.*)⁹..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*who is the violating individual/representative of violating organization, has been given 01 copy, 01 copy is to be filed*).

company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản/*Full name of the violating individual/representative of the violating organization. If the violating individual is a juvenile, send 01 copy to his/ her parents or guardian.*

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>
<In case of the violating individual/representative of violating organization has not signed the Minutes>

Lý do ông/ bà (*The reason for which Mr./Mrs.*)⁷ cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản (*the violating individual/representative of violating organization has not signed the Minutes*)¹⁰:

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM
VIOLATING INDIVIDUAL OR
REPRESENTATIVE OF VIOLATING
ORGANIZATION**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY**

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position and full name)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ
PERSON ISSUING THE DECISION ON
SEQUESTRATION**

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position and full name)

¹⁰ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác.../Depending on each case: violating individuals/ representatives of violating organizations are not present or deliberately shirking or for other objective reasons...

CƠ QUAN¹

MBB06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No):...../ BB-TLTG

BIÊN BẢN

**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,
 chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng**
MINUTES

*Of returning sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations,
 licenses, professional practice certificates in the field of civil aviation*

Thi hành Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số:/QĐ- TLTVP TGPC ngày/...../..... của²

In the implementation of the Decision on returning sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates No...../QĐ-TGTVPTGPC dated..... by.....

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ (hour) phút (minutes), ngày (on the date of)/...../....., tại (at)³

Chúng tôi gồm (We are):

1. Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (In the witness of):

a) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

b) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

3. (Ông/bà/tổ chức) (là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp)⁴ được trả lại (tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

² Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định/ Position, name of the organization of the person issuing the Decision.

³ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản/Address of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

⁴ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì ghi «... là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp»; nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì không phải ghi thông tin tại điểm này/Depending on each case: «... is the lawful owner, keeper

nghe)⁵ đã bị tạm giữ (<Mr./Mrs./organization>, <who is the lawful owner, keeper or user>, whose <sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violation/licenses, professional practice certificates > shall be returned):

<1. Họ và tên/ Full name>: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../.... Quốc tịch (Nationality):.....
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/ Passport No.): ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):
 <1. Tên tổ chức vi phạm/Violating organization>:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise Registration No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.):
 Ngày cấp (Date of issue)://; nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁶:.....
 Giới tính (Sex):.....
 Chức danh (Position)⁷:.....

Tiến hành trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm

or user” If return of exhibits, vehicles associated with administrative violations due to being appropriated or illegally dispossessed, used for administrative violations to the lawful owner, manager or user; If return of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates, the information in this item is not required.

⁵ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp hoặc trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi “tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi “giấy phép, chứng chỉ hành nghề”; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi “tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề”/ Inscribe each case “exhibits, vehicles associated with administrative violations” if return of exhibits, vehicles associated with administrative violations due to being appropriated or illegally used for administrative violations to the owner, manager or lawful user; “licenses, professional practice certificates” , If return of permission, certificate; “exhibit, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates » if return of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates.

⁶ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁷ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.

hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số (To return the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates according to the Decision on returning sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates No.): .../QĐ- TLTVPTGPCC ngày (dated)..../.../..... của (by)⁸

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được trả lại, gồm có (Sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations are being returned, include):

STT/ No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ Name of Exhibits, vehicles associated with administrative violations	Đơn vị tính/ Unit	Số lượng/ Quantities	Chủng loại/ Categories	Tình trạng/ Status	Ghi chú/ Note

2. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được trả lại, gồm có (licenses, professional practice certificates are being returned, include):

STT/ No.	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ Name of licenses, professional practice certificates	Số lượng/ Quantities	Tình trạng/ Status	Ghi chú/ Note

3. Ý kiến bổ sung khác, nếu có (Additional statements, if any):

.....

.....

Biên bản lập xong hồi (These Minutes are made at).... giờ (hour) phút (minutes), ngày (on the date of)..../...../..... , gồm (and include) tờ (sheets), được lập thành (are made in) bản có nội dung và giá trị như nhau (copies being equally authentic); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them); giao cho ông/bà (Mr./Mrs.)⁹..... là cá nhân/đại diện tổ chức 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (who is the individual/representative of organization, has been given 01 copy. 01 copy is to be filed).

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC
NHẬN LẠI TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI**

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY**

⁸ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/Position, organization's name of person issuing the Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates.

⁹ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/Name of the individual/representative of the organization who are returned the exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates.

**PHẠM HÀNH CHÍNH, GIẤY PHÉP, CHỨNG
CHỈ HÀNH NGHỀ¹⁰**

**INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF
ORGANIZATION RECEIVING EXHIBITS,
VEHICLES ASSOCIATED WITH
ADMINISTRATIVE VIOLATIONS, LICENSES,
PROFESSIONAL PRACTICE CERTIFICATES**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)*

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position and full name)*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

¹⁰ Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị những người này ký xác nhận vào biên bản, không bắt buộc phải có sự chứng kiến của cá nhân/tổ chức đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chữ ký xác nhận của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*In case of returning the exhibits, vehicles associated with administrative violation to the lawful owners, managers or users, the person who has competence to make the minutes request these people to sign the minutes and It is not compulsory to have the witness of an individuals/organizations who has been subjected to a preventive measures to temporary seizure of exhibits, vehicles associated with administrative violations and signature of the violating individuals/ representative of the violating organizations.*

MBB07

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No):...../ BB-TTTVPT

BIÊN BẢN

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MINUTES

Of the confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative
violations in the field of civil aviation

Thi hành Quyết định (xử phạt vi phạm hành chính/tịch thu tang vật; phương tiện vi phạm hành chính/tịch thu tang vật vi phạm hành chính)² số...../QĐ-<XPVPHC/TTTVPT/TTTV>³ ngày/...../.....của⁴

In the implementation of the Decision on (sanctioning of administrative violations/confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations/confiscation of exhibit associated with administrative violations) No. /QD-<XPVPHC/TTTVPT/TTTV> dated..... by

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ (hour) phút (minutes), ngày (on the date of)...../...../....., tại (at)⁵

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản / *Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.*

² Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi “xử phạt vi phạm hành chính”; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi “tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi “tịch thu tang vật vi phạm hành chính”/ *Inscribe each case: “sanctioning of administrative violations” if it is the decision on sanctioning of administrative violations; “confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations” if it is the decision on confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations; “confiscation of exhibits associated with administrative violations” if it is the decision on confiscation of exhibits associated with administrative violations.*

³ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi “.../QĐ-XPVPHC”. Nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi “.../QĐ-TTTVPT”; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi “.../QĐ-TTTV”/ *Inscribe each case “.../QĐ-XPVPHC” if based on the decision on sanctioning of administrative violations; “.../QĐ-TTTVPT” if based on the decision on confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations; “.../QĐ-TTTV” if based on the decision on confiscation of exhibits associated with administrative violations.*

⁴ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính/ *Position, organization’s name of person issuing the Decision on sanctioning of administrative violations or the decision on confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations, the decision on confiscation of exhibits associated with administrative violations.*

⁵ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/ *Address of the place where the minutes is made.*

Chúng tôi gồm (We are):1. Họ và tên (*Full name*): Chức vụ (*Position*):Cơ quan (*Organization*):Họ và tên (*Full name*): Chức vụ (*Position*):Cơ quan (*Organization*):2. Với sự chứng kiến của (*In the witness of*)⁶:a) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):Nơi ở hiện tại (*Address*):b) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):Nơi ở hiện tại (*Address*):

Tiến hành tịch thu (*To confiscate*) <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính/the exhibits, vehicles associated with administrative violations/the exhibits associated with administrative violations>⁷
 <của/do/thuộc>/ <of/by/belongs>⁸

<1. Họ và tên/ *Full name*>: Giới tính (*Sex*):Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*): .../.../..... Quốc tịch (*Nationality*): ..Nghề nghiệp (*Occupation*):Nơi ở hiện tại (*Address*):Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/Passport No.*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

⁶ Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến/*In cases of confiscations of the exhibits, vehicles associated with administrative violations according to the Decision on sanctioning of administrative violations if the sanctioned individuals/representative of the sanctioned organizations are not present, the person who has competence to make minutes must invite two witnesses.*

⁷ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»; nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «tang vật vi phạm hành chính»/ *Inscribe each case: "exhibits, vehicles associated with administrative violations" if confiscation of exhibits, vehicles associated with administrative violations; "exhibits associated with administrative violations" if confiscation of exhibits associated with administrative violations.*

⁸ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC, thì ghi "thuộc loại cấm lưu hành"; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC, thì ghi "của <ông /bà/tổ chức> có tên sau đây"; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC, thì ghi "do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận" và không phải ghi các thông tin tại mục 1/ *Inscribe each case: "belongs to the category banned from circulation" according to paragraph 2, Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations; "of <Mr./Mrs./organization> as the following name" according to paragraph 1, Article 81 of the Law on Handling of Administrative Violations; "due to can not be identified the violating individuals / organizations" according to paragraph 4 Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations and the information in item 1 is not required.*

<1. Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:
 Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):
 Mã số doanh nghiệp (*Enterprise Registration No.*):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động
 (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):
 Ngày cấp (*Date of issue*)://; nơi cấp (*Place of issue*):
 Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁹:
 Giới tính (*Sex*):
 Chức danh (*Position*)¹⁰:

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm (*Exhibits, vehicles associated with administrative violations are being confiscated include*):

STT/ No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ <i>Name of Exhibits, vehicles associated with administrative violations</i>	Đơn vị Tính/ <i>Unit</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Chủng loại/ <i>Categories</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi Chú/ <i>Note</i>

3. Ý kiến trình bày của cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt
 (*Statements of sanctioned individual/representative of sanctioned organization*):

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến, nếu có (*Statements of witnesses, if any*):

5. Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional Statements, if any*):

Ngoài những (*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính*) nêu trên, chúng tôi không tịch thu thêm thứ gì khác (*We do not confiscate anything other than (the above-mentioned exhibits, vehicles/exhibits)*).

Biên bản này gồm (*These Minutes include*) tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who*

⁹ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.*

¹⁰ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

have admitted they are true and have signed them); giao cho ông/ bà (Mr./Mrs.)...¹¹.. là cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (who is the sanctioned individual/representative of sanctioned organization, has been given 01 copy, 01 copy is to be filed).

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ XỬ PHẠT
SANCTIONED INDIVIDUAL/
REPRESENTATIVE OF SANCTIONED
ORGANIZATION**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY**

*Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position and full name)*

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT/
NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU
PERSON ISSUING THE SANCTIONING
DECISION/ PERSON ISSUING THE
CONFISCATING DECISION**

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position and full name)*

¹¹ Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản hoặc người vi phạm không đến nhận thì không phải ghi thông tin tại điểm này/ *Full name of the sanctioned individuals/representative of the sanctioned organizations. In case where not identified the sanctioned individual or the violating individuals has been dead, missing or the violating organization has been dissolved or bankrupt or the sanctioned individuals did not come, the information in this item is not required.*

MBB08

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ BB-THTVPT

BIÊN BẢN**Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hàng không dân dụng****MINUTES*****Of the destruction of exhibits, vehicles associated with administrative violations
in the field of civil aviation***

Thi hành Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số:
...../QĐ- THTVPT ngày/...../..... của²

*In the implementation of the Decision on the destruction of exhibits, vehicles
associated with administrative violations No. .../QD-THTVPT dated..... by.....*

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ (hour) phút (minutes), ngày (on the date
of)...../...../....., tại (at)³

Chúng tôi gồm (We are):

1. Hội đồng xử lý tang vật vi phạm hành chính, gồm (The council for handling
exhibit associated with administrative violations, includes)⁴:

a) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

b) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

c) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

d) Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/ Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

² Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Position, organization's name of person issues the Decision on destruction of exhibits, vehicles associated with administrative violations.

³ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/Address of the place where the minutes is made.

⁴ Ghi họ và tên, chức vụ, đơn vị của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Name, position, organization of the chairman and other members of the councils handling exhibits, vehicles associated with administrative violations.

2. Với sự chứng kiến của (*In the witness of*):

a) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

b) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Tiến hành tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số (*To destruct the exhibits, vehicles associated with administrative violations according to the Decision on the destruction of exhibits, vehicles associated with administrative violations No*): .../QĐ- THTVPT ngày (*dated*)...../.../.....của (*by*)

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy, gồm (*Exhibits, vehicles associated with administrative violations are being destroyed include*):

STT/ No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ <i>Name of Exhibits, vehicles associated with administrative violations</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Đặc điểm/ <i>Characteristics</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>

2. Biện pháp tiêu hủy (*Destruction measures*)⁵:

3. Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional statements, if any*):

Việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kết thúc vào hồi (*The destruction of exhibits, vehicles associated with administrative violations ends at*)... giờ (*hour*)... phút (*minutes*), ngày (*date*)...../...../.....

Biên bản này gồm (*These Minutes include*)... tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông/ bà (*Mr./Mrs.*)...⁶... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*who is the violating*

⁵ Ghi cụ thể biện pháp tiêu hủy được thực hiện đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như: Nghiền, đốt, chôn lấp hoặc các biện pháp khác/ *The methods of destruction shall be applied to exhibits, vehicles associated with administrative violations, such as grinding, burning, burial or other measures.*

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individuals/representative of the violating organizations.*

individual/representative of violating organization, whose exhibits, vehicles associated with administrative violations are being destroyed, has been given 01 copy. 01 copy is to be filed).

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM
VIOLATING INDIVIDUAL OR
REPRESENTATIVE OF VIOLATING
ORGANIZATION**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

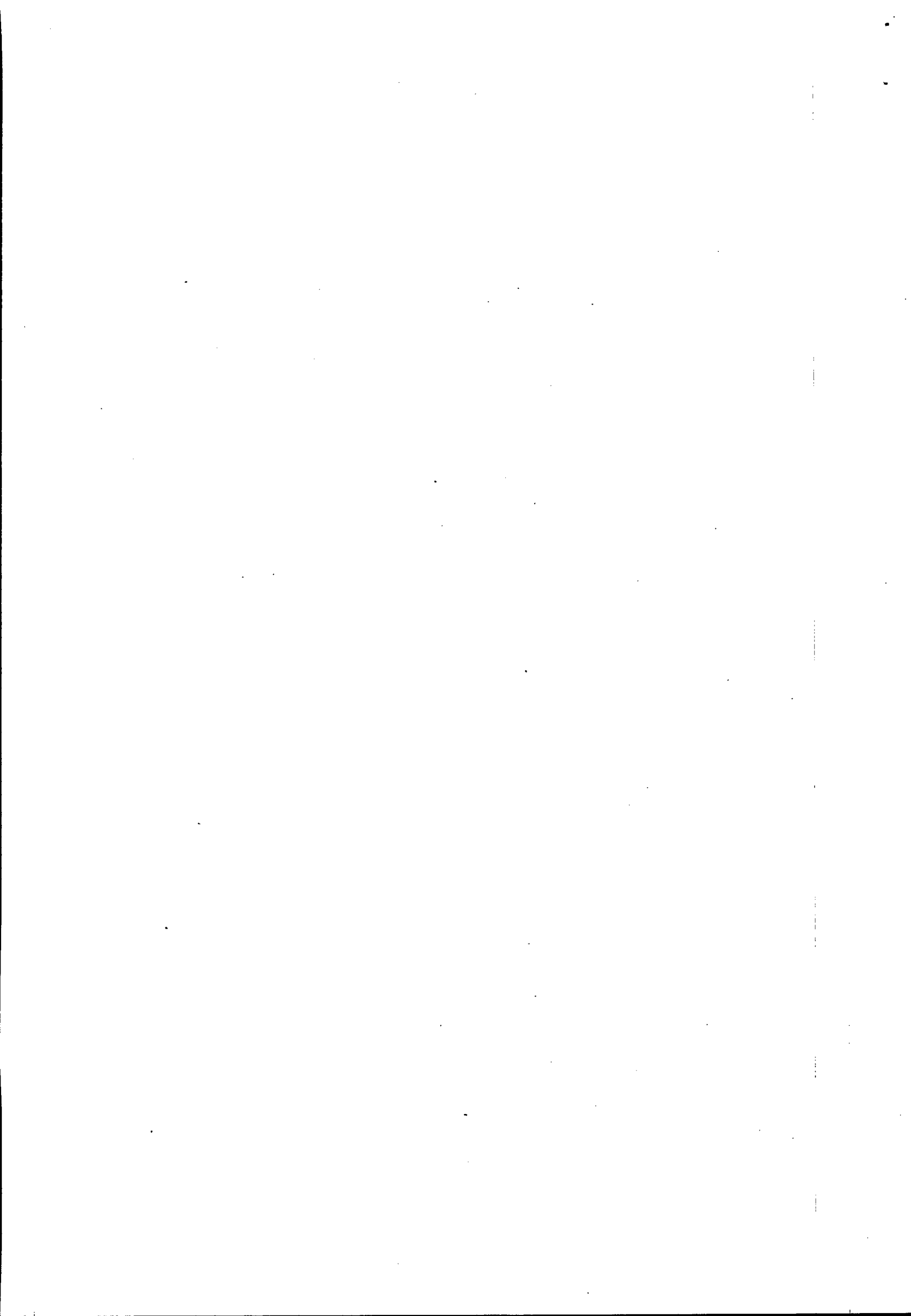
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

*Member of the Council
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY**

*Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(Signature, position and full name)*



CƠ QUAN¹

MBB09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ BB-BGNBTG

BIÊN BẢN

**Bản giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

MINUTES

*Of the transfer of the person being in custody
 in accordance with administrative procedures in the field of civil aviation*

Thi hành Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số .../QĐ-TGN
 ngày .../.../..... của.....

*In the implementation of the Decision on holding of persons in custody in
 accordance with administrative procedures No. / QD-KPTVTDV dated.....
 by.....*

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ (hour) phút (minute), ngày (on the date
 of)/...../....., tại (at)²

Chúng tôi gồm (We are):

1. Đại diện bên giao (Representatives of the transferring agency):

Họ và tên (full name): Chức vụ (position):

Cơ quan (organization):

2. Đại diện bên nhận (Representatives of the receiving agency):

Họ và tên (full name): Chức vụ (position):

Cơ quan (organization):

**Tiến hành bàn giao người bị tạm giữ là (To transfer the person being in
 custody, whose name is as follows):**

1. Họ và tên (Full name):..... Giới tính (Sex):.....

Ngày, tháng, năm sinh (Birth of date):.../.../ Quốc tịch (Nationality):

Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

¹ Ghi tên của cơ quan của người lập biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính /
 Organization's name of the person who takes the minutes of the transfer of the person being in custody in
 accordance with administrative procedures.

² Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/Address of the place where these minutes are made

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification /ID Card/ Passport No*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

2. Tình trạng của người bị tạm giữ (*Status of the person being in custody*)³:.....

3. Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional statements, if any*)⁴:

Biên bản lập xong hồi (*These Minutes are made at*).... giờ (*hour*) phút (*minute*), ngày (*on the date of*).../.../....., gồm (*and include*) tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); bên giao người bị tạm giữ giữ 01 bản và bên nhận người bị tạm giữ giữ 01 bản (*each agency has been given 01 copy*).

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(*Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

**REPRESENTATIVE OF THE
TRANSFERRING AGENCY**

(*Signature, position and full name*)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(*Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên*)

**REPRESENTATIVE OF THE
RECEIVING AGENCY**

(*Signature, position and full name*)

³ Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận/ *Inscribe: Health conditions, characteristic of body, clothes, personal properties.*

⁴Ghi số hiệu của tàu bay đó và thời gian khi tàu bay đến sân bay/*Flight number, time of arrival*

CƠ QUAN¹

MBB10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../ BB-KPTVTĐV

BIÊN BẢN

**Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính
 trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

MINUTES

*Of the search of vehicle, items in accordance with administrative procedures
 in the field of civil aviation*

Thi hành Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số/QĐ-KPTVTĐV ngày .../.../.....của.....<hoặc> Căn cứ khoản 3. Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính².

In the implementation of the Decision on the search of vehicles, items in accordance with administrative procedures No. .../QĐ-KPTVTĐV dated..... by (or) pursuant to Paragraph 3 Article 128 of the Law on Handling of Administrative Violations.

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ (hour).... phút (minutes), ngày (on the date of)/...../....., tại (at)³

Chúng tôi gồm (We are):

1. Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (In the witness of)⁴:

¹ Ghi tên cơ quan của người lập biên bản/ Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

² Trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính căn cứ vào khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính là trường hợp người có thẩm quyền chưa ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, nhưng có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì tang vật vi phạm hành chính sẽ bị tiêu tán, tiêu hủy/In case of application of measures to prevent the search the vehicles, items in accordance with administrative procedures as provided for in paragraph 3, Article 128 of the Law on Handling of Administrative Violations is a case where competent person have not yet issued the decision on search of vehicles, items in accordance with administrative procedures, but there are base to believe that if the search is not conducted immediately, the items associated with administrative violations shall be dispersed or destroyed.

³ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/Address of the place where the minutes is made.

⁴ Trường hợp chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải vắng mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến/In cases where the owner of vehicles, items/the driver of vehicles are not present, the person who has competence to make minutes must invite two witnesses.

a) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

b) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

c) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật của ông/bà có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải (*To search the vehicles, items of Mr./Mrs., whose name is as follows, who is the owner of the vehicles, items/the driver of vehicles*):

<1. Họ và tên/ *Full name* >: Giới tính (*Sex*):

Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):/...../..... Quốc tịch (*Nationality*):

Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification /ID Card/ Passport No*): Ngày cấp (*Date of issue*):...../...../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

2. Khám phương tiện vận tải, đồ vật (*Vehicles, items to be searched*):⁵

Số giấy đăng ký phương tiện (*Vehicle's Registration No*):; ngày cấp (*Date of issue*):/...../..... Nơi cấp (*Place of issue*):

Biển số đăng ký phương tiện vận tải, nếu có (*Vehicle's licence plate No., if any*)⁶:

3. Phạm vi khám (*The scope of the search*)⁷:

4. Sau khi khám phương tiện vận tải, đồ vật, chúng tôi phát hiện những tang vật vi phạm hành chính, gồm (*After the search of the vehicles, items, we has discovered the exhibits associated with administrative violations, include*)⁸:.....

5. Ý kiến trình bày của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải (*Statements of the owner of the vehicles, items/the driver of vehicles*):

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến, nếu có (*Statements of the witnesses, if any*):.....

7. Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional statements, if any*):.....

⁵ Ghi rõ phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám/*Detail of the vehicles or items to be in search.*

⁶ Ghi biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu bay,...)/*Vehicle's plate No.*

⁷ Ghi rõ khám những bộ phận nào của phương tiện vận tải, đồ vật/*Parts of vehicle, items are searched.*

⁸ Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng)/*Name, quantity, unit, mark, type, characteristics and status of exhibits, vehicles, items associated with administrative violations which are discovered (make separate statistic if there are many exhibits, vehicles, items associated with administrative violations which are discovered).*

Việc khám kết thúc vào hồi (*The search ends at*) giờ (*hour*) phút (*minute*), ngày (*on the date of*)...../...../.....

Biên bản này gồm (*These Minutes include*) ... tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông/bà (*Mr./Mrs.*)..... là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*who is the owner of the vehicles, items/the driver of vehicles, has been given 01 copy. 01 copy is to be filed*).

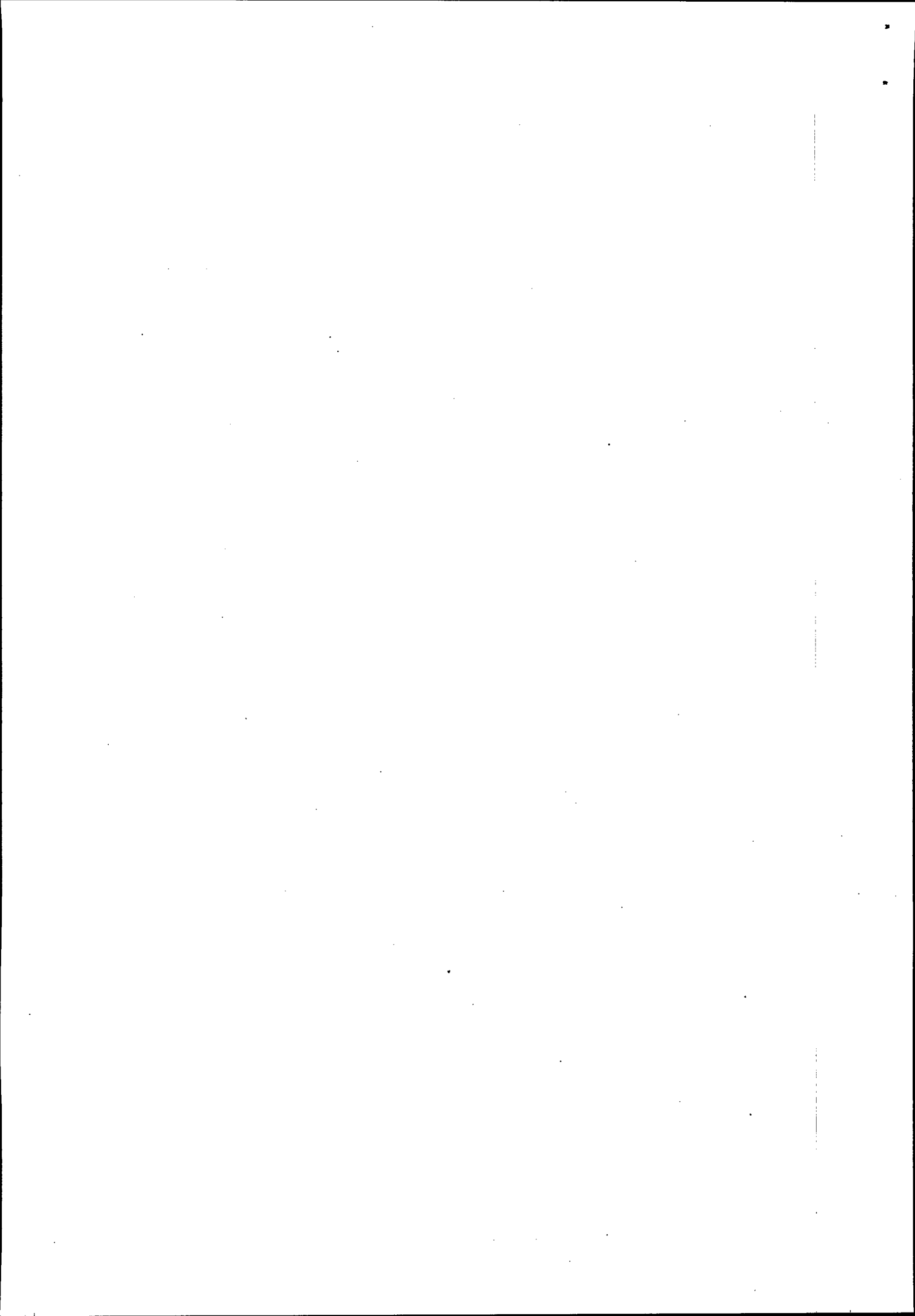
**CHỦ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, ĐỒ
VẬT/ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG
TIỆN VẬN TẢI
OWNER OF THE VEHICLES, ITEMS/
THE DRIVER OF VEHICLES**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(*Signature and full name*)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(*Signature and full name*)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
MINUTES MADE BY
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(*Signature and full name*)**



CƠ QUAN¹

MBB11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../BB-XM

BIÊN BẢN

Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MINUTES

Of the verification of the factors of administrative violations
in the field of civil aviation

Căn cứ (Based on).....²

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ.... phút, ngày (on the date)...../.../..... tại
(at)³

Chúng tôi gồm (We are):

1. Họ và tên (Full name): Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (In the witness of)⁴:

a) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

Cơ quan (Organization):

b) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

Cơ quan (Organization):

c) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

Cơ quan (Organization):

¹ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản/Name of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

² Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh/ Basis of the Minutes on verification.

³ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh/Address of the organization of the person who is competent to take these Minutes.

⁴ Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến./ In cases where the violating individuals / representatives of the violating organizations are not present or deliberately shirking or for objective reasons do not sign the minutes, the persons competent to make minutes must invite two witnesses or to invite representatives of the People's Committees of communes, wards or townships where the violations are committed to witness.

Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với (ông/bà/tổ chức) có tên sau đây (To take the minutes of the verification of the factors of administrative violations for (Mr./Mrs./organization), whose name is as follows):

<1. Họ và tên/ Full name>: Giới tính (Sex):
 Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth):.../.../.... Quốc tịch (Nationality):
 Nghề nghiệp (Occupation):
 Nơi ở hiện tại (Address):
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (Personal Identification/ID Card/Passport No.): ngày cấp (Date of issue):.../.../.....; Nơi cấp (Place of issue):

<1. Tên tổ chức vi phạm/ Violating organization >:
 Địa chỉ trụ sở chính (Head office address):
 Mã số doanh nghiệp (Enterprise Registration No.):
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (Investment/ enterprise registration certificate or operation registration/ establishment Licence No.):

Ngày cấp (Date of issue): .../.../.....; nơi cấp (Place of issue):
 Người đại diện theo pháp luật (Full name of the legal representative)⁵:.....
 Giới tính (Sex):.....

Chức danh (Position)⁶:.....

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính (Has committed the following administrative violations)⁷:

3. Quy định tại điểm (As provided for in sub-paragraph) ... khoản (paragraph)... Điều (Article)... Nghị định số (the Decree No.).../.../ND-CP ngày ... của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính ...⁸.....(of the Government on Sanctioning of Administrative Violations.....)

⁵ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁶ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/Position of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.

⁷ Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm/Summarize the act of violations.

⁸ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể/Sub-paragraph, paragraph, Article of the decree on sanctioning administrative violations in specific domains

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại, nếu có (*Aggrieved individual/organization, if any*)⁹:.....
5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra (*The nature and extent of damages caused by the administrative violation*):
6. Tình tiết giảm nhẹ (*The extenuating circumstances*):
7. Tình tiết tăng nặng (*The aggravating circumstances*):
8. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm (*Statements of the violating individual/representative of violating organization*):
.....
9. Ý kiến trình bày của người chứng kiến, nếu có (*Statement of the witnesses, if any*):.....
10. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại, nếu có (*Statements of the aggrieved individual/organization, if any*):.....
11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định, trong trường hợp cần thiết (*The exhibits, vehicles associated with administrative violations must be referendum expertised, in case of necessity*):
12. Những tình tiết xác minh khác (*Other factors*):

Biên bản lập xong hồi (*These Minutes are made at*)... giờ... phút, ngày (*on the date of*).../.../....., gồm (*include*) ... tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) ... bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông/ bà (*Mr./Mrs.*)¹⁰.....là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*who is the violating individual/representative of violating organization, has been given 01 copy. 01 copy is to be filed*).

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

<In case where the violating individual/representative of violating organization has not signed the Minutes>

Lý do ông/bà (*The reason for which Mr./Mrs.*).....cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản (*who is the violating*

⁹ Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại./Name of the violator. In cases where the organization suffers aggrieve, the full name and position of the representative of the aggrieved organization and the name of the aggrieved organization shall be inscribed.

¹⁰ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức vi phạm/Full name of the violating individuals/representative of the violating organizations

individual/representative of violating organization has not signed the Minutes)¹¹:

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

VIOLATING INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF VIOLATING ORGANIZATION

(Signature, position and full name)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

REPRESENTATIVE OF LOCAL GOVERNMENT

(Signature, position and full name)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

MINUTES MADE BY

(Signature and full name)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

WITNESS

(Signature and full name)

NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

AGGRIEVED INDIVIDUAL

(Signature and full name)

¹¹ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác.../The reasons for each case: violating individual/ representatives of violating organizations are not present or deliberately shirking or for other objective reasons...

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- Happiness

Số (No.):...../BB-NPTG

BIÊN BẢN

Niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MINUTES

*Of sealing of the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative
violations in accordance with administrative procedures in the field of civil
aviation*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày ... tháng... năm
của

*Pursuant to the Decision on the sequestration of the exhibits, vehicles
associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates
No:/QĐ-TGTVPTGPCC dated.....by.....*

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ (hour) phút (minute), ngày (on the date of)
...../...../....., tại (at)².....

Chúng tôi gồm (We are):

1. Họ và tên (Full name):Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (In the witness of)³:

a) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

¹ Ghi tên cơ quan của người lập biên bản niêm phong/Name of the organization of the person who takes the Minutes.

² Ghi địa chỉ nơi lập biên bản/Address of the place where the minutes is made.

³ Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời người thành niên đại diện cho gia đình của người vi phạm, người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc, đại diện tổ chức vi phạm, đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong và mời ít nhất 01 người chứng kiến./In cases where the violating individuals/representatives of the violating organizations are not present, the persons competent to make minutes must invite the adult to represent the family of the violator, the representative of the organizations where the violating individuals has exhibits, vehicles associated with administrative violations that must be sealed is working, the representative of the violating organizations, the representative of the People's Committee of the commune, ward or township where exhibits, vehicles associated with administrative violations that must be sealed and invite at least 01 witness.

b) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

c) Họ và tên (*Full name*): Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

3. (Ông/bà/tổ chức) (*Mr./Mrs./organization*) vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ phải được niêm phong (*who has committed administrative violations and whose sequestrated exhibits, vehicles associated with administrative violations are being sealed*):

<Họ và tên/ *Full name*>: Giới tính (*Sex*):

Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*):.....

Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/ Passport No*): ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):

<Tên tổ chức vi phạm/ *violating Organization* >:

Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):

Mã số doanh nghiệp (*Enterprise Registration No.*):

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):

Ngày cấp (*Date of issue*): .../.../.....; nơi cấp (*Place of issue*):

Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:.....

Giới tính (*Sex*):.....

Chức danh (*Position*)⁵:.....

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (*Person who is responsible for preserving the exhibits, vehicles associated with administrative violations*):

Họ và tên (*Full name*): Chức vụ (*Position*):

Cơ quan (*Organization*):

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

Tiến hành niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số (*To seal the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with the Decision on the sequestration of the exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificate No.*)/QĐ-TGTVPTGPCC ngày (dated).../.../....của (by).....;

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị niêm phong, gồm (*Exhibits, vehicles associated with administrative violations being sealed include*):

STT/ No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ <i>Name of Exhibits, vehicles associated with administrative violations</i>	Đơn vị Tính/ <i>Unit</i>	Số lượng/ <i>Quantities</i>	Chủng loại/ <i>Categories</i>	Tình trạng/ <i>Status</i>	Ghi Chú/ <i>Note</i>

Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional statements, if any*):.....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong nêu trên đã giao cho ông/ bà (*The above-mentioned sealed exhibits, vehicles associated with administrative violations have been given to Mr./Mrs.*)⁶..... thuộc cơ quan (*from*)⁷ chịu trách nhiệm bảo quản (*that is responsible for preservation*).

Biên bản lập xong hồi (*These Minutes are made at*)... giờ (*hour*) phút (*minutes*), ngày (*on the date of*).../.../....., gồm (*include*) tờ (*sheets*), được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau (*are made in 03 copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông/bà (*Mr./Mrs.*) là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông/bà (*who is the violating individual/representative of violating organization, has been given 01 copy. 01 copy has been given to Mr./Mrs.*)..... 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*01 copy is to be filed*).

**CÁ NHÂN VI PHẠM/ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM
VIOLATING INDIVIDUAL/**

**NGƯỜI NIÊM PHONG
SEALER
Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)**

⁶ Ghi họ và tên của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính/*Full name of the person who is responsible for preserving the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with administrative procedures.*

⁷ Ghi tên cơ quan của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính/*Name of the organization of the person who is responsible for preserving the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with administrative procedures.*

**REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING
ORGANIZATION**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

*(Signature, position and full
name)*

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
REPRESENTATIVE OF LOCAL
GOVERNMENT**

(Signature, position and full name)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG
TIỆN**

**PERSON RESPONSIBLE FOR PRESERVING
THE EXHIBITS, VEHICLES**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)*

CƠ QUAN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom- Happiness

Số (No.):...../BB-MNPTG

BIÊN BẢN

**Mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
 bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**
MINUTES

*Of breaking the seal of the sequestered exhibits, vehicles associated with
 administrative violations in accordance with administrative procedures in the field
 of civil aviation*

Căn cứ (Based on)²

Hôm nay (Today), hồi (at).... giờ ... phút, ngày (on the date of)...../.../....., tại

(at)³**Chúng tôi gồm (We are):**

1. Họ và tên (Full name):.....Chức vụ (Position):

Cơ quan (Organization):

2. Với sự chứng kiến của (In the witness of):

a) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

b) Họ và tên (Full name): Nghề nghiệp (Occupation):

Nơi ở hiện tại (Address):

3. <Ông/bà/tổ chức> vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị
 tạm giữ đã được niêm phong (<Mr./Mrs./organization> who has committed
 administrative violations and whose sequestered exhibits, vehicles associated with
 administrative violations were sealed):

¹ Ghi tên cơ quan của người lập biên bản mở niêm phong /Name of the organization of the person who takes the Minutes.

² Ghi rõ các tài liệu được căn cứ như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính;...../Specify the documents to be based on such as: Decision on temporary seizure of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates; minutes on temporary seizure of exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates; minutes of sealing of the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with administrative procedures.....

³ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính/Office address of organization of the person who breaks the seal of the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with administrative procedures.

<Họ và tên/ *Full name*>:..... Giới tính (Sex):

Ngày, tháng, năm sinh (*Date of birth*):.../.../..... Quốc tịch (*Nationality*):....

Nghề nghiệp (*Occupation*):

Nơi ở hiện tại (*Address*):

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu (*Personal Identification/ID Card/ Passport No*):..... ngày cấp (*Date of issue*):.../.../.....; Nơi cấp (*Place of issue*):.....

<Tên tổ chức vi phạm/ *Violating organization* >:.....

Địa chỉ trụ sở chính (*Head office address*):

Mã số doanh nghiệp (*Enterprise Registration No.*):

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động (*Investment/ enterprise registration Certificate or operation registration/ establishment Licence No.*):

Ngày cấp (*Date of issue*): .../.../..... ; nơi cấp (*Place of issue*):

Người đại diện theo pháp luật (*Full name of the legal representative*)⁴:..... Giới tính (Sex):

Chức danh (*Position*)⁵:.....

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (*Person who is responsible for preserving the exhibits, vehicles associated with administrative violations*):

Họ và tên (*Full name*):..... Chức vụ (*Position*):

Cơ quan (*Organization*):

Tiến hành mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số (*To break the seal of the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with the Decision on the sequestration of the exhibits, vehicles associated with administrative violations, licenses, professional practice certificates No.*)...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày (*dated*) .../.../.... của (*by*).....

Tình trạng của niêm phong trước khi mở vẫn còn nguyên vẹn, không bị rách rời hoặc chấp vá (*The seal before breaking remains intact, not torn or patchy*).

⁴ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Full name of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; full name of the owner of the business if it is a private company; full name of the head of the organization if it is not an enterprise.*

⁵ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp/*Position of the legal representative of the company if it is a limited liability company, joint stock company; position of the owner of the business if it is a private company; position of the head of the organization if it is not an enterprise.*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị niêm phong, gồm (*Sealed exhibits, vehicles associated with administrative violations include*):

STT/ No.	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ <i>Name of Exhibits, vehicles associated with administrative violations</i>	Đơn vị Tỉnh/ Unit	Số lượng/ Quantities	Chủng loại/ Categories	Tình trạng/ Status	Ghi Chú/ Note

Ý kiến bổ sung khác, nếu có (*Additional statements, if any*):.....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong nói trên vẫn đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và vẫn giữ nguyên tình trạng như khi tiến hành niêm phong theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số (*The number of exhibits, vehicles associated with administrative violations which are opened the seal above, still in full quantity and in the right category and keep the same status as when sealing as when sealing according to the minutes on sealing of the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with administrative procedures in the field of civil aviation No.*):/BB-NPTG lập ngày (*dated*)/...../.....

Biên bản lập xong hồi (*These Minutes are made at*)... giờ (*hour*) phút (*minutes*), ngày (*on the date of*)...../...../....., gồm (*include*) tờ (*sheets*), được lập thành (*are made in*) ... bản có nội dung và giá trị như nhau (*copies being equally authentic*); đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây (*These Minutes have been read out to the above-mentioned persons, who have admitted they are true and have signed them*); giao cho ông/ bà (*Mr./Mrs.*)⁶..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông/bà (*who is the violating individual/representative of violating organization, has been given 01 copy. 01 copy has been given to Mr./Mrs.*)⁷..... 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ (*01 copy is to be filed*).

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ
CHỨC VI PHẠM**
**VIOLATING INDIVIDUAL/
REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING
ORGANIZATION**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(*Signature and full name*)

NGƯỜI NIÊM PHONG
SEALER

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
(*Signature, position and full name*)

⁶ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm/*Full name of the violating individual/ representative of the violating organization.*

⁷ Ghi họ và tên của người được giao trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính/*Full name of individual who is responsible for preserving the sequestered exhibits, vehicles associated with administrative violations in accordance with administrative procedures.*

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
REPRESENTATIVE OF LOCAL
GOVERNMENT**

(Signature, position and full name)
**NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT,
PHƯƠNG TIỆN**

**PERSON RESPONSIBLE FOR
PRESERVING THE EXHIBITS, VEHICLES**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
WITNESS**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)